Sấm-truyền ca

Quyển 1: Tạo đoan kinh



00924

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tục truyền bộ Sấm-truyền ca là công quả của Linh mục Lữ-y Đoan, diễn ca Kinh Thánh, viết bằng chữ nôm, hoàn tất vào năm 1670. Tới tay Tập San Y Sĩ, tác phẩm của linh mục Lữ-y Đoan chỉ còn trọn vẹn tập Tạo Đoan Kinh (Genesia) và hai mươi mốt đoạn đầu tập Lập Quốc Kinh (Exodus).

Hiện nay, Tập San Y Sĩ có hai bản chép tay tập Tạo Đoan Kinh trong bộ Sấm -truyền ca. Một của nhà báo Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn, báo Tông Đồ, Saigon, chép xong ngày 20 tháng 12 năm 1956, chép theo phần còn lại của tập Sấm -truyền ca do nhà báo Nguyễn Cang Thường mang về tòa soạn báo Tông Đồ năm 1947. Bản thứ hai là do nhà báo Paulus Tạo, thuộc báo Nam Kỳ Địa Phận, chép theo bản sưu tầm của Phê-rô Trần Hớn Xuyên, trực tiếp chép theo bản của Simong Phan Văn Cận, hoàn tất ngày17 tháng 5 tây năm 1910 và một số tài liệu về Sấm -truyền ca, do linh mục Phao-lồ Qui sưu tầm và sửa chữa, từ năm 1885. Paulus Tạo ghi năm tháng ông thực hiện việc biên khảo trên một trang nay đã rách, nên nay không rõ là năm nào.

Giữa hai bản chép tay có một số khác biệt. Bản chép tay của Paulus Tạo gồm 3596 câu, trong đó kể cả 6 câu vào đề và 6 câu kết, dùng tên đất tên người ghi theo lối phát âm La-tinh do linh mục Phao-lồ Qui sửa lại, và chú thích bằng tên đất tên người theo bản diễn ca của linh mục Lữ-y Đoan. Trong số năm mươi đoạn của Tạo Đoan Kinh, bản chép tay của Paulus Tạo thiếu phần chú thích trong 12 đoạn, từ đoạn XXXVIII tới đoạn XLIX. Những chú thích này là đóng góp của Paulus Tạo vào Sấm -truyền ca.

Trong bản chép tay của Thaddoeus Nguyễn văn Nhạn, tên đất và tên người chép theo bản của linh mục Lữ-y Đoan và ghi chú theo bản sửa chữa của linh-mục Phao-lồ Qui. Lời chú thích cũng có ít nhiều khác biệt. Số chú thích trong 12 đoạn từ XXXVIII tới XLIX trong bản chép tay của Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn cũng rất thưa hoặc không có, tương tự như trong bản chép tay của Paulus Tạo. Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn không cho biết ai là tác giả những chú thích đó.

Cả hai bản chép tay cùng dùng cách đánh số câu dựa theo Kinh Thánh Cựu Ước của linh mục Phao-lồ Qui.

Tập San Y Sỹ xuất bản tập Sấm -truyền ca, chép y bản của Paulus Tạo, vì lẽ đơn giản là để tránh lầm lỗi

trong việc sao chép vì phóng ảnh bản này mà Tập San Y Sĩ hiện có dễ đọc hơn phóng ảnh của bản chép tay của Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn. Đôi ba chú thích có trong bản của Thaddoeus Nguyễn Văn Nhạn và không có trong bản của Paulus Tạo, cũng được chép thêm vào bản in này.

Bản in này có gắng theo sát chính tả của bản chép tay của Paulus Tạo, kèm một chỉ lục ghi tên đất tên người, ba phụ bản, một bản đồ và bản chép tay Mấy Lời Nói Đầu của Thaddoeus Nguyễn văn Nhạn.

Bản diễn ca Kinh Thánh của Lữ-y Đoan cho thấy khả năng tiếp nhận một dòng tư tưởng xa lạ vào ngôn ngữ và văn học Việt-Nam cũng như trong nếp suy tư và ý muốn truyền thông tới người cùng thời của tác giả.

Tập San Y Sĩ xuất bản Sấm-truyền ca, ngoài việc phổ biến một áng văn cổ, với mọi dè dặt thường lệ, còn ao ước được cùng bạn đọc suy nghĩ về truyền thống tiếp nhận và truyền thông những dòng tư tưởng mới vào văn học nước nhà, trong hoàn cảnh hiện nay, trước đà phát triển của phương tiện truyền thông.

Montréal, tháng giêng năm 2000
Tập San Y Sĩ.

trong việc sao chép và phóng ảnh bản tay chữ Tập San Y Sĩ đã theo có độc hơn phóng ảnh của bản chép tay của Thaddeus Nguyễn Văn Nhàn. Đối bá chú thích có trong bản của Thaddeus Nguyễn Văn Nhàn và không có trong bản của Paulus Tạo, cũng được chép thêm vào bản in này.

Bản in này cố gắng theo sát chính tả của bản chép tay của Paulus Tạo, kèm thêm chú thích [illegible] tên đặt tên người, bà phụ bản, một bài đó và bản chép tay Mấy Lời Nói Đầu của Thaddeus Nguyễn văn Nhàn.

Bản điển ca Kinh Thánh của Lữ-y Đoan cho thấy khả năng tiếp nhận một dòng tư tưởng xa lạ vào ngôn ngữ và văn học Việt-Nam cũng như trong nếp suy tư và ý muốn truyền thông tới người cùng thời của tác giả.

Tập San Y Sĩ xuất bản Sấm-truyền ca, ngoài việc phổ biến một áng văn cổ, với mọi dè dặt thường lệ, còn ao ước được cùng bạn đọc suy nghĩ về truyền thống tiếp nhận và truyền thông những dòng tư tưởng mới vào văn học nước nhà, trong hoàn cảnh hiện nay, trước đà phát triển của phương tiện truyền thông.

Montreal, tháng giêng năm 2000

Tập San Y Sĩ.

Tựa của Phan văn Cận

Truyền rằng sách Sấm-truyền ca này là của Thầy cả Lữ Y Đoan[1] đặt ra năm 1670 viết bằng chữ Nôm.

Thầy Cả này đã trở lại đạo hồi nhỏ và đã làm thầy giảng giúp địa phận Đàng trong, thầy rất tinh thông chữ Nho, thuộc nhiều Tứ thơ, Ngũ kinh. Thầy làm sách này cho hạng văn nho đọc để biết rõ đạo Chúa Giêgiu.

Năm 1672 Đức Vít vồ Lâm Biên Mộc[2] phong chức thầy cả cho thầy, lúc ấy thầy trên 60 tuổi, một trật với thầy cả Mànhòe Bổn[3] tại Cachàm[4], Quảng ngãi (*)

Sách này của thầy bị nhiều thầy cả tây đang hồi đó không ưng vì nó lại sách đạo Nho và đạo Phật, nhưng bổn đạo rất ưa và chép lại để đọc.

Sau đó cơn bắt đạo nổi lên, có mấy gia thất chạy vào miền nam ẩn lánh, cho đến năm 1810 tại Cáimơn[5] được biết có sách này, nhưng ít người đọc được chữ Nôm. Đến năm, 1816 nhiều thầy cả dạy tôi chịu khó viết ra chữ quốc ngữ, tôi vưng lời làm như vậy.

Nhờ chữ quốc ngữ nên bổn đạo chép theo được và ham đọc lắm. Có nhiều người biết Nho lấy làm hay, họ cũng xin chép để dành đọc.

Tại Cái mơn ngày 8 tháng chạp tây
năm 1820
Simong Phan văn Cận

[1]Louis Đoan
[2]Đức Cha Lambert de la Mothe, vị giám mục đầu tiên tại địa phận Đàng trong
[3]Linh mục Manuel Bổn
[4]Kẻ chàm
[5]Cáimơn thuộc tỉnh Bến tre.
(*) Không rõ Simong Phan văn Cận dựa theo tài liệu nào đã viết: "...Đức Giám mục Lambert de la Motte (Lâm biên Mộc) phong chức linh mục cho thầy giảng Louis Đoan (Lữ Y Đoan) một trật với Manuel Bổn vào năm 1672 ..."
Theo tài liệu quyển Histoire de la Mission de Cochinchine của Adrien Launay, khoảng năm 1658-1823, các trang 197 đến 256 cho biết: "... ngoài ba vị linh mục đầu tiên của địa phận Đàng trong, do Đức giám mục Lambert de la Motte phong chức tại Chủng viện ở Siam (Xiêm la quốc), là linh mục Joseph Trang (1668), linh mục Lucas Bền (gần cuối năm 1668) và linh mục Manuel Bổn (1672) thì chỉ có linh mục Louis Đoan được phong chức tại đất nước Annam trước nhứt ở Cacham (Kẻ chàm) Quảng ngãi, nhằm ngày lễ Sinh nhựt Đức mẹ năm 1676. Người đã lớn tuổi, thông Nho học...và qua đời trong tháng sáu dương lịch năm 1678..."
Có thể Sấm -truyền ca được viết trong thời gian người làm thầy giảng, đến năm 1670 mới hoàn thành và phổ biến trong dân gian. Người viết bằng chữ Nôm, bản chính không ai biết, chỉ biết do bản của Simong Phan văn Cận viết lại bằng chữ quốc ngữ năm 1820 tại Cáimơn (Bếntre).
Khoảng đầu thế kỷ XX, nhà in Công giáo lập tại Tân định (Saigon) nhiều người muốn xuất bản các tác phẩm có đạo thời xưa, như các thứ Vãn và Tuồng...nhưng Sấm-truyền ca vì viết theo lối cảm nghĩ, diễn tả theo văn hóa Á Đông mà người

An Nam quen dùng trong văn chương, nên không được các linh mục Lang-sa thuộc Mission étrangère de Paris chấp thuận. Lúc đó, linh mục Phaolồ Qui cố gắng sửa chữa, nhưng vấp phải nhiều từ ngữ quá xưa, và các danh từ riêng về tên người, tên xứ, tên núi, tên sông đã ghi âm theo cách An-nam rất khó thay đổi cho xuôi, thành thử phải đình trệ mãi. Linh mục Guise Trần hiếu Lễ cũng sưu tầm nhưng không được đầy đủ lắm.
Phần tôi, nhờ bản sưu tầm của ông Phêrô Trần hớn Xuyên, đã chép trực tiếp bản của Simong Phan văn Cận và được người cháu của linh mục Phaolồ Qui ở Mỹ tho giúp tôi một số tài liệu về Sấm truyền Ca, do linh mục sưu tầm và sửa chữa lại một phần.

Paulus Tạo
(Tuần báo Nam Kỳ địa phận)

An Nam quen dùng trong văn chương, nên không được các linh mục Lang-sa thuộc Mission étrangère de Paris chấp thuận. Lúc đó, linh mục Phaolô Qui cố gắng sửa chữa, nhưng vấp phải nhiều từ ngữ quá xưa, và các danh từ riêng về tên người, tên xứ, tên núi, tên sông đã ghi âm theo cách An-nam rồi khó thay đổi cho xuôi, thành thử phải đình trệ mãi. Linh mục Guise Trần hiếu Lễ cũng sưu tầm nhưng không được đầy đủ lắm.

Phần tôi, nhờ bản sưu tầm của ông Phêrô Trần hớn Xuyên, đã chép trực tiếp bản của Simong Phan văn Cận và được người cháu của linh mục Phaolô Qui ở Mỹ tho giúp tôi một số tài liệu về Sấm truyền Ca, do linh mục sửa lời và sửa chữa lại một phần.

Paulus Tạo
(Thuần bảo Nam kỳ địa phận)

Lời Tựa Của Trần Hớn Xuyên

Trải qua cơn bắt đạo dữ dằn đời vua Minh mạng. Thiệu trị, Tự đức, việc giữ đạo ở miền Nam phải âm thầm, sách vở ảnh tượng đều được chôn giấu.

Đến năm 1870 có người đào được tại Cái nhum (Chợ lách, Vĩnh long) một hầm vô chủ, có nhiều sách vở về đạo thánh, trong đó có Sấm truyền ca, giấy đã mục nhiều, lúc đó có ông Nguyễn văn Thế chịu khó chép lại và truyền ra cho nhiều người biết.

Các linh mục Pháp thời đó không nhìn nhận là đúng với Kinh thánh của đạo, nên cấm bổn đạo đọc vì là sách dị đoan. Vì đó, Sấm truyền ca bị mai một.

Năm 1908, tôi tình cờ gặp quyển sách nầy tại nhà một bạn thân ở Cầnthơ. Đọc thấy lối viết của người xưa, theo cách cảm nghĩ của người Á đông, nhứt là thầy cả Lữ y Đoan là một linh mục rất giỏi về Hán học, dĩ nhiên trong Sấm truyền ca là sự dung hòa giữa nền văn hóa Đông phương và Tây phương.

Tôi không xét về mặt hợp hay không hợp Kinh thánh, tôi mến phục lối thơ lục bát của người xưa và cách dùng chữ An-nam hồi đó để lột được ý nghĩa của Kinh thánh cho người An-nam dùng cách dễ dàng. Vì thế, tôi đã xin chép lại để làm tài liệu quí giá, dành cho con cháu ngày sau, được biết ông bà ngày xưa cũng đã đóng góp rất nhiều vào kho tàng quốc văn của dân tộc.

Tại Cái tắc[a] ngày 17 tháng 5 tây
năm 1910
Vêrô[b] Trần Hớn Xuyên

[a] Cái tắc: một họ đạo nhỏ gần Cái mơn
[b] Vêrô là Phêrô
Phần chú thích trong tập sách này là của Paulus Tạo

Phụ bản 1

Hình bìa Sấm-truyền ca
do Paulus Tạo thực hiện

Khổ 38,5cm x 28,2cm

Lữ-y Đoàn
linh mục địa phận Đàng trong-

Sấm-truyền ca

GENESIA

Quyển II : tạo-đoan kinh

Khai sáng càn khôn,
tạo đoan phu phụ,
Âm dương hổ trợ,
Sinh hóa trường tồn

1670

Phụ bản II

Hình bìa Sấm-truyền ca
do Paulus Tạo phác hoạ
dựa theo bản sưu tầm
của Trần Hớn Xuyên

Khổ 38,5cm x 28,2cm

Sấm
truyền
ca

của thầy cả Lũ Y Đoan
viết năm 1670

Sưu tầm của Trần Hớn Xuyên
1854-1940

Phụ bản III

Hình bìa Sấm-truyền ca
do Nguyễn Văn Nhạn thực hiện
20 tháng 12 năm 1956

Khổ 55,8cm x 38,2cm

LỮ Y ĐOAN

thầy cả Địa phận Đàng Trong

Sấm Truyền
Ca

Testamenti Veteris
1670

Bản Nguyễn Văn Nhạn

Bản đồ thời sơ cổ

Bản đồ thời sơ cổ
Hành trình
của Áp-lâm (Abraham)

Lữ y Đoan
linh mục địa phận Đàng trong

Sấm-truyền ca

GENESIA
Quyển 1: Tạo đoan kinh

Khai sáng càn khôn,
Tạo đoan phu phụ,
Âm dương hỗ trợ,
Sinh hóa trường tồn.

1670

Vào đề

Ngày ngày trước mắt chúng sinh,
Chữ đời chữ đạo phân minh đôi đường [1].
Xưa nay trong kiếp vô thường,
Thấy điều vân cẩu mà thương nhân phàm.
Loài người từ thủa a-đam[2],
Đua nhau xây dựng mộng ham làm trời.
Một pho Kinh thánh ra đời,
Chứng minh vạn đại những lời[3] do Thiên.

[1] Chúa Cứu thế đã phán: "Của Thiên Chúa trả cho Thiên Chúa, của Xê-da trả cho Xê-da. Ngày xưa có câu hát: Nói đạo là việc của Trời, Nói đời là việc của người làm ra. Vậy đời và đạo có mặt với nhau trong cuộc sống, nhưng vẫn riêng biệt nhau.
[2] Loài người từ con người thứ nhất xuất hiện trên mặt đất.
[3] Những lời: Thiên lý tức là Đạo Của Trời.

*a-đam: Theo lời linh mục Giuse Trần hiếu Lễ thì chữ A-đam do linh mục Phaolồ Qui đổi ra thay chữ cũ (bản xưa) là A-dang. A-dang gốc chữ Nôm viết là A-dương (có nghĩa: nhập vào cõi dương, tức là cõi có hình) do đó đọc trại ra A-dong hay A-dang.
**Đánh số từng câu là công khó của linh mục Phao lồ Qui, năm 1885, để tìm hiểu việc soạn ra Sấm truyền ca của Thầy cả Lữ y Đoan xưa, là mô phỏng hay là dựa sát theo Kinh thánh.
Linh mục Qui có mấy nhận xét:
a) Thầy cả Lữ y Đoan dựa theo Kinh thánh khá chặt chẽ, trừ những câu về tên riêng của dòng dõi các tổ phụ thì viết đại khái theo điểm chính.
b) Những câu không phù hợp dân tộc tính An nam thì trình bày theo sự kiện thần thoại mà người Á đông quen dùng, chẳng hạn như ông Lót và hai con gái của mình ...
c) Về tên riêng, không rõ chữ Nôm xưa viết thế nào, chỉ theo bổn của Phan văn Cận (1820) và tôi đã chữa lại theo lối phiên âm của các linh mục Lang sa quen dùng tại Sàigon hiện nay (1885).

Tạo đoan kinh
Genesia

Đoạn I

Hằng sinh Thượng đế[a] đại quyền[b],
Tự không[c] sáng tạo phán truyền hoằng khai;
Càn khôn bỗng chúc phôi thai
2Hư hư hàn vũ[d], dày dày u minh.
Thánh thần sinh hóa vận trình,
3Đột nhiên quang ánh lộ hình khắp nơi.
4Ban khen trong sáng tuyệt vời
Liền phân lưỡng vực[e] muôn đời đối nhau:
5Gọi ngày, dương khí làu làu[f],
Gọi đêm, âm khí phủ bao mịt mờ,
Hoàng hôn chuyển tiếp minh sơ[g],
Chu kỳ[h] thứ nhất, thiên cơ ứng hành.

[a]Thượng đế: Ngày xưa dùng chữ nầy chỉ về Thiên Chúa, Đức Chúa Trời hằng có đời đời.
[b]Đại quyền: Phép tắc vô cùng quyền oai khôn sánh.
[c]Tự không: Bởi không dựng nên mọi sự cho có.
[d]Hàn vũ: Mưa lạnh. Diễn tả trạng thái sơ khai vũ trụ còn hỗn độn, lạnh lẽo u minh dày đặc, nửa thực nửa hư.
[e]Lưỡng vực: Hai lãnh vực khác biệt nhau.
[f]Theo bản sưu tầm Sấm truyền Ca, của Linh mục Giuse Trần hiếu Lễ, cha sở họ đạo Cái mây (Mỹ tho) năm 1920, từ câu 5 như sau:
5Dương cơ, ngày rạng khai mào
Âm cơ còn lại đặt vào phần đêm
Hai cơ trao đổi triền miên
Chiều, mai bổ túc đầu tiên chu kỳ.
[g]Minh sơ: sự sáng sơ khởi, tức là rạng đông, buổi mai.
[h]Chu kỳ: do câu "Thiên địa tuần hoàn, châu nhi phục chỉ", chỉ một thời gian dài khởi điểm đến cao điểm, rồi từ cao điểm trở về khởi điểm. Khởi điểm bắt đầu từ âm cực, tức vô hình, đến dương

6Không gian phát động mở màn,
7Thủy hành nhị khí[a] đành rành dưới trên.
8Trên thì danh gọi cao thiên
Chiều đi mai đến tiếp liên chu kỳ

*

9Thổ phân, thủy lập biên thùy[b]
10Thổ là đại lục, thủy thì đại dương
11Linh ban hành mộc[c] tự cường,
12Ngàn hoa vạn thảo ứng tường phát sinh
13Tạo trình[d] đạt mức tốt lành,
Chu kỳ chiều sáng giai tầng thứ ba.

cực, tức hữu hình; Thầy cả Lữ y Đoan dùng chữ *chu kỳ* để cho rõ nghĩa chữ *có buổi chiều* (từ âm xuất) và *buổi mai* (đến dương hiện) là một ngày (là một chu kỳ) (...vespere et mane.) đã dùng trong Kinh thánh.
[a]Nhị khí: Thanh khí và trọc khí. Thanh khí nhẹ thì bay lên cao như sương, như mây; trọc khí nặng thì đọng lại dưới thấp như nước, như bùn sình.
[b]Phân cương giới giữa đất và nước. Ngày xưa có câu hát: Lưỡng hành thủy thổ qua phân. Thủy lai thổ yểm, đất tràn nước dưng ... nói lên trật tự ngăn nắp ở đời, không ai xâm phạm ai.
[c]Hành mộc: một hành trong ngũ hành, chỉ về tất cả cây cỏ thảo mộc rong rêu
[d]Tạo trình: chương trình hay lịch trình sáng tạo.

Theo bản của linh mục Trần hiếu Lễ, câu 6,7,8 như sau:
6Thủy phân thượng hạ đồng nghi,
7Hạo khung tạo lập biên thùy phân minh,
Không gian hảo hiệp thời trình,
8Hóa công thấy ứng gọi danh là trời,
Chuyển vần tự lực nơi nơi,
Chiều mai sung mãn thứ hai chu kỳ.

14Hành tinh đặt khắp bao la,
Kết thành vũ trụ dung hòa thời gian.
Tự căn hành hỏa[a] chuyển vần
15Trên trời dưới đất đầy tràn nhiệt quang
16Nhựt qua nguyệt lại17 chu toàn
18Ngày đêm hướng dẫn tháng năm đều đồng
19Tinh vi thỏa mãn hoài mong,
Chu kỳ thứ bốn, chiều hôm lại ngày.

*

20Dựng lên đủ loại chim bay,
21Kình, nghê, sủ, vượt, các loài thủy sinh[b]
Đẹp thay, vạn trạng, thiên hình
22Truyền cho sinh sản nghìn nghìn tăng gia.
23Chu kỳ chiều đến sáng ra
Hoàn thành nhi tiến kể là thứ năm.

*

24Mọi loài thú vật hiện thân,
Trùng trùng điệp điệp sơn lâm đồng bằng.
25Thú to, thú nhỏ[c] lan tràn,
Sắc thanh phong phú, tài năng dồi dào.
26Đất trời vạn vật đủ mầu,
Phải làm một loại tài cao điều hành[d].

[a] Hành hỏa: Một trong ngũ hành, chỉ về tất cả những gì tự mình phát ra điện lực quang lực, nhiệt lực, khí lực, động lực ...
[b]Thủy sinh: Các loài sống trong nước, thủy tộc.
[c]Thú to thú nhỏ: các loài động vật, các giống côn trùng khắp cả mặt đất.
[d]Thiên Chúa muốn dựng nên một loài cao đẳng để quản trị tất cả sinh vật nơi cõi hữu hình.

Chiếu theo siêu ảnh[a] tác thành,
Tinh hoa đúc kết hóa sanh con người.
27Một nam, một nữ chào đời,
28Truyền sinh miêu duệ, đầy nơi địa cầu
29Chủ nhân vạn vật quờn trao
30Thú, cầm, ngư, thảo, gồm thâu xử dùng
31Buổi chiều buổi sáng cuối cùng,
Chu kỳ thứ sáu cáo chung chương trình

**

Đoạn II

Cơ trời[b] sinh hóa hóa sinh,
Ngũ hành thiên địa tiến trình yên xuôi.
2Chu kỳ thứ bẩy nghỉ ngơi
3Hoạch đồ sáng tạo đất trời đã xong*.
Chúc lành tất cả kỳ công
Cùng là thánh hóa ngoài trong trọn lành.
4Kể ra đại cuộc tạo thành[c],
Một tay Thượng đế[d] quyền năng kiện toàn.

[a]Siêu ảnh: Hình ảnh cao siêu, tức hình ảnh Thiên Chúa.
[b]Cơ trời: Guồng máy tạo hóa tuần tự nhi tiến.
[c]Đại cuộc tạo thành: Công việc vĩ đại là tạo thiên lập địa và bảo tồn bền vững.
[d]Theo người xưa tin tưởng vào Đấng tối cao, thời đó quen gọi là Thượng đế (hạng văn nho) và Ông Trời hay là Trời (hạng bình dân).

*Theo bổn cũ câu 3 đoạn II viết:
Hoạch đồ sáng tạo đất trời đã xong
Khôn ngoan nắm vững đại đồng
Tam thiên vũ trụ vô cùng hóa sanh.
Linh mục Phao lô Qui (1885) đã sửa lại cho sát nghĩa Kinh thánh, để tránh chữ "đại đồng, tam thiên vũ trụ" là danh từ nho giáo và phật giáo mà các linh mục Pháp thời xưa hay đem ra bắt bẻ Sấm-truyền ca của thầy cả Lữ-y Đoan.

5 Trước đây thời tiết chưa phân,
Giọt mưa chưa có đồng bằng chưa ai
6 Nước dưng tưới thấm đất đai,
7 Tay trời nhồi đất nắn ngay xác người
Thông cho sức sống tuyệt vời[a]
Nên một con người trí tuệ cao xa.

*

8 Một vùng địa thế nguy nga,
Bốn mùa khí hậu ôn hòa phía đông.
Đặt người làm chủ nhân ông,
9 Kỳ hoa dị thảo hương lồng tinh sương,
Diềm dà đại thọ giữa vườn
Trường sinh[b] là một song-tường[c] là hai

*

10 Xuyên qua giòng nước tràn đầy
Chia ra bốn nhánh bao vây khu vườn[d].

[a]Sức sống tuyệt vời: Thiên Chúa ban cho một linh hồn vạn năng trổi xa vạn vật tất cả.
[b]Trường sanh: cây có trái ăn sống mãi, trường thọ bất tử, cũng gọi là cây hằng sống.
[c]Song tường: cây biết lành biết dữ, biết hai mặt phải trái, hư thực, thị phi, có nghĩa bóng là cây khôn sáng, tự do.
[d]Bổn cũ viết:
Trong trong nước ngọt hoằng khai
Bốn giòng hội tụ bao vây khu vườn.

11 Phi-sơn[a] tư nhuận Hào-lương[b],
Nơi nhiều mã não, nhũ hương, vàng ròng.
12 Di-khang[c] tư nhuận Cự-sơn[d],
13 Tích-giang[e] uốn khúc quanh vùng Án-xuyên[f],
14 Giòng sông Ơ-phách[g] triền miên,
Ê-đên[h] tư nhuận khắp miền phì nhiêu.
15 Người vừa canh tác đủ điều,
Vừa là bảo quản, tạo nhiều mỹ quan.
16 Các loài cây trái được ăn,
17 Song-tường quả ấy[i], lịnh ngăn chớ dùng.
Ngày nào ngươi dám bất trung,
Dĩ nhiên cái chết chẳng dung mạng người.

*

18 Độc thân kiếp sống thiệt thòi[j],
Phải cho người bạn xây đời thêm tươi.

[a] Phi-sơn: sông Phison.
[b] Hào-lương: vùng đất Hévilath.
[c] Di-khang: sông Géhon.
[d] Cự-sơn: vùng đất Cousch.
[e] Tích-giang: sông Tigris.
[f]Án-xuyên: vùng đất Assyrios.
[g]Ơ-phách: sông Euphrate (bản cũ: Uông-phát).
[h]Ê-đên: vườn địa đàng vui vẻ.
Theo bổn xưa viết là Yên-đan. Câu 14 bổn cũ viết:
Trường giang Uông-phát triền miên,
Yên-đan tư nhuận khắp miền phì nhiêu
Linh mục Phaolồ Qui (1885) đã sửa lại là Ơ-phách theo âm la-ngữ Euphrate và Ê-đên theo chữ Eden.
[i]Thiên chúa cấm ăn trái cây biết lành dữ (cây song tường)
[j]Đời sống cô độc không hợp với đức hiếu sinh của Đấng Tạo-hóa; vì ngay từ thuở dựng nên vạn vật thì Thượng đế đã chủ trương "...tất cả sinh vật phải gia tăng đầy tràn mặt đất ..."

[19]Thú cầm Trời dạy tới lui,
A-dong[a] quan sát để rồi cho tên[b].
[20]Gẫm trong sinh vật đã quen,
Không loài nào đáng hàn huyên tâm đồng.

*

[21]Ngày kia người ngã giấc nồng
Tay trời rút lấy xương sườn A-dong,
[22]Tạo nên một gái má hồng,
A-dong thức giấc thấy lòng nôn nao:
[23]Thịt xương này chẳng bởi đâu,
Nhưng được nặn nhào bởi thịt xương tôi.
Thì đây diễn biến luật trời
Âm từ dương xuất[c] nữ thời do nam,
[24]Nên đàn ông bỏ song thân
Kết duyên với vợ đồng sàng, đồng quan[d]
[25]Bấy giờ đời sống khỏa thân[e],
Đôi uyên ương ấy thanh nhàn vô tư.

*

[a]A-dong: Adamus, người đầu tiên được dựng nên bởi đất. A-dong theo bản cũ là A-dương (nhập thể vào cõi dương, cõi hữu hình) về sau đọc trại ra A-dong, hoặc A-dang. Linh mục Phaolồ Qui sửa lại là A-đam.
[b]Cho tên: đặt tên cho mỗi thú vật.
[c]Do câu nói xưa: "...Dương thịnh âm khai,
Lưỡng nghi tương hợp,
Càn khôn chi xuất,
Vạn vật đồng lai ..."
[d]Do câu nói: sống đồng tịch đồng sàng, chết đồng quan đồng quách.
[e]Khỏa thân: không mặc quần áo, sống cách tự nhiên đối với thời tiết ấm lạnh.

Đoạn III

[1]Cũng như các vật sinh cư,
Có loài rắn quái[a] giao du mạn đàm.
[2]Hỏi: sao các trái cấm ăn ?
Đáp: ăn được hết, [3]chỉ ngăn song-tường[b].
Nếu ăn mang họa tử vong.
[4]Rằng: không phải vậy! [5]Trời phòng ai ăn,
Sẽ nên minh triết như thần,
Rõ điều thiện ác, sánh bằng trời cao[c]

*

[6]Nghe qua, thấy trái tươi màu,
Nữ nhân bèn hái, ăn vào khá ngon.
Lại đem mời gã đàn ông[d],
[7]Đột nhiên tự thẹn trần truồng cả hai.
Vội vàng che đỡ lá cây,
[8]Xa nghe Thượng đế chiều nay viếng vườn.
Chui vào buội rậm ẩn nương.
[9]Bỗng nghe tiếng gọi: A-dong đâu rồi ?

[a]Rắn quái: Ma qui cám dỗ người nữ lấy hình con rắn.
[b]Chỉ cấm ăn trái cây biết lành biết dữ (cây song tường).
[c]Ma qui phỉnh gạt: ăn trái cây song tường thì sẽ bằng Thiên Chúa.
[d]Cảnh ăn trái cấm do đàn bà quyến rũ, An-nam xưa có câu mỉa mai:
" ... Mới nghe ai cũng tưởng chàng;
Hỏi ra thì rõ tại nàng rủ rê ..."

10 Lạy Trời hổ thẹn hai tôi,
Tấm thân tồi tệ hết lời phân bua .
11 "Nói ra thì cũng bằng thừa,
Không ăn trái cấm, ai đưa cảnh này ?"
12 Tại người mà Chúa trao đây,
13 "Sao nàng làm vậy ?" "Rắn bày cho tôi."

*

14 Rắn kia, ăn đất suốt đời[a],
Phải bò trệt bụng, chịu lời đắng cay.
15 Mối thù thâm nhục từ đây,
Giữa mi người nữ kéo dài bất di.
Chính nàng đạp nát đầu mi
Còn mi giẫy giụa, miệng thì cạp chơn.
16 Nàng kia, đau đớn càng hơn,
Mỗi khi thai sản, phục luôn quyền chồng[b].
17 Sau thì tuyên án A-dong,
Bởi nghe lời vợ, bất trung lịnh trời.
18 Đất sinh gai gốc khắp nơi,
Cơ hàn bịnh lão suốt đời cực thân.
19 Đổ mồ hôi mới có ăn[c],
Và khi chết đoạn, xác hoàn bụi tro.

[a]Thiên Chúa tuyên án phạt con rắn (loài ma qui).
[b]Án phạt người nữ cả đời phải tùng phục quyền chồng. (Xuất giá tòng phu)
[c]Do câu nói:
Đổ mồ hôi, sôi nước mắt, lưng gánh nặng, trán hứng mưa
Đổi cơm trong đất, đổi dưa trong bùn.

20 A-dong nay đặt tên cho
E-và [a] , có nghĩa "căn do loài người"
21 Trời làm da thú một đôi,
Cho hai người mặc 22, mở lời nghiêm minh:
A-dong rày đạt thần linh,
Sợ ngươi hái trái trường sinh, sống hoài.
23 Lịnh Trời truyền đuổi cả hai
Ra miền hoang dã bừa cày kiếm ăn,
24 Kê-ru-bim, vị thiên thần
Tay cầm gươm lửa chận đàng vãng lai.
Cửa vườn đóng chặt từ đây,
Cây trường sinh chẳng còn ai đến gần.

Đoạn IV

Náu nương bộng đá che tranh,
Ca-in [b] trưởng tử vừa sanh ở đời.
E-và nở một nụ cười,
Thậm cảm ơn Trời ban một đứa con.

[a]E-và: Heva, Eva, tên người nữ đầu tiên, có nghĩa là nhân sinh chi mẫu. Bổn cũ viết I-ba hoặc Y-oa
Theo bổn cũ viết câu 20 đoạn III như sau:
A-dong nay đặt tên cho
Y-oa, có nghĩa căn do loài người.
(Chữ Y-oa không rõ người xưa viết chữ nôm như thế nào, mà thấy Phan văn Cận ghi hai cách: Y-oa và I-ba.)
[b]Ca-in: bổn cũ viết Khả-âu .
Câu 24, bổn cũ viết:
Cơ-biên vạn lực chi thần,
Cơ-biên dịch âm chữ Chérubim, linh mục Phao lồ Qui đã sửa lại Kê-ru-bim (1885).

Mấy năm nuôi dưỡng vuông tròn,
[2]A-bên[a] đứa kế theo chơn chào đời.

*

Trưởng thành hai gã chọn nơi,
Anh thời trồng tỉa, em thời chăn nuôi.
[3]Ca-in, hoa trái tế Trời*,
[4]A-bên, chiên béo hiệp lời tri ân.
Hoàng thiên bất phụ thiện tâm,
[5]Còn Ca-in lễ chẳng màng mảy may.
Lòng chàng bất mãn việc nầy,
[6]Trời khuyên chớ khá đắng cay oán thù.
[7]Làm lành được thưởng phước dư
Làm dữ bị phạt, liệu cư xử rành.

*

[8]Ngày kia, hắn rủ em mình,
Cùng đi dạo cảnh, hắn đành giết em.
Tiếng trời: Sao giết A-bên ?
Hắn rằng: không biết, há phiền đến ai.

[a]A-bên: Abel, bản cũ viết An-biên.

*Bản cũ viết câu 3, 4,5, 6 như sau:
[3]Khả Ân hoa trái tế Trời,
Nhưng lòng trí vẫn rạc rời xa xăm
[4]An biên chiên béo hiến dâng,
Cầu Trời thương xót muôn phần tạ ân
Hoàng thiên bất phụ thiện tâm
[5]Khả ân cảm thấy ghe lần chua cay
Lòng chàng bất mãn việc nầy
[6]Trời khuyên chớ khá đang tay oán thù.

[10]Máu em ngươi thấu đến tai,
[11]Máu oan nhuộm đất, đất nầy đuổi ngươi.
Dầu cho vun xới hết hơi
[12]Đất không đơm quả, cằn cỗi càng thêm.
Ra thân trôi nổi bập bềnh,
Đất không dung chứa, khắp miền lang thang.

*

[13]Tội tôi trầm trọng vô ngần,
Vô phương khả đảo, khốn nàn mạng tôi .
[14]Từ đây phiêu dạt đòi nơi,
Máu oan vấn vít, người người không tha.
[15]Trời xoay tâm địa người ta[a],
Nhìn mi gớm ghiếc hơn là giết mi.
Nếu ai táo bạo hành vi,
Giết mi bị phạt gấp đi bẩy lần[b].
[16]Đó là dấu hiệu riêng ban,
Ca-in thui thủi dặm ngàn phía đông.

*

[a]Thiên Chúa khiến nhân tâm ghê tởm kẻ sát nhơn hơn là oán ghét, thấy đâu chặt đó.
[b]Câu nói của người An-nam xưa cũng có nghĩa tương tự: "...thứ người độc ác sát nhơn, Lột da bẩy lớp đội bờn cho kham ..."Theo quan niệm xưa, kẻ tàn bạo bất nhân, phải sống khốn khổ, rày đây mai đó, để đền tội, bằng cách chịu người đời chê rẻ khinh khi ...

[17]Ca-in, năm tháng chập chồng,
Sinh ra Ê-nóc[a] thấy lòng hứng vui.
Xây thành, đắp lũy, dựng đời,
Lấy tên con gọi "vùng trời khai hoang".
[18]Nối nhau con cháu đầy đàn,
[19]Số này, La-mạc[b] một chàng đa thê.
[20]Sinh ra lắm kẻ tài nghề:
Gia-bên[c]: du mục nhiều bề qui mô;
[21]Dự-bàng[d]: thỉ tổ xướng thơ,
Chế ra nhạc khí: sáo ru, đờn kèn;
[22]Từ-canh[e]: tổ mộc tổ rèn,
Mở thời kim khí, dựng nền võ công;
Nương-mai[f] : mỹ nghệ phấn son
Làm cho thành phố ngày phồn thịnh hơn.
[23]Tự hào, La-mạc đại ngôn:
Tay này hạ sát "người hùng" hai tên.
Chỉ vì chúng dám ngông nghênh,
[24]Nếu Ca-in được bẩy phen báo thù.
Thì này La-mạc có dư,
Bẩy mươi bẩy lược mới cừ mới ngon.

*

[a]Ê-nóc: Enoch, (bổn cũ I-nấm)
[b]La-mạc: Lamech
[c]Gia-bên Jabel (bản cũ: Gia-biên)
[d]Dự-bàng: Jubal
[e]Từ-canh: Tubalcain
[f]Nương-mai: Noëma

[25]Nhắc qua tổ lão A-dong
Sinh thêm nam tử thay dòng A-bên,
Hết lòng cám nghĩa Hoàng thiên
Đặt tên là Sét[a], dạ hiền trí minh.
[26]Về sau Sét lập gia đình[*],
Sinh ra Ý-nữu[b] trung thành đạo ngay
Phượng thờ Thượng đế hàng ngày,
Nêu cao tín ngưỡng giữa loài thế nhân.

*

Đoạn V

[1]Đạo đời hai ngả tương tranh,
Bắt nguồn từ thủa A-đam tạo thành.
[2]Đặt nên phu phụ đoan hành, (*)
Mở màn đã thấy dữ lành chống nhau.
Ca-in: đời đã khai mào
A-bên: đạo khởi đoan đầu đau thương.
[3]Tiếp theo là Sét khuếch trương,
[4]Tu thân vi bổn, chủ trương ôn hòa.

[a]Bản cũ viết:
Đặt tên Sĩ-thức dạ hiền trí minh.
Về sau linh mục Phao lồ Qui đổi lại là Sét theo la ngữ Seth
[b]Ý-nữu: Enosh.
[*]Câu 26, bổn cũ viết:
Lớn lên, tạo lập gia đình
(*) Đoan hành, mối đầu nhân loại, do câu: tạo đoan hồ phu phụ. Linh linh mục Phao lồ Qui đánh số đoạn V này, cốt ý để theo dõi Kinh Thánh cựu ước, thật ra ý tác giả theo quan niệm á đông, vạch rõ hai con đường lành, dữ song hành.

5 Nêu cao hiếu thảo mẹ cha,
6 Tiếp theo Ý-nữu[a], tề gia kiện toàn.
7 Trước lo trọng nghĩa tao khang[b]
8 Làm ăn cần kiệm nuôi đàn cháu con.

*

9 Cai-nan[c] tiếp nối vuông tròn
10 Trên thờ phượng Chúa, dưới thương mỗi người.
11 Vạch cho miêu duệ thức thời[d]:
Lòng thương giải cứu khắp nơi bởi trời[e]
12 Mạch-liên[f] tiếp nối hẳn hoi,
13 Lập nền trị quốc, trau giồi lễ nghi.
14 Dạy dân hiểu rõ thị phi,
15 Tiếp theo Gia-liệt[g] duy trì thành tâm.
16 Trong thì minh đức tân dân,
17 Ngoài thì ngũ đức, tam cang thực hành.

*

18 Đến thời Hy-lộc[h] đại nhân,
19 Dạy trừ dục vọng, giảm phần tự do[i].
20 Mưu cầu hằng bữa ấm no,
Tránh danh phú hộ, xa kho phú hào.

[a]Ý-nữu: Enosh, con trai của Sét.
[b]Bản của Linh mục Trần hiếu Lễ câu này ghi: "Trước theo phu phụ vi cang..."
[c]Cai-nan: Kénan, con trai của Ý-nữu.
[d]Thức thời: Hiểu rõ thời cơ, tức là thánh ý Thượng đế.
[e]Chỉ có Thượng đế mới cứu được nhân loại trầm luân.
[f]Mạch-liên: Mahaléel, con trai của Cai-nan.
[g]Gia-liệt: Jared, con trai của Mạch-liên.
[h]Hy-lộc: Hénoch, con trai của Gia-liệt.
[i]Tự do: do một câu nói ngày xưa: Tự thân mưu cơ sự, do ngã độc ứng hành: Tự nơi mình bày ra mưu sự, do thân mình, một mình mình đứng ra hành động, khác chữ tự do thời nay.

21 Mã-thư-san[a] chống binh đao,
Lấy điều công lý cùng nhau luận bàn.
22 Noi gương Hy-lộc phụ-thân
23 Hướng về Thượng đế là bàn chỉ nam.
24 Cho nên Hy-lộc đặc ân
Ra đi theo Chúa cõi trần bặc tin.

*

25 Đến thời La-mạch[b] đinh ninh:
26 Đạo trời là gốc nhân-sinh phải tùng.
27 Mã-thư-san thọ nhứt ông
Chín trăm sáu chín vào vòng tử qui.
28 La-mạch khi có No-e[c]
29 Rằng: nguồn an ủi cho nghề canh nông,
Vì xưa do tội tổ tông
Dất đai Chúa phạt nhọc công việc làm.
30 No-e thân phụ Sem[d], Cam[e],
31 Cùng là Gia-phết[f] siêng chăm luật trời.
Lược qua gia phả loài người,
Sống đạo giữa đời khác tộc Ca-in.

*

[a]Mã-thư-san: Mathusalem, con trai Hê-nốc
[b]La-mạch: Lamech, con trai của Mathusalem
[c]No-e: bản cũ gọi Nhữ-yên
[d]Sem: bản cũ gọi Siêu-mộc, Sem
[e]Cam: bản cũ gọi Càn-pha, Cham
[f]Gia-phết: bản cũ gọi Gia-phần, Japhêt.
Bản cũ viết câu 28 như sau:
La-mạch vừa đẹp mộng hòe,
Nhữ-yên an ủi cho nghề ruộng nương
Linh mục Phaolồ Qui (1885) đã sửa lại.
Bản cũ, câu 30, 31 như sau:
Nhữ-yên nam tử hữu tam
Càn-pha, Siêu-mộc, Gia-phần tốt tươi.

Đoạn VI

Mười lăm thế kỷ mưu sinh[a],
Ca-in và Sét lập thành dân đông
Đời thì vật chất thịnh cường
Đạo thì trầm lặng theo đường tâm linh.
Đời thì gái sắc bẹo hình,
2 Khiến cho trai tráng làm tình đắm say[b]
Diễn ra cuộc sống họa tai,
Đua giàu trộm cướp, đấu tài chém đâm.
3 Làm cho lòng đạo sút dần,
Thánh thần Thượng đế xa lần nhân gian.
Khiến nên tuổi thọ cũng tàn,
Sánh ra hơn kém trăm năm là cùng.
4 Cao trào thế tục mở tung,
Danh nhân nổi tiếng, anh hùng cao tay[c].
Có nhiều độc chủng to thây[d],
Loạn hôn[e], sắc dục, tiền tài, giết nhau.

*

5 Lập đoàn phản bội Trời cao,
Tôn thờ thần tượng đủ màu dâm ô.
Giết nhau chiếm đoạt cõi bờ,
Mạnh ăn yếu chết, nước cờ lợi danh.

[a]Tính từ A-dong, Ca-in, Ê-noc ... cho đến Lamech, Noe, một thời gian dài lối 1500 năm.
[b]Nói sự sa đọa của loài người xuống quá thấp, từ nhân tính sụt xuống thú tính (thục tính và dục tính) cách trầm trọng.
[c]Xây dựng danh tiếng bằng vàng bạc của cải và gươm dao chém giết.
[d]Người có thân hình to lớn, người khổng lồ.
[e]Loạn hôn: không có luật lệ gì về hôn nhân, sống ô tạp về phái tính.

6 Lộc trời[a] vì đó giảm phần,
Cho nên âm họa[b] tung hoành dương gian.
7 Loài người, vạn vật, thú cầm,
Không cần tu chỉnh mà cần hủy tan[c].
8 Đời làm đời chịu đã đành,
No-e công chính được phần ưu tiên.
9 Theo đường Thượng đế trung kiên,
Dám đem đạo lý chiếu trên cuộc đời.
10 Thế nên gia đạo của người*,
Sem, Cam, Gia-phết được Trời buông tha.
11 Trần gian nhục dục xấu xa,
12 Không còn nhân phẩm đã ra hư hèn.
13 Mọi loài xác thịt đua chen,
Lợi quyền tửu sắc đến phiên hạ màn.

*

14 Trời giao kế hoạch sẵn sàng,
No-e tuân lịnh thi hành trước sau.
Chọn cây đóng một chiếc tàu,
15 Ba từng cao rộng, cửa vào lối ngăn.
Dưới thì đà lót dọc ngang,
16 Trên thì thước tấc cân phân hậu tiền.
17 Vì cơn hồng thủy thao thiên[d],

[a]Lộc trời: Phước lộc do công đức của người vì thiện chí thực hiện, nên được Thiên Chúa phù trợ ban thưởng.
[b]Âm họa: tai họa từ cõi âm, do loài ma quỉ đưa đến bởi tội ác của người tác động.
[c]Không thể sửa lại vì đã hư nát cần hủy bỏ lập lại thế giới mới.
*Bổn cũ câu 10 viết như sau:
Thế nên gia đạo của người,
Cùng ba nam tử được Trời buông tha
[d]Lụt ngập toàn diện.

Các dân hủy diệt, các miền nát tan
18Phần ngươi sẽ được an toàn,
Hiệp cùng gia đạo hành trang lên tàu.
19Về phần sinh vật cho vào,
Từng đôi từng cặp trước sau tùy loài:
20Loài bò, loài chạy, loài bay,
21Cỏ rơm, lương thực đủ đầy hộ thân.
22No-e bái mạng tuân hành,
Siêng năng nỗ lực, khó khăn không rời.

*

Đoạn VII

Từng làm sáng tỏ đạo trời,
Khi lâm biến cố có Người chở che.
Như trong trường hợp No-e,
Đại họa đến kề, gia đạo an vui.
2Chim trời vật sạch bầy đôi,
3Thảy đều bảo vệ giống nòi mai sau.
4Một tuần chuẩn bị qua mau
Khắp trời vần vũ bắt đầu đổ mưa.
Thọ sinh chết hết không chừa[a],
Bốn mươi ngày chẵn[b] nước vừa non cao.
5Hoàn toàn nhiệm vụ phó giao,
6No-e vào tầu tuổi được sáu trăm.

Câu 1, bản cũ viết:
Từng làm sáng tỏ đạo Trời,
Khi lâm biến cố có Người chở che
Nhữ-yên thành tín mọi bề,
Đại họa đến kề, gia đạo an vui.
[a]Thọ sinh: Các loài được Đấng Tạo hóa sinh dựng.
[b]Nước mưa tuôn xuống luôn luôn 40 ngày đêm.

7Bên ngoài sóng gió tung hoành
Thạnh cường hành thủy chẩy tràn núi non.
8No-e, sinh vật bên trong,
9Cửa tàu đóng chặt bềnh bồng vẫn yên.
10Một tuần lũ lụt dưng lên
Cả và mặt đất đã chìm dưới sâu.

*

11Nhiều luồng nước cuộn ào ào,
12Thành trì, nhà cửa lật nhào cuốn đi.
13Lềnh bềnh các thứ tử thi,
14Sóng cuồng đùa đến biên thùy xa xăm[a].
15Côn trùng, tẩu thú, phi cầm,
16Loài người bất cứ nữ nam trẻ già.
17Đến loài thảo mộc bông hoa,
18Cơ đồ sản nghiệp người ta dựng gầy,
19Núi non hùng vĩ trời mây,
20Chẳng gì tồn tại, lụt nầy phá tan.
21Bể dâu, dâu bể kinh hoàng[b],
22Riêng tàu vẫn được bình an từ đầu.
Nước cao, tàu cũng lên cao,
23Đùng đùng sóng gió chẳng nao núng gì.
Linh đinh mặt nước xanh rì,
24Tính hơn năm tháng từ khi thủy nàn.

*

[a]Xác người, xác thú vật trôi giạt đến phương trời vô định.
[b]Trận lụt này đã thay đổi toàn diện mặt đất, nơi làng mạc thành quách dân cư thì trở nên sông biển minh mông và ngược lại chỗ sông biển trở nên đất cạn.

Đoạn VIII

Lịnh trời khiến gió phía nam,
2 Rùng rùng thổi đến mây tan, tan dần.
3 Những giòng nước cũng hạ lần,
4 Hăm bẩy tháng bẩy tàu đang mất đà.
Cạn trên dãy núi Am-nha[a],
5 Tháng mười nước xuống bày ra sườn đồi.
6 Đếm ngày đã được bốn mươi,
No-e thả quạ thử coi tình hình.
7 Quạ đi từ đó biệt tin,
8 Bồ câu thả tiếp không tìm được chi.
9 Bay đi rồi lại bay về,
Đáp bên cửa sổ No-e bắt vào.
10 Thả ra, qua bảy ngày sau,
11 Chiều về tha tược cây dầu ô-liu.
12 No-e biết nước rút nhiều,
Chờ thêm tuần nữa, cạn đều khắp nơi.
Bồ câu cũng thả ra coi,
Phen này thẳng cánh vui chơi phương nào.
13 Tháng giêng trổ mái trên tàu,
Nhìn ra bốn phía một màu ráo khô.
14 Tháng hai hăm bẩy, bấy giờ,
Đất đai vui sống, cõi bờ phục hưng.

*

[a]Am-nha: núi vùng Armenia.
Câu 9, bản cũ viết:
Bay đi rồi lại bay về
Nhữ-yên mở cửa, vuốt ve đem vào.

15 Kể ra biến cố đã ngừng,
16 No-e thừa lịnh chín từng truyền qua.
17 Khai tàu, sinh vật thả ra,
Loài nào thú nấy âu ca thoát nàn.
Chim trời tung cánh bốn phang,
Thú rừng, súc vật hân hoan đắc thời.
18 No-e, gia đạo các người,
19 Cùng nhau làm lại cuộc đời tốt hơn.
20 No-e hiệp với ba con,
Dựng bàn hương án đáp ơn danh Trời[a].
Toàn thiêu lễ tế rạng ngời,
21 Nhậm lòng, Thượng đế phán lời ủi an:
"Từ đây đối với dương gian,
Không vì nhân loại tan hoang thế nầy.
Bởi đời phản bội lẽ ngay
Muôn loài cầm thú mang tai số phần[b].
22 Không còn tái diễn khốn nàn,
Địa cầu còn đó, ngũ hành còn đây.
Tứ thời bát tiết vẫn xây,
Mùa màng cấy gặt, đêm ngày luân phiên."

*

[a]Dựng bàn thờ, giết sinh vật theo thói tục tổ tiên, dùng lửa đốt hết dưng lên Thiên-chúa, để tỏ lòng biết ơn Người đã cứu mình và cả gia đình qua khỏi một đại nạn kinh khủng.
[b]Vì tội lỗi loài người mà cầm thú thảo mộc bị vạ lây. Rày Thiên-chúa cam kết không còn xảy ra như vậy nữa.

Đoạn IX

Đã từng quyền lực do Thiên,
Vậy thì tái lập khắp miền xương minh.
2 Thú cầm thủy tộc nép mình,
Con người vẫn được tự tình sinh nhai[a],
3 Đến loài rau đậu cỏ cây,
4 Ngoại trừ huyết vật nương tay chớ dùng[b].
5 Máu đền nợ máu không dung,
6 Nhất là sinh mạng cùng chung giống nòi.
7 Cao xanh đại lượng hằng soi.
Thuận thiên trí giả, xây đời hanh thông.

*

8 Biết chăng cái lẽ tồn vong,
Thì đây giao ước Trời cùng No-e:
9 Ngươi và miêu duệ vưng nghe,
10 Từ đây thủy lạo chẳng hề bạo xung.
11 Kể luôn sinh vật sống chung,
Nhờ ngươi chúng được khoan dung sinh tồn.
12 Trên mây xuất hiện cầu vồng,
Đó là ấn tín lòng nhơn của Trời.
14 Từ nay cho đến muôn đời
15 Ngươi và muôn vật mọi nơi yên hàn
16 Mỗi khi mống mọc mây ngàn
17 Nhớ lời cam kết, dưới trần yên tâm.

Câu thứ 8 theo bản cũ viết:
Biết chăng cái lẽ tồn vong,
Nhữ-yên được Đấng Chí nhơn giao thề
[a]Loài người được dùng sinh vật, cỏ cây để nuôi sống mình.
[b]Luật xưa cấm ăn máu huyết, vì đó là gốc sự sống (Lév, XVII,14)

18 Lập đời: Gia-phết, Sem, Cam,
19 Trở nên thỉ tộc các dân hoàn cầu[a]
20 No-e vỡ đất bắt đầu,
Trồng nho, kháp rượu, uống vào lỡ say,
21 Ngủ vùi, vuột cả áo ngoài,
22 Cam nhìn thấy vậy, gọi hai anh cười.
23 Sem cùng Gia-phết đi lùi,
Đến nơi phủ áo lên người No-e.
24 Tỉnh men cơ sự đã nghe,
Gọi Cam bất hiếu, ngăn đe nặng lời.

[a]Theo truyền thuyết, dòng dõi của Sem, qua nhiều thế hệ, nhiều biến cố đã trở thành những dân tộc ở phương đông; dòng dõi Gia-phết ở phương Tây, và dòng dõi của Cam thì sinh sống ở phương nam.

Bản cũ viết từ câu 18 đến 28 như sau:
18 Càn-pha Siêu mộc Gia-phần,
19 Trở nên thỉ tộc các dân hoàn cầu,
20 Nhữ-yên vỡ đất bắt đầu,
Trồng nho kháp rượu uống vào lỡ say,
21 Ngủ vùi vuột cả áo ngoài,
22 Càn-pha thấy vậy gọi hai anh cười
23 Gia-phần Siêu mộc đi lùi,
Đến nơi phủ áo lên người Nhữ-yên
24 Nghe tường khi đã tỉnh men:
"Càn-pha bất hiếu" giảng khuyên nặng lời :

25 Là dòng vô phúc trên đời,
Đáng làm nô-lệ hai người anh em.
26 Tung hô Thượng đế của Sem,
Cầu cho Gia-phết càng thêm hưng thời,
27 Nương quyền huynh trưởng an vui,
Còn Cam phục dịch suốt đời xót thân.
No-e tuổi hạc cao dần,
28 Chín trăm năm chục lìa trần bình yên.

**

25 Là dòng vô phúc trên đời,
Đáng làm nô lệ hai người anh em,
26 Chúa của Siêu mộc uy quyền,
Gia-phần cuộc sống càng thêm hưng thời,
27 Nương quyền huynh trưởng an vui.
Càn-pha phục dịch suốy đời xót thân.
Nhữ-yên tuổi hạc cao dần,
28 Chín trăm năm chục lìa trần bình yên.

*

Thầy cả Lữ y Đoan xưa đã An-nam hóa các tên người (Việt hóa nhân vật chi danh) còn linh mục Phaolồ Qui (1885) ra sức sửa lại theo cách la-tinh ... Thật là công phu, nhưng chỉ sửa được một phần nhỏ, rồi bỏ cuộc ...

Đoạn X

Theo đà phát triển thiên nhiên[a],
Cây tăng rừng rú, thú tăng bầy đoàn,
2 Cháu con Gia-phết lan tràn,
3 Đoài phương sinh kế, mở đàng di dân;
4 Tộc thì khai thác đồng bằng;
5 Tộc thì chiếm đảo giữa làn đại dương.

*

6 Dòng Cam tiến hướng Nam phương,
7 Trạch môn ngũ phước, gia đường tam đa.
8 Nổi danh, Nem-rốt[d] tài ba,
Anh hùng cái thế[9], còn là thợ săn.
Tay cung, tay kiếm ai bằng,
Dường như Thượng đế thêm phần điểm son.
10 Dựng thành lũy Babi-lon[b]
Cùng nhiều thành khác trên đường triển khai,
11 Lại còn đánh chiếm đất đai,
12 Xây đồn đắp lũy, dựng gầy Ninh-vi[c].

[a]Đoạn X, thầy cả Lữ y Đoan chỉ ghi những danh nhân nổi tiếng và diễn tả cuộc sống các dân tộc thời xưa, chỗ theo đời, nơi theo đạo.
[b]Babilon: Bản cổ viết Ba-tỷ-luân, thành phố Babilon danh tiếng giầu sang nhứt thời xưa.
[c]Ninh-vi: thành phố Ninivê.
[d]Nem-rốt: Bản cũ viết Niêm-lộc, linh mục Phaolồ Qui âm lại theo la ngữ Nemrod.

13 Ngoài ra còn lắm tộc chi,
Thiểu vi bộ lạc, đông thì quốc gia.
14 Có dân Phiên lịch[a] hào hoa,
15 Một dẫy sơn hà của tộc Ca-nan[b],
16 Chia ra đủ thứ sắc dân,
Tùy theo dòng tộc, tùy phần đất đai.
17 Kinh bang tế thế kỳ tài,
18 Lập nên thành lũy, đắp xây chủ quyền,
19 Chiêu binh, mãi mã, cung tên,
20 Đòi nơi chiến quốc, khắp miền xuân thu[c].
Gây ra cái thế hận thù,
Động cơ thúc đẩy hư phù lợi danh.

*

21 Phần Sem, miêu duệ thạnh hành,
22 Sinh cơ lập nghiệp tung tràn hướng đông.
23 Dựng đời đặt nặng nghĩa nhơn,
24 Tránh xa bá nghiệp, chọn đường thiên cơ.
25 Khai hoang mở rộng cõi bờ,
26 Mạng trời làm gốc, cực đồ lương tri
27 Cũng còn bạng duật tương trì[d]

[a]Phiên lịch: Philistin, một dân hiếu chiến thời xưa.
[b]Ca-nan: Chanaan, vùng đất phì nhiêu.
[c]Các giống dân luôn luôn tranh bá đồ vương, không khác gì thời chiến quốc, thời Xuân thu ở Trung quốc ngày xưa.
[d]Các giống dân lúc nào cũng vì danh lợi nên tìm cách đánh giết nhau luôn, như chuyện con ngao con cò.

- Ca-nan: theo bổn xưa viết là Trà-nam. Linh mục Phaolồ Qui viết là Ca-na-an theo các linh mục Pháp (1885). Về sau thấy linh mục Trần hiếu Lễ viết Ca-nan.
- Câu 21 bản cũ viết: Cháu con Siêu-mộc thạnh hành.

Chỉ vì dục vọng, chỉ vì tham sân.
29 Tuy nhiên cũng có giống dân,
30 Đề cao tâm lý, bảo toàn tâm linh.
31 Qua bao thế kỷ kinh dinh,
32 Dòng Sem còn giữ đức tin với Trời[a].

*

Đoạn XI

Vả chăng, ngôn ngữ cổ thời,
Những điều cảm nghĩ, nói lời như nhau[b].
2 Phía đông nhiều tộc vùng cao,
Dân đông, đất chật, hoa màu cũng vơi,
Định cư đất mới kịp thời,
3 Bàn nhau xây tháp để đời hậu lai.
Góp nhau vật liệu đủ đầy,
4 Công trình kiến trúc, mỗi ngày rộng cao.
Vươn lên tháp đụng thiên tào[c],
Muôn đời danh tiếng, trăng, sao phải nhường.
5 Nhân gian ngạo nghễ thiên đường,
6 Trời rằng: Hiệp nhất vi cường, đại công[d].
7 Phải cho ngôn ngữ bất đồng,
Mỗi chi một ngả là xong ý đồ.

[a]Dòng dõi của Sem cũng có những chi tộc trung thành với Thượng đế, trải qua các thời đại, các biến cố hoặc về địa lý.
[b]Nhân loại đầu tiên đồng một ngôn ngữ.
[c]Muốn xây cái tháp tới mây trên trời phòng tránh lụt, vì muốn khoa trương nhân lực và không tin lời hứa Thượng đế mỗi khi thấy mống mọc trên không
[d]Do câu nói xưa: Đại công chung lực, hiệp nhứt vi cường: Việc lớn thì phải góp sức, hợp lại (đoàn kết) thì hùng mạnh.

8 Thế là nhứt hữu cửu vô[a]
Nhân gian bỏ cuộc, trở cờ chống nhau.
9 Ba-bên[b] danh gọi, về sau[*],
Kể từ việc ấy, ngũ châu người tràn.

*

Đời thì đa số các dân,
Đạo thì thiểu số, cán cân lệch thường.
10 Sem sau trận lụt tang thương,
11 Sinh ra A-phác[c], dạy con đàng lành.
Mặc ai chác lợi mua danh,
A-phác lòng thành với đấng Chí tôn.
12 Sa-liên[d] nối dõi tông môn,
13 Duy trì chữ hiếu, bảo tồn chữ trung.
14 Hi-bân[e] rõ việc cát hung,
15 Đều do quyền phép quan phòng tối cao.
16 Đến đời Phan liệt[f] mở đầu,
17 Con đường ngũ đức theo sau tri hành[g].

[a]Do câu nói xưa: Nhất hữu cửu vô bản đồ nhi phế: Một người nói có, chín người nói không, thì nửa đường bỏ việc.
[b]Ba-bên: Babel có nghĩa là lộn xộn, Bản cũ viết: Bá biện.
[c]A-phác: Arpakshad, con đầu lòng của Sem,
[d]Sa-liên: Saleg, con trai của A-phác.
[e]Hi-bân: Heber, con trai của Sa-liên.
[f]Phan-liệt: Phaleg, con trai của Hi-bân.
[g]Tri hành: Thấu hiểu đường lối Thượng đế và nghiêm chỉnh thi hành đúng.
[*]Theo bổn cũ câu 9 như sau:
Lưu danh Bá biện về sau,
Linh mục Phaolồ Qui đã sửa lại là Ba-bên, theo la ngữ Babel (1885).

18 Lễ-ưng[a] cố gắng tập tành,
19 Dung hòa đời sống, lợi danh đặt ngoài.
20 Tiếp theo, Sa-duật[b] tỏ bày,
21 Nội tâm giữ vững, lẽ ngay duy trì.
22 Na-khôi[c] vạch rõ thị phi,
23 Ý Trời đi ngược, họa thì đa mang.
24 Thanh-lê[d] nhận định giàu sang,
25 Của cải bạc vàng tất cả do Thiên.
26 Áp-lâm[e] là bực tiên hiền,
Trăm bang vạn sự hướng lên lẽ trời.

*

27 Xảy ra thái độ chống đời[f],
28 U-thành[g] ảnh hưởng suy đồi Cảnh-đê.
29 Dời cư, tổ phụ Thanh-lê
30 Gia đình con cháu đi về Hà-lâm[h].

**

[a]Lễ-ưng: Reu: con trai của Phan-liệt (Phaleg)
[b]Sa-duật: Sarug: con trai của Lễ-ưng (Reu)
[c]Na-khôi: Nachor, con trai của Sa-duật (Sarug)
[d]Thanh-lê: Tharé, con trai của Na-khôi
[e]Áp-lâm: Abraham con trai của Thanh-lê (Tharé) Abraham còn hai em trai là Nachor (ở đây gọi là Nã-khôi để phân biệt với Na-khôi (ông nội của Abraham) và A-ran tức là cha của Lót (Lộc-công)
[f]Vì thấy đời sống dân bản xứ quá sa đọa, nên Thanh-lê đem gia đình di nơi khác.
[g]U-thành: thành Ur của dân Cảnh-đế (Chaldée)
[h]Hà-lâm: Haran, nơi Thanh-lê đem con là Abram và cháu là Loth (Lộc-công) đến lập nghiệp và đã qua đời tại đây..

[31]Áp-ram* và Lộc** đồng hành,
[32]Nêu cao lẽ sống trung thành đức tin.

Đoạn XII

Áp-ram tự lực cánh sinh,
Hà-lâm cư trú nổi danh phú hào.
[1]Một hôm có tiếng Trời cao:
Quê hương hãy bỏ đi vào miền xa,
[2]Là nơi thiên định san hà,
Dung thân miêu duệ, quốc gia vinh cường.
[3]Thuận ngươi, Trời sẽ ban ơn,
Nghịch ngươi, Trời giáng tai ương kẻ nào.
Nhờ ngươi thiên hạ phước cao,
[4]Áp-ram vưng lịnh, vó câu lên đàng.
[5]Sa-rai[a], người vợ đảm đang,
Với Lộc là cháu, cả đoàn gia nhân.
Lạc đà súc vật hằng ngàn,
Chở theo sản nghiệp, Trà-nam lộ trình.
Hà-lâm bao thuở quê mình,
Vì tin lời Chúa dứt tình ra đi.

*

[6]Sĩ-kiêm[b] vừa đến biên thùy,
Một vùng thung lũng tứ vi đượm mầu,

*Áp-ram: Bản chữ nôm viết Áp-lâm, linh mục Phaolồ Qui năm 1885 đổi lại là Áp-ram dựa theo la-ngữ Abram.
**Lộc: Bản chữ nôm viết Lộc-công, hay Lộc, sau đổi lại là ông Lót hoặc Lót (1885)
[a]Sa-rai: bản cũ viết Sa-lan
[b]Sĩ-kiêm: Sichem, một vùng đất mầu mỡ phì nhiêu, dân cư đông đúc, cũng gọi là Mạc-linh (Mambré)

Trà-nam nước mạnh dân giàu,
[7]Hoàng thiên xuất hiện: Đây, trao xứ nầy.
Cho đàn con cháu tương lai,
Áp-ram bái tạ, dựng ngay tế đàn.
[8]Qua đèo, cắm trại nghỉ chân
Bửu-tiên[a] hướng chấn, Hải thành[b] hướng tây
Lập đàn tạ lễ nơi đây,
Tôn danh Thượng đế rộng tay chúc lành.
[9]Về sau nam tiến dần dần,
Chọn nơi nước ngọt, đồng bằng phì nhiêu.

*

[10]Mấy năm phát triển đồng đều,
Bỗng đâu hạn hán ngặt nghèo xảy ra.
Nhân dân đói kém xót xa,
Áp-ram cũng phải theo đà di cư.
Lên đàng sang xứ Giếp-tô[c],
[11]Lúc vào biên giới ngại cho vợ mình.
Nàng là thiếu phụ đẹp xinh,
[12]Sợ dân bản xứ động tình cướp duyên.
[13]Khuyên nàng tự nhận là em,
Rủi ro cũng được sống yên phận chồng
[14]Y lời dự đoán đề phòng,

[a]Bửu-tiên: Béthel
[b]Hải thành: thành Hai
[c]Giếp-tô: AEgyptus, tức là Ê-giếp-tô. Người xưa thường dùng nhiều cách như: nước Giếp, Giếp-địa, hoặc Ê-giếp hay là Giếp-tô. Ngày nay gọi là Ai-cập (Egypte)

15 Pha-rao[a] xuống lịnh đền rồng tiến cung[b].
16 Áp-ram nhờ đó thung dung,
Được nhiều hậu đãi ở vùng đế đô.
17 Lịnh trời can thiệp Giếp-tô,
Có nhiều biến cố đổ xô vào đền.
Vua quan kinh khủng chẳng yên,
Tam cung lục viện ngửa nghiêng tơi bời[c].
18 Pha-rao cấp lịnh cho mời,
Áp-ram bệ kiến với lời thiết tha:
Vợ ngươi sao chẳng nói ra,
Để trẫm mang tiếng nài hoa vợ người.
Bây giờ chuyện đã lỡ rồi,
Vậy xin hườn trả, khuyên rời nơi đây.
19 Lại truyền văn võ tiếp tay,
Tiễn đưa tất cả ra ngoài biên cương.

*

Đoạn XIII

Trải qua muôn dặm đường trường,

[a]Pha-rao: Pharaon, có nghĩa như quốc vương, nhà vua, hoàng thượng, hoàng đế.
[b]Cho người bắt Sa-lan (Sarai) vợ Áp-lâm (Abraham) đưa vào cung.
[c]Trong hoàng cung từ ngày Sa-lan (Sarai) bước vào thì xẩy ra nhiều sự kinh dị, nhưng kinh thánh không ghi rõ Pha-rao bị phạt thế nào. Theo bài vè xưa diễn tả ngày cùng của Trụ vương: "...Thời hư quỷ lộng, vô số hồn oan, kéo đến khóc than, đòi vua đền mạng, triều thần tán loạn, chánh hậu thứ phi, lăn khóc như ri, vua run lập cập..."Có thể cả nhà vua Pha-rao cũng khủng khiếp như thế?...

Áp-ram và Lót quê hương lần về.
2 Bạc vàng, sản nghiệp phủ phê,
Những bầy súc vật tràn trề sơn xuyên.
3 Cuối cùng về đến Bửu-tiên,
Là nơi ngày trước tạm yên sinh tồn.
4 Theo mùa, tế lễ tạ ơn,
Khẩn cầu Thượng đế giúp cơn khốn cùng.
5 Lần hồi đất chật người đông,
6 Gia nhân của Lót giành đồng chăn nuôi.
Nghịch nhau cảm thấy không vui,
7 Mất tình bác cháu người đời còn chê.
8 Áp-ram muốn vẹn mọi bề,
Mời Lót là cháu, vấn đề đặt ra:
Chớ nên để sự bất hòa,
Vậy cháu nhìn thẳng bao la cánh đồng,
9 Chọn tây thì bác qua đông,
Hay là ngược lại, bác nhường cháu luôn.
Xa nhau cốt nhục tuy buồn,
Nhưng hoà vi quí, cháu đừng ngại xa.
10 Lót ham thung lũng cỏ hoa,
Bên kia sông lớn phù sa cánh đồng.
11 Thế là Lót vượt Giu-dong[a],
12 Định cư trong xứ Sô-đông[b] hào hùng,
13 Là dân chống Đấng Cửu-trùng.
Áp-ram vẫn ở trong vùng Trà-nam

*

[a]Giu-dong: Sông Jordan (Jourdain) Theo bản của Trần hớn Xuyên ghi là Dự giang; dưới có chú thích: Xưa Phan văn Cận viết Du-dong và âm thêm chữ Dự-giang. Về sau linh mục Phao lồ Qui (1885)viết lại Giu-dong.
[b]Bản cũ viết Sô-đông, linh mục Phaolồ Qui đã ghi lại Sô-đôm.

14 Ngày kia Trời hiện phán rằng:
15 Áp-ram hãy ngắm đồng bằng núi sông,
Bốn bề nam bắc tây đông,
Cho ngươi tất cả cùng dòng dõi ngươi.
16 Và cho miêu duệ sinh sôi,
Nhiều như bụi đất không người đếm xong.
17 Hãy đi quan sát ngoài trong,
Để tường diện tích một vùng Trời ban.
18 Áp-ram từ ấy dời sang,
Mạc-linh[a] lập nghiệp trong làng Hữu-phong[b]
Lập bàn thờ Chúa Chí-công,
Đức tin sáng tỏ giữa lòng nhân gian.

*

Đoạn XIV

Chuyện đời là chuyện chiến tranh,
Cá lớn, cá bé giựt giành miếng ăn.
Bốn vua bộ lạc ngang tàng,
Liên minh võ lực hung hăng oai quyền.
2 Năm vua bị hiếp kết liên,
3 Kéo ra Sinh-việt[c] trận tiền phản công.
4 Bốn vua bộ lạc thanh trừng,
Những chư-hầu trước thoát vòng bang giao.
5 Bỏ qua triều cống từ lâu,
Bốn vua (*) dõng lực đánh đâu cũng thành.
6 Chư hầu tháo chạy tan tành

[a]Mạc-linh: thung lũng Mambré.
[b]Hữu-phong: làng Hébron.
[c]Sinh-việt: thung lũng Silvestrem, nơi có nhiều cây cối rậm rạp.
(*) Tứ vương, bốn vua cai trị nước lớn thời đó, như Amraphel, Arioch, Chodorlahomor và Thadal. Vì quyền lợi tứ vương, ngũ bá thanh toán nhau (chú thích của Nguyễn Văn Nhạn)

Bốn vua thừa thắng tung hoành can qua.
7 A-ma-lộc[a] cũng chẳng tha,
Năm vua (*) bị hiếp giàn ra đối đầu.
Đánh nhau mấy trận xà ngầu,
9 Năm vua tan rã chạy nhào quân binh.
10 Bốn vua sẵn trớn sát sinh
11 Sô-đông chiếm đóng hạ thành Gò-mô,[b]
12 Oan thay, sản nghiệp cơ đồ,
Cả gia đình Lót bị vồ đem đi

*

13 Có người sống sót cáo tri,
Áp-ram hiểu rõ đại nguy tình hình.
14 Triệu tập non bốn trăm đinh,
Kết thân ba vị đồng minh[c] lên đàng.
Tấn công khu vực Đan-thành[d],
Giặc say chiến thắng, loạn hàng tứ tung
15 Áp-ram đêm lại hỗn công,
Bốn vua chiến bại, hoảng hồn thoát thân.
16 Thu hồi tài sản nhân dân,
Cùng là của Lót, khải hoàn rút quân.

*

[a]A-ma-lộc: : dân xứ Amalécites
[b]Gò-mô: thành Gomorrhes
[c]Abram cùng với Escol và Aner đồng ở một vùng Mambré (Mạc-linh) phối hợp đinh tráng kéo ra đánh bọn xâm lăng.
[d]Đan thành: thành phố Đan
*Bản cũ câu 12 viết như sau: Định cư trong xứ Sô-đông hào hùng. Linh mục Phaolồ Qui (1885) sửa lại là Sô-đôm theo la ngữ Sodoma.
(*) Ngũ bá, năm vua chư hầu cai trị các tiểu quốc thời đó, như Bara (vua cai trị Sô-đông: Sodoma) Bersa (cai trị Gò-mô: Gomorrhes) Adama, Semeler và vua thành Bala (Segor) ((chú thích của Nguyễn Văn Nhạn)

[17] Chiến công oanh liệt Áp-ram
Bốn vua háo thắng điêu tàn giang sơn.
Nghe tin, vua xứ Sô-đông
Thân hành đón tiếp tỏ lòng tri ân.
[18]Có vua Minh-điệp[a] thời danh,
Cũng là giáo chủ dân thành Sa-liêm[b]
Hằng ngày cúng tế Hoàng thiên,
Người đem rượu, bánh dưng lên chúc mừng.
[19]Tung hô Thượng đế chín từng,
Giúp Áp-ram được lẫy lừng danh thơm.
[20]Tung hô Thượng đế uy hùng,
Nạp trao quân địch vào vòng tay ông.
Áp-ram tạ lễ tâm đồng;
Một phần mười của kinh dưng làm quà.
[21]Vua Sô-đông cũng thốt ra:
Tiên sinh nhận của, còn ta xin người.
[22]Rằng: thề trước mặt chúa Trời,
[23]Của vua vua lấy, của tôi tôi dùng
Dầu cho một sợi chỉ lông[c],
Tôi không dụng tới đề phòng một câu.
[24]Nhờ vua tôi đặng sang giầu,
Trừ những vật nào đinh tráng đã ăn,
Cùng của ba vị[d] góp phần,
Liên minh quân đội đánh tan giặc thù.

*

[a] Minh-điệp: Melchisédech
[b]Sa-liêm: xứ Salem
[c]Dầu cho một mảy may về vật gì thuộc của vua Sô-đông, Abram không muốn động tới.
[d]Ba vị: Amer, Escol và Membré (Mạc-linh)

Đoạn XV

Trời quang, gió vẹt mây mù,
Áp-ram càng rõ phù du cuộc đời.
Đêm kia, trong mộng nghe Trời:
Yên tâm chớ sợ, mạng ngươi vững vàng.
Tay trời bảo trợ mười phần.
[2]Muông tâu: "tớ được Trời ban những gì,
Tớ vô thừa tự[a], ích chi,
[3]Rồi đây sản nghiệp sẽ di tộc ngoài[b] ".
[4]Trời rằng "há có nghĩ sai,
Con ngươi kế nghiệp không ai xen vào.
[5]Nhìn lên và hãy đếm sao,
Dòng ngươi đông đảo ngày sau khác nào."
[6]Áp-ram thành kính cúi đầu,
Thế nên Trời để ông vào chính nhân[c].

*

[7]Lại nghe: " nầy đất trời ban,
Vì ngươi đã bỏ mộ phần tổ tiên".
[8]"Lạy Trời , tớ chẳng thực quyền[d] ,
Cách nào chiếm được khắp miền nầy đây?"
[9]Rằng: "tam sinh lễ hãy bày,
Bò dê, chiên đực cùng hai phi cầm."

[a]Không có con.
[b]Sản nghiệp sẽ về tay người khác tộc (ngoài dòng họ).
[c]Mặc dầu biết mình không con, nhưng vẫn tin lời Thiên chúa phán hứa, tin cách thành thật, không cần lý luận để mà tin; vì đó Thiên chúa nhìn nhận ông là bực chính nhân, người lành trung trực.
[d]Chẳng có quân đội hùng mạnh làm sao chiếm được một xứ rộng lớn đông dân.

10Áp-ram vưng lịnh thực hành,
Xẻ đôi ba thú xếp thành đôi bên,
Phi cầm hai xác để nguyên,
11Diều hâu khát máu bay tìm đến ăn.
Áp-ram đập đuổi chúng tan,
12Chiều tà, giấc ngủ mê man nhập vào.
13Áp-ram nghe tiếng Trời cao:
Cho ngươi biết trước ngày sau thế nầy,
Một thời dòng dõi bỏ đây,
Tha phương cầu thực, bị đầy đọa thân[a].
Tính ra cũng bốn trăm năm,
14Nhưng Trời sẽ phạt nước dân bạo quyền.
Và đem dòng dõi khỏi miền,
Mang theo vàng bạc của tiền thậm đa.
15Phần ngươi an hưởng tuổi già
Chết yên phần mộ sống hòa tử tôn.
16Nay dân bản xứ A-muôn[b],
Tội chưa đủ số, hãy còn nương tay.
Dòng ngươi đời bốn sau này,
Trời cho tất cả về đây chiếm quyền.

*

[a]Tiết lộ tương lai về con cháu của ông, tức là Jacob di tản sang xứ Ai-cập (Gen. XVI)
[b]A-muôn: dân Amorrhés hiện đang sống, chưa tới ngày bị diệt vong theo số mang tiền định.

17Mặt trời vừa lặn tối đen,
Một luồng lửa đỏ bỗng nhiên cháy bừng,
Cháy luôn xác vật đã dưng,
Đó là Thượng đế kết cùng Áp-ram[a],
18Đây là ranh giới trời ban,
19Khởi từ Ê-giếp chạy sang đến vùng,
20Có sông Ơ-phách[b] là cùng[c],
21Hiện mười tộc chủng đang chung sống còn.

**

Đoạn XVI

Sa-rai buồn việc không con.
Hữu tam bất hiếu[d], gọi chồng thở than.
2Phần tôi son sẻ cũng đành
Xin đưa tớ gái là nàng A-ga[e],
3Gốc dân Ê-giếp giúp ta,
Để làm hầu thiếp may ra nối dòng.
4Áp-ram nghe vợ tâm đồng,
A-ga chấp nối duyên hồng, cầu may.
Qua mùa xuân ấy, thọ thai,
A-ga lên mặt, Sa-rai đau lòng.
5Một hôm, tâm sự với chồng,
Tình đời đen bạc, cái vòng thiếp thê,

[a]Thiên chúa lập giao ước với Abram theo nghi thức "ăn thề" của người thời đó.
[b]Ơ-phách: sông Euphrate, bản cũ gọi là Uông-phát:
Có sông Uông-phát là cùng.
[c]Là cùng: là chấm dứt, đến biên giới.
[d]Theo câu nói: "bất hiếu hữu tam, vô hậu chi đại"
[e]A-ga: Hagar, Bản xưa viết: Ả-da. Phan văn Cận ghi lại A-ga cho dễ nghe hơn là A-da.

Rằng: "Nàng vợ cả liệu bề,
Cho hầu thiếp biết thị phi ở đời."

*

6 Sa-rai nhiều lúc nặng lời,
A-ga tủi phận, tách rời ra đi.
Hướng về vùng đất Su-rê
7 Dọc đường mỏi mệt ngồi kề suối xanh.
8 Thiên thần xuất hiện hỏi nàng[a],
Đi đâu thơ thẩn rừng hoang xế tà.
Rằng tôi lánh mặt chủ nhà.
9 Khuyên nàng trở lại, dĩ hoà vi tiên.
Trời cao thấu rõ ưu phiền,
10 Sau này con cháu đông ken sao trời.
11 Về đi, khi trẻ chào đời[*],
Ích-manh[b] tên đặt, nó 12 thời hoang tâm.
Đồng bào nó cũng hung hăng,
Cuộc đời thuận nghịch, ngang tàng phiêu lưu.
13 A-ga tạ Đấng hộ phù,
Chẳng chê bỏ kẻ đơn cô lạc loài.
14 Thiên phù[c], nàng gọi suối này,
Chẩy ngang Ba-rách, bọc ngoài Ca-đê [d].

[a] Câu nầy theo bản cũ, thầy cả Lữ y Đoan viết: Một vì tiên hiện hỏi nàng. Phan văn Cận chú thích: "...tôi sửa lại, nghe có đạo Chúa một chút ..."
[b] Ích-manh: Ismael. Bản cũ viết Ức-miên, Linh mục Phaolồ Qui đã sửa lại.
[*] Bản cũ viết câu 11 như sau:
Hãy về khi trẻ ra đời
Ức-miên tên gọi, nết người nghinh ngang.
Linh mục Phaolồ Qui (1885) dã sửa lại là Ich-manh theo la ngữ Ismael.
[c] Thiên phù: A-gar đặt tên cho con suối nước được trời hộ mạng. Suối nước nằm giữa Ba-rách (Barad) và Ca-đê (Cades)
[d] Câu này bản cũ viết: Chẩy ngang Ba-lạc phía ngoài Cao-đê.

15 Nhà xưa, nàng lại trở về,
Trở sinh nam tử danh đề Ích-manh.
Nhìn qua đứa bé sơ sanh,
Tám mươi sáu tuổi, Áp-ram toại lòng[*].

**

Đoạn XVII

Mười thu sau đó, Thiên công[a],
2 Hiện ra nhắc lại đoạn đường sơ giao,
Với lời khuyến khích đạo cao,
3 Áp-ram bái mạng ghi vào tâm can:
4 "Trở nên thỉ tổ các dân,
5 Áp-ram nhứt tộc đổi thành Ra-ham[b].
6 Nhiều dân thế giới đăng đàn,
Do ngươi xuất hiện ngai vàng quân vương.
7 Trải bao thời đại sinh tồn,
Trời là Thượng đế của dòng dõi ngươi,
8 Đất ngươi hiện đáp xây đời,
Cho quyền chiếm hữu vùng trời Trà-nam[c].

[*] Bản cũ câu 15 viết:
Nhà xưa nàng lại trở về,
Trở sinh nam tử danh đề Ức-miên.
Áp-lâm thấy giảm ưu phiền,
Tám mươi sáu tuổi cũng yên ủi lòng.
[a] Thiên công: Ông Trời.
[b] Ra-ham: Bản chữ Nôm viết Bá-lâm (Áp-lâm được đổi danh là Áp-bá-lâm) linh mục Phaolồ Qui năm 1885 sửa lại là A-ba-ra-ham (Ra-ham) do la ngữ Abram đổi danh Abraham.
Bản cũ viết: Áp-lâm nhứt tộc đổi thành Bá-lâm, (thỉ tổ một dân tộc trở thành thỉ tổ nhiều dân tộc.
[c] Trà-nam: Chanaan, xứ Ca-na-an.

Nối nhau thế hệ nghìn năm,
Thành tâm chớ khá bội ân phước trời.

*

9 Chứng minh thành tín của ngươi,
10 Cũng là miêu duệ nghìn đời phải tuân.
11 Cất bì tất cả nam nhân,
Kẻ ăn người ở, ngoại dân trong nhà.
12 Tám ngày sinh hạ, đem ra,
13 Cất trong xác thịt chút da qui đầu.
14 Nam nào không giữ kết giao
Kể là bội ước trước sau chẳng nhìn.

*

15 Sa-rai phải đổi tục danh,
Sa-ra[a] tên mới: mẹ sanh tộc đoàn.
16 Sẽ sinh ra một trưởng nam,
Trở nên trụ cốt các dân khắp miền.
17 Ra-ham quá sức ngạc nhiên,
Vợ chồng trăm tuổi hão huyền sinh con.
18 Ích-manh mong nó vuông tròn,
19 Nhưng Trời khẳng định: chính lòng Sa-ra.
Cho ngươi một trẻ tài ba,
Đặt tên I-giác, chan hòa muôn ân.
Ích-manh, Trời cũng đỡ đần,
Sinh ra thập nhị tướng quân hùng cường.

[a]Sara: bản cũ viết Sa-lâm.
Câu 15 như sau:
Sa-lâm phải đổi tục danh,
Sa-lâm tên mới: mẹ sanh tộc đoàn.

21 Dân đông, đất rộng biên cương[a],
Còn phần I-giác chính tông sau nầy.
Trời còn kế hoạch tương lai,
Sẽ cùng với nó một ngày kết giao."
22 Dứt lời, Thượng đế thăng cao,
23 Ra-ham sau đó trở vào gia trang.
Đem ra tất cả nam nhân.,
Chẳng phân sắc tộc, chẳng phân trẻ già.
24 Ra-ham chín chín đồng hòa,
25 Ích-manh tuổi độ mười ba nhập đoàn.
Lịnh trời ai cũng phải tuân,
26 Chứng minh ý chí trung thành Trời cao.
27 Cất bì[b] kẻ trước người sau,
Người dưng thành tín, trời trao lòng lành.

**

Đoạn XVIII

1 Một ngày mùa hạ nắng hanh,
2 Ra-ham nhìn thấy ba Thần đi qua.
3 Vội vàng chào đón thiết tha,
Mong ngài chiếu cố thứ tha kẻ nầy.

[a]Theo cổ sử, con cháu Ismael là dân tộc Á-rập, gồm nhiều bộ lạc khác nhau, sống du mục và thích chém giết, đã lập đạo Islam (Hồi giáo) luôn luôn chống dân Giu-đêu (Do thái) con cháu của I-giác.
[b]Cất bì, nghi thức đặc biệt Thiên chúa dạy thực hiện để minh chứng một dòng dõi (một dân tộc) được chọn riêng, thi hành chương trình của Người nơi cõi trần gian giữa lòng nhân loại.

[4]Tàng cao nghỉ mát tạm đây,
[5]Tớ xin đạm bạc hầu ngài bữa cơm.
Khách thần[a] vui vẻ dừng chơn,
[6]Ra-ham liền gọi gia nhân cỗ bàn.
[7]Sa-ra nướng bánh hạnh nhân,
[8]Thịt chiên nhiều món, quay, hầm dọn ra.
[9]Khách thần cầm đũa[b] dùng qua,
Hỏi thăm chủ trại: "vợ nhà thế nao ?"
Đáp rằng: "vợ tớ phía sau."
[10]Khách rằng: "năm tới cũng vào khoảng đây,
Chủ nhà sẽ có con trai."
Sa-ra nghe được bỗng quay mặt cười.
[11]Nghĩ thầm mình đã già rồi,
[12]Còn đâu cái chuyện vui đời tử tôn.
[13]Khách rằng: "già há chẳng con,
[14]Với quờn Thượng đế đâu còn khó khăn.
Đừng cười, năm tới sang thăm,
Nhà nầy vui vẻ được thằng bé trai."
[15]Sa-ra: "đâu giám cười ngài,
Cúi xin hỉ xả, trí ngây người đời."

*

[16]Khách thần sau đó đã rời,
Lộ trình nhắm hướng vùng trời Sô-đông.
Ra-ham hiếu khách tiễn chơn.
[17]Khách rằng không lẽ giấu ông việc nầy.

[a]Khách thần: khách quí từ cõi trời đến, cũng gọi khách trời, phân biệt khách trần là người cũng ở cõi trần.
[b]Người xưa đã an-nam hóa bữa ăn, như dọn cơm cầm đũa.Thật ra, thời thượng cổ những giống dân ở vùng nầy ăn uống như thế nào, không biết rõ.

[18]Vì ông, dân lớn tương lai
Cả và thiên hạ nhờ đây phước lành.
[19]Vì ông cư xử công bằng
Nhứt tâm hành đạo theo đàng lễ nhân,
Trời cao phán hứa bao lần,
Sẽ cho ứng nghiệm dưới trần không sai.

*

[20]Sô-đông thành phố vui say,
Trà đình, tửu quán, gái trai dâm loàn.
[21]Mảy may nhân tính không còn,
Đến giờ xét đoán thiệt hơn thế nào.
[22]Khách thần vừa dứt mấy câu,
Ra-ham bước đến đặt mau vấn đề[a]:
[23]Kẻ lành, người dữ chung kè,
Một phen tiêu diệt não nề xiết bao!
[24]Nếu thành, năm chục đạo cao,
[25]Há Trời chẳng có lòng nào buông tha ?
[26]Đúng như lời đã đặt ra,
Đạo cao năm chục, bỏ qua tức thì.
[27]Nếu như chẳng được số nỉ,
[28]Bốn lăm xét được duy trì lịnh chăng ?
Như thành, lành được bốn lăm,
Trời tha tất cả bình an sống còn.
[29]Giả như có bốn chục trơn,
Tru di lịnh ấy có ngừng được không ?

[a]Sự thắc mắc của Abraham về kẻ lành dữ bị chung một số phận, thì lòng nhân lành và phép công thẳng của Thiên chúa sẽ giải quyết cách nào cho hợp lý. Và Khách thần đã giải đáp rành mạch.

Bốn mươi, Trời cũng dủ lòng,
Vì là đức trọng, phép công phải nhường.
30Nếu có ba chục thiện nhơn,
Thì là số phận Sô đông thế nào ?
Ba mươi người đạo đức sâu,
Lòng Trời quảng đại lẽ đâu phụ phàng.
31Nếu còn hai chục người lành,
Trời cao có thể thi hành phép công ?
Hai mươi biết trọng ngỡi nhơn,
Dĩ nhiên kéo được lòng thương của Trời.
32Một lời hỏi chót của tôi:
Nếu chỉ mười người có được tha chăng ?
Có mười đạo nghĩa trung cang
Thì Trời tha phạt cả thành yên vui.
33Mấy câu thảo luận qua rồi[a],
Ra-ham về trại, Khách trời biến đi.

**

Đoạn XIX

Hoàng hôn vừa phủ thành trì,
Lộc-công[b] nhìn thấy hai vì nam nhân.
2Vội vàng thủ lễ ân cần,
Xin mời quí khách quá chân vào nhà.

[a]Abraham đã được giải đáp đầy đủ, nhận thấy rõ một kẻ lành cũng cứu được cả xóm khỏi nạn tai.
[b]Lộc công: ông Lót (Loth)

3Lộc-công thành thật van nài,
Nghỉ ngơi, mai nối[a] đường xa,
Khách rằng ngoài phố tạm qua đêm nầy.
Khách bèn đổi ý theo ngay chủ vào.
Bữa cơm thịnh soạn bưng hầu,
Cảm thông chủ khách trong bầu[b] thân yêu.
4Canh hai nghe có tiếng kêu,
Đàn ông đông đảo nói nhiều dâm ngôn.
5Có hai vị khách chiều hôm,
Mời ra có chuyện, biết khôn liệu hồn.
6Lộc công lời lẽ ôn tồn:
7Phô ông miễn thứ, khách còn đi xa.
8Nếu cần đến chuyện trăng hoa,
Tôi cho hai gái để mà giúp vui[c].
9Bọn kia xài xể tơi bời:
Nào quân kiều ngụ mở lời dạy ai.
Coi chừng kẻo chết uổng thây
Chúng bèn xông đến vung tay bạo hành.
10Khách liền kéo Lộc[d] vào nhanh,
11Còn làm cho chúng quáng manh như gà.
Quơ tay mò cửa vào nhà,
Nhưng rồi lạc hướng, thế là chúng tan.

*

12Khách bảo Lộc gọi thân nhân,
13Hợp nhau di tản vì thành hỏa thiêu.
14Lộc cho rể biết mọi điều,
Chúng cười bố vợ bày nhiều dị đoan.

[a] mai nối: ngày mai còn tiếp tục đi xa
[b] bầu không khí thân mật, hiểu biết nhau
[c] Lòng hiếu khách của ông Loth nặng hơn tình phụ tử
[d] Lộc: ông Loth (ông Lót, Lộc công)

Thành trì bền vững muôn năm,
Lẽ đâu có chuyện điêu tàn ngổn ngang[a].

*

15 Tiếng gà vừa mới gáy tan,
Khách gọi: Lộc, vợ, hai nàng tiểu thơ.
Giục đi, nhưng họ chần chờ,
16 Khách lôi tất cả: nguy cơ đến rồi.
17 Thẳng đường lên núi cho xuôi,
Đừng quay nhìn lại chết tươi khốn nàn.
18 Lộc rằng: 19 miền núi gian truân,
20 Dám xin tá túc tiểu thành[b] gần đây.
21 Được rồi, tất cả đi ngay,
Lộc xin, Trời cũng nương tay cho thành.
22 Cả nhà hối hả bôn hành,
23 Nắng cao, Lộc đã đặt chân vào thành[c].
24 Tức thì mưa lửa diêm sanh,
Khắp miền châu thổ tan tành ra tro.
25 Sô-đông và cả Gò-mô[d],
Dân cư, dinh thự nhự lò diệm sơn.
26 Vợ Lộc ngoái cổ lại dòm,
Trở thành tượng muối chồng con rụng rời !
27 Ra-ham vừa rựng chơn trời,
Đứng nhìn về phía núi đồi Sô-đông,

[a] Không ai có thể tin được. vì thành phố đang vững chắc, chính quyền đang hùng mạnh, dân cư đang sung túc, vui chơi, và lại bên ngoài không có giặc, thì sao xẩy ra nạn cháy thành.
[b] Một thành phố nhỏ lân cận Sô-đông, tức là thành Segor.
[c] Chạy vào thành phố nhỏ gần đó.
[d] Sô-đông: Sodoma, Gò-mô: Gomorrhe.

28 Bừng lên khói lửa đỏ lòm,
Dần dần ngùn ngụn khắp vùng Gò-mô
Khác nào lò lửa quá to
Đất miền sầm uất ra tro điêu tàn.
Vì Trời cảm nghĩa Ra-ham,
Nên gia đình Lộc thoát phần đại hung.

*

30 Thấy cơn tàn phá hãi hùng,
Tiểu thành Lộc bỏ, chạy cùng hai con[a].
Chui vào hang đá trên non,
31 Buồn thì uống rượu quên cơn kinh hoàng.
Đêm nằm mộng thấy giàu sang.
32 Được vua kêu gả một nàng mỹ nhân.
33 Vu sơn đùa cợt gió trăng,
Sáng ra uống rượu tâm can đỡ sầu.
34 Mộng về lại thấy đêm sau,
35 Có nàng công chúa đến hầu một bên[b].
Hết lời ân ái trao duyên,
Mây mưa chốc đã bên thềm trăng lên.
Giựt mình thấy cảnh buồn thêm,
Thành xưa cao lớn hóa miền hoang vu.

*

36 Lần lần xuống núi sinh cư,
Hai cô con gái cần cù làm ăn.

[a] Vì thấy đại nạn dữ dằn, Loth và hai đứa con gái kinh khiếp quá, sợ thành phố nhỏ mình đang ẩn lánh bị vạ lây, nên kéo nhau lên núi trốn.
[b] Từ câu 30 đến câu 35, người xưa viết theo lối thần thoại mà người Á đông quen dùng trong văn chương. Nhiều người dựa theo đấy lên án tác giả viết sai Kinh thánh. Xét ra đây loại sách giới thiệu Kinh thánh, hơn là để nghiên cứu học hỏi.

37 Chị thì sinh một trưởng nam
Đặt tên Mô-áp[a], nhận làm tông cha[b].
38 Em thì một trật khai hoa,
Cũng sinh nam tử gọi là Am-môn[c].
Cả hai Lộc nhận làm con,
Về sau thì tổ hai dòng dân đông.
Dân Mô-áp[d], dân Am-môn[e],
Sinh cư lập nghiệp khắp vùng Ca-nan.

**

Đoạn XX

Ra-ham di chuyển mạn nam,
Cao đê[f], Xuyên địa[g] thuộc phần Diên-la[h].
2 Có vua Mã-liệt[i] hào hoa,
Nghe đồn thiếu phụ Sa-ra chưa chồng.
Ra-ham em gái của ông,
Nên ra lịnh bắt cho phòng thêm hoa.
Làm vua chỉ biết đàn bà,
3 Trong đêm nằm mộng, hiện ra vị thần:

[a]Mô-áp: Moab, Bản cũ gọi là Mông-á:
Chị thì sinh một trưởng nam
Đặt tên Mông-á, nhận làm tông cha.
[b]Lấy họ của cha, tức là ông Loth.
[c]Am-môn: Ammon, Bản cũ gọi là Hoành-môn:
Em thì một trật khai hoa.
Cũng sinh nam tử gọi là Hoành-môn.
[d]Dân Moabites. Dân Mông-á
[e]Dân Ammonites. Dân Hoành-môn.
[f]Cao-đê: vùng đất Cadès
[g] Xuyên địa: Đất Sur
[h]Diên-la: vương-quốc Gérare
[i]Mã-liệt: vua Abimélech trị xứ Gérare.

"Hôn quân chớ khá đến gần,
Đàn bà ngươi bắt. khốn nàn cho ngươi.
Thiếu phụ đã có chồng rồi,
Hậu hôn cưỡng ép luật trời tru di."
" 4 Lạy Trời mở lượng từ bi
Nỡ nào hủy diệt dân ni cho đành.
Ra-ham tự nhận là anh,
5 Xưng em chính miệng của nàng nói ra.
Tôi không ép liễu nài hoa
Chưa chồng thì cưới người ta thường làm."
6 Trời rằng tình lý không gian[a],
Nên cho ngươi biết kẻo mang tiếng đời.
7 Vợ ai đem trả cho người.
Bằng không gia tộc của ngươi điêu tàn.
Ra-ham là bực hiền nhân,
Để ông cầu khẩn giải nàn cho ngươi.

*

Nửa đêm[8] Mã-liệt cho đòi,
Hoạn quan các cấp thuật lời chiêm bao.
Mọi người khiếp sợ đồng tâu:
"Chiếu theo thiên lệnh[b] phải mau thi hành.
9 Lại cho người thỉnh Ra-ham,
Trách rằng sao nỡ hại dân xứ nầy,
Tại sao ông chẳng nói ngay,
Phu thê đạo trọng, ở đây công bằng?"

[a]Vua Mã-liệt tuy có tình có lý, nhưng thiếu sự dò xét, điều tra cẩn thận, xử sự cách nông nổi, nên mới có sự can thiệp của Đấng hằng phù hộ Ra-ham.
[b]Mọi người đều xác nhận sự can thiệp này là do Trời, nên bất cứ giá nào cũng phải y lịnh.

11"Tâu vua, tôi vẫn ngờ rằng:
Ở đây vô đạo bất tuân lịnh Trời.
Tấm thân kiều ngụ như tôi,
Dám nào oán ghét, bày lời nói ngoa.
Nơi đâu biết trọng chính tà,
Thì điều chân thật mới là đáng nêu[a]
12Vả chăng, tôi chẳng đặt điều,
Vợ tôi, họ máu gần nhiều với tôi,
Một cha khác mẹ mà thôi,
Trong tình chăn gối, ngoài thời anh em.
13Tha phương cầu thực nhiều miền,
Đến đâu cũng giữ một niềm đệ huynh."
14Mã liệt nghe rõ sự tình:
Vợ đâu chồng đó gia đình hợp nhau.
15Đất này tùy thích ở đâu,
Thì xin tự tiện, lấy câu dĩ hòa.
Ra-ham, súc vật trao qua[b],
Gọi là giúp vốn, trên đà sinh nhai.
16Sa-ra, ngàn bạc trao tay[c],
Gọi là che mắt, việc nầy thông qua.
17Kể từ Mã-liệt gây ra
Cái điều ngang trái[d] cả nhà mang tai.
18Trời cho tuyệt tự lâu dài,
Ra-ham cầu khẩn vạ nầy được tha.

**

[a]Abraham nói có lý: Xã hội nào phân biệt chính tà thì ở đó chân lý mới được tôn trọng; ngoài ra, sự thật dầu có rõ ràng đến đâu, người ta cũng chẳng tôn trọng. Họ chỉ biết tàn bạo, võ lực là hơn cả.

[b]Vua Mã-liệt tặng cho Abraham một số chiên cừu cho êm việc.

[c]Mã-liệt tặng cho Sa-ra một số tiền để lòe mắt kẻ khác, tỏ ra mình là quân tử biết điều.

[d]Ngang ngược và trái lẽ là đoạt vợ kẻ khác.

Đoạn XXI

1Mấy mùa xuân đã trải qua,
Những điều Trời hứa cho nhà Ra-ham,
2Thì nay đến lúc thực hành,
3Sara sinh một trẻ nam nối dòng.
Vui trong cảnh xế vợ chồng[a].
Đặt tên I-giác, cầu mong đắc thành.
4Cắt bì, bát nhật cử hành,
5Ra-ham vừa chẵn một trăm tuổi đầu.
6Sa-ra cảm nghĩa thiên mầu,
Một niềm vui lớn phủ bao khắp vùng.
7Nào ai son sẻ lạnh lùng,
Già nua mà đã sinh con cho chồng.

*

8Tam niên nhũ bộ, ẵm bồng,
Tới ngày dứt sữa, tiệc mừng dọn ra.
9Ích-manh, I giác trong nhà,
Một cha khác mẹ thuận hòa anh em.
10Sa-ra đem dạ hờn ghen,
Bảo chồng hãy đuổi, kẻo phiền về sau.
Ích-manh thừa kế làm sao,
Vì là mẹ nó nàng hầu mà thôi.
11Ra-ham nghe nói rụng rời,
12Nhưng sau được rõ ý Trời cân phân:

[a]Xưa có câu hát:
"...Vợ chồng già mà sinh con muộn,
Của trời cho lo hưởng là vừa."

I-giác chính thức được phần,
Tông đường nối dõi Ra-ham muôn đời
13Ích-manh cũng được phước trời,
Trở nên dân tộc đắc thời vinh quang.
Sa-ra đã có lời bàn,
Thì nghe theo đó cho an cửa nhà[a].

*

14Canh năm còn rộn tiếng gà,
Ra-ham đã gọi A-ga khuyên rằng:
Hãy tìm xứ khác làm ăn
Đem con đi với ủi an lúc buồn,
Đây bánh và nước lên đường,
A-ga nhận lấy, mẹ con khởi hành.
15Mấy ngày rừng núi loanh quanh,
Của ăn đã cạn, phải đành chết thôi.
Dỗ con ngủ dưới triền đồi,
A-ga lẻn trốn đi ngồi nơi xa.
16Nặng tình mẫu tử chan hòa,
Thà rằng khuất mặt hơn là thấy con,
Đói ăn kêu khóc chết mòn:
Trời ơi có thấu đoạn trường nầy chăng.
17Bỗng nghe có tiếng ủi an
A-ga cố gắng bảo toàn trẻ thơ.
Một tay lỗi lạc giang hồ,
Vì là định mạng, thiên cơ sau nầy.

[a]Có câu nói xưa: "Người ta thì tính nước liều, Biết đâu cái rủi có nhiều cái may". Nói lên bàn tay của Trời ở đâu cũng có, luôn luôn thực hiện song song với công việc loài người. Đời trước có câu na ná trường hợp này: "Nhân sự bày ra cái dại, Thiên cơ sửa lại thành khôn". Đời làm vô lý, nhưng Trời làm có ý nghĩa hay.

Tung hoành dũng tướng đó đây,
Lập nên nghiệp bá trí tài có dư.
A-ga hiểu rõ thực hư,
19Tử sinh hữu mạng, sinh cư có Trời[a].
Mẹ con tìm đến một nơi,
Trái ngon, suối ngọt tạm thời yên thân.
20Ích-manh thêm tuổi, thêm gan,
Một tay thiện xạ, rừng xanh anh hùng.
21Pha-lăng[b] cư ngụ sau cùng,
Ích-manh cưới vợ, con dòng Giếp-tô.

*

22Thủa ấy có tướng Phàn-cơ[c],
Cùng vua Mã-liệt rời đô vi hành.
Đến vùng kiều ngụ Ra-ham,
Hai bên gặp gỡ luận bàn sống chung[d].
23Rằng: Trời quyền lực giúp ông,
Trăm bang vạn sự ngoài trong phú cường.
Chúng ta giao hảo đôi đường,
Không ai xâm lấn ruộng vườn của ai.
Nếu ông chấp nhận việc nầy,

[a] Xưa có câu ca dao: "Hỏi ai không có số trời, Nếu ai không có, làm người được không ?" Ở đây, thấy có định mạng, nhưng định mạng không phải vô ý thức, mà do đức độ của Abraham tác thành trong định mạng Ích-manh.
[b]Pha-lăng: vùng sa mạc Pharan,
[c]Phàn cơ: Phicol, võ tước của Mã-liệt.
[d]Có câu tục ngữ: "Tách bước gặp đường cùng, Đi chung thì được sống." Ý nghĩa sống chung của người xưa là như thế. Nhưng trong trường hợp này, Mã-liệt, Phàn cơ thấy thế lực Abraham quá mạnh, (vì có Trời hậu thuẫn), nên họ sợ bị đè bẹp; vì đó họ đến xin lập hòa, với ý "đồ dục hưỡn cầu mưu, chờ cho địch yếu mối thù đem ra ..."

Nhân danh Thượng đế quờn oai, tuyên thề.
Ra-ham đồng ý vấn đề,
Nhưng còn mấy việc thuộc về dân vua.
25Ỷ đông, cả lũ theo hùa,
Chiếm một giếng ngọt bốn mùa của tôi.
26Ma-liệt tiếc sự đã rồi.
Mà không hay biết, sẽ bồi hoàn cho.
27Ra-ham tặng số chiên bò,
Hai bên kết ước cùng lo thực hành.
28Lại còn biếu bẩy chiên xinh,
29Mã-liệt thắc mắc, tình hình nghĩa sao ?
30Xin vua hiểu rõ đuôi đầu,
Chứng minh rằng giếng tôi đào trước đây.
31Về sau tục gọi nơi này,
Biếc-sâm[a], có nghĩa cả hai ăn thề.
32Chỉ vì cái giếng năm kia,
Hai bên giao ước, tránh bề giết nhau.
33Phàn cơ, Mã liệt lai trào,
Ra-ham vùng đó về sau lập vườn.
Vun trồng đại mộc dược thơm[b],
Kính danh Thượng đế ban ơn thăng bình;
34Lâu năm ở Bá-lạc-đình[c],
Việc đời phát đạt, đức tin vững vàng.

*

[a]Biếc-sâm: Bersabée, có nghĩa là giếng thề, vì họ đã thề tôn trọng quyền lợi nhau, tại nơi giếng này.
[b]Mộc dược: một loài cây trồng dùng làm thuốc hay để cúng tế.
[c]Bá-lạc-đình: vùng đất Palestine, đất của dân Phiên-lịch (Philistin) đang sinh sống lập nghiệp.

Đoạn XXII

Đã bao xuân héo, thu tàn,
Ngày kia nghe gọi: Ra-ham đâu nào ?
2Tôi đây, bái vọng Trời cao.
Rằng đem I-giác đưa vào Thiên-san[a].
Sát sanh, hỏa tế trên giàn,
Đến nơi sẽ rõ lập đàn chỗ nao.
3Đang đêm chuẩn bị trước sau,
Củi thiêu, lương thực chất cao lưng lừa.
Gia nhơn hai đứa cùng đưa,
Ra-ham, I-giác cũng thừa -hành đi.
4Ba ngày trải bước sơn khê,
Gần nơi chỉ định bốn bề vắng tanh.
5Ra-ham căn dặn gia nhân:
Chờ đây cho đến khi hành sự xong.

*

6Đoạn thì tay lửa, tay gươm,
I-giác vác củi thẳng xông lên đồi.
7Đang đi, I-giác mở lời:
Lửa củi sẵn rồi, vật tế ở đâu[b]?
8Rằng: con chớ khá lo âu,
Trời cao sẽ liệu vật nào hy sinh.
Cả hai lẳng lặng hành trình,
9Đến nơi chỉ định dựng lên tế đàn.

[a]Thiên-san: núi Moriah, núi của Trời. Theo dân Giu đêu tin nơi đó là chỗ A -đong thỉ tổ, đã tế Trời trước nhứt.
[b]Lòng tin của Abraham đúng là thiết thạch. Tin không cần có lý luận, không cần dựa theo tình cảm. Tin vì Thiên chúa quyền năng, không phải tin vì lợi ích của mình.

Bắt I-giác trói tay chân,
Đặt lên đống củi, 10Ra-ham gươm cầm[a].
11Bỗng nghe có tiếng can ngăn:
12Hãy dừng tay lại, lòng thành của ngươi,
Chứng minh đã thấu tai Trời.
Hy sinh con một, trên đời không hai.
13Ra-ham thấy giữa buội gai,
Có con dê đực lay quay vướng sừng.
Ông liền bắt nó trói chưn,
Thế mạng I-giác, giết dưng tế Trời.
14Chỗ này danh gọi muôn đời
"Tín trung chi địa, ngọn đồi kiến thiên[b]."
15Lại nghe thần khẩu nói lên:
Ra-ham đại tín vi tiên[c] trên đời.
16Luôn luôn tuân giữ lệnh trời,
Cho nên Thượng đế ban lời khánh ân[d].
Tương lai miêu duệ đại dân,
Đông như cát biển nhiều ngang sao trời[e].
Uy quyền vô địch hơn người.
17Các dân thiên hạ muôn đời nhờ đây.
18Mặt trời vừa ngã nơn đoài,
Đoàn người hợp lại vui say đường về.

*

[a]Câu tục ngữ: "Hùm dữ chẳng ăn thịt con", mà ở đây, thái độ của Abraham quả là hi hữu, chỉ vì vưng lời Chúa trên tất cả tình phụ tử và lòng ích kỷ của con người.
[b]Nơi bày tỏ lòng thành tín cho Trời ngó thấy.
[c]Lấy sự tin tưởng làm to lớn, làm trước nhứt mọi sự ở đời.
[d]Ban lời lành, chúc lành.
[e]Một dân tộc lớn, đông đúc như cát dưới biển, như sao trên trời.

20Ra-ham nghe biết miền quê[a],
Nã-khôi[b] em ruột, bộn bề tử tôn.
21Vợ lớn sinh được tám con,
Vợ nhỏ bốn gã, mẹ tròn con vuông.
22Số này thì có Bồ-tuân[c],
Sinh ra Lan-bạch[d] sánh dường thiên hương.
23Lớn lên mỗi gã một phương,
24Lập nên dân tộc hùng cường A-ram*.

*

Đoạn XXIII

Gió thu hiu hắt lá vàng,
Sa-ra đã chết tại thành An-buông[e].
2Một trăm hăm bẩy hưởng dương,
Ra-ham mến tiếc, gia nhơn tang sầu.
3Ông xin tộc trưởng Hạc châu[f].
4Tôi dân kiều ngụ bấy lâu vùng nầy,
Giúp tôi miếng đất ở đây,
Để làm phần mộ, ơn này ghi tâm.
5Họ rằng: ông bực chân nhân,

[a]Miền quê, tức là vùng đất Hà lâm (Haran) nơi thân phụ Abraham đưa cả gia đình đến lập nghiệp (Gen. XI, 27-29). Sau Abraham theo tiếng gọi của Thiên chúa đã bỏ đây ra đi về miền Trà-nam (Chanaan).
[b] Nã khôi: Nachor, em ruột Abraham vẫn ở lại Hà-lâm sinh sống.
[c] Bồ-tuân: Bathuel, một trong bầy con của Nã-khôi (Nachor).
[d] Lan-bạch: Rebecca, con gái của Bồ-tuân, cháu nội của Nã-khôi Về sau Lan-bạch kết duyên với I-giác, con của Abraham. (Gen, XXIV, 50-67)
*Theo cổ sử thì con cái Nã-khôi là thỉ tổ dân A-ram (Araméen)
[e] An-buông: thành Arbée trong vùng đất Hữu-phong (Hébron) nơi thung lũng Mạc-linh (Mambré) đất Trà-nam (Chanaan) nơi Abraham đã cư ngụ. (Gen, XIII, 18)
[f]Hạc-châu: bộ lạc Heth.

6Là người Thượng đế bảo toàn cách riêng.
Mộ phần có sẵn trong miền,
Vậy ông tùy chọn, khỏi phiền đến ai.
7Ra-ham đáp lại: "quí ngài,
8Hảo tâm dường ấy, tôi đây niệm lòng.
9Nói giùm bá hộ Hiệp long[a]:
Nhường tôi mộ địa, tiền nong đền bồi."
10Hiệp long giữa đám đông người,
Rằng: "tôi với bác đừng lời bán buôn.
11Sẵn đây đất mộ tặng không,
Nhơn tình mới quí của hòng bao nhiêu."
12Ra-ham: "ông tốt bụng nhiều,
13Nhưng tiền phải trả là điều tôi van."
14Hiệp long: "mảnh đất mộ phần,
15Bốn trăm đồng bạc sao bằng tương thân."
16Ra-ham: "ngoài việc nghĩa nhân,
Còn về tiền bạc công bằng mới an."
Nói xong chồng đủ bốn trăm[b],
Đông người chứng kiến, dân làng Hạc châu.
17Đất này có cội cây cao,
18Có đôi hang đá, hoa màu chung quanh.
Ra-ham làm chủ đành rành,
Nghìn thu an nghỉ mộ phần Sa-ra[c].

**

[a]Hiệp-long: tức là Ephron, người giàu có ở vùng nầy, được dân tình kiêng nể.
[b]Abraham không muốn nhờ ai, có tiền thì cứ mua sòng phẳng, về sau con cháu hai bên không xẩy ra tranh chấp khó lòng.
[c]Nơi nầy đã trở nên nghĩa trang vĩnh viễn của dòng dõi Abraham, nơi đây đã an táng các tổ phụ: Abraham, Isaac và Jacob (Bá-lâm, I-giác và Gia-cước...) Xin xem đoạn XLIX câu 30-32. (Gen. XLIX, 30-32)

Đoạn XXIV

1Đường trần kẻ lại người qua,
Tháng ngày chất nặng tuổi già Ra-ham
Sống trong lộc thưởng Trời ban,
Người xa mến phục, kẻ gần kính tôn.
2Vả chăng I-giác thành nhơn,
Bèn kêu lão bộc[a] tận trung, dặn dò:
3"Nay bề gia thất phải lo,
Thề cùng Thượng đế giúp cho rõ ràng,
Chẳng hề cưới gái Trà-nam,
Nơi mình cư ngụ[4], hãy sang quê nhà,
Tìm trong thân tộc của ta,
Một trang thiếu nữ nết na, đạo dòng."
5Rằng: "nàng nếu chẳng theo chồng,
Thì đem I-giác về cùng được chăng?"
6"Đừng đem nó tới quê nàng,
7Vì chưng Thượng đế đã ban xứ nầy
Nên ta lìa tổ đến đây,
Vậy Trời lo liệu dịp may cho mình.
8Dầu sao cũng phải thật tình,
Không đem I-giác đăng trình nơi đâu."
9Nghe qua lão bộc cúi đầu,
Quyết theo lời chủ, trước sau chu toàn.
10Mấy ngày xếp đặt hành trang,
Lạc đà một chục, gia nhân tùy tùng

[a]Lão-bộc: người tôi tớ trung tín giúp chủ nhà đến tuổi già, được tín nhiệm phú thác mọi việc quan trọng trong nhà.

Chở đầy lễ vật cầu hôn,
Trẩy theo sạn đạo[a] qua vùng Mạch-tam[b].

*

11Trăng non rồi lại trăng rằm,
Đoàn người cắm trại nghỉ gần giếng trong.
Mỗi ngày vào lúc hoàng hôn,
Từng đoàn phụ nữ dập dồn tới đây.
Đua nhau gánh nước về xài,
12Lão bộc thần nguyện bàn tay nhiệm mầu:
13Giúp cho biết thiếu nữ nào,
Mà Trời duyên định làm dâu chủ nhà,
14Gặp nàng tôi sẽ thốt ra:
Cho tôi uống nước, lạc đà, gia nhân.
Nàng nào vui vẻ sẵn sàng,
Đó là đặc điểm Trời ban, tôi tường.

*

15Tới lui mấy lượt má hường,
Có người con gái khiêm nhường nết na.
Cũng đang gánh nước về nhà,
17Lão bộc đón lại, nói qua mấy lời:
"Xin cô thí nước cho tôi,
Lạc đà và cả đoàn người của tôi."
Nghe xong18 cô gái tươi cười,
Lẹ làng giúp đỡ như lời đã xin.
19Nhọc nhằn chẳng nệ công linh,
20Giếng sâu múc nước xuống lên mấy lần.

[a] Sạn-đạo: đường đá xuyên qua các triền đồi.
[b] Mạch-tam: Mésopotamia, vùng Lưỡng hà giữa Tích-giang (Tigris) và sông Uông-phát (Euphrate) nơi Nã khôi (Nachor) em ruột Abraham lập nghiệp.

21Đây rồi, giai ngẫu thiên thành[a]
22Thế là lão bộc đến gần hỏi thăm:
23"Dám nào cho biết quí danh,
Đêm nay xin trọ, gia trang thể nào ?"
Tiếng oanh đáp lại ngọt ngào:
24"Tôi là Lan-bạch[b] tuổi đầu đôi mươi,
Bồ-tuân[b] thân phụ của tôi,
Cũng là cháu nội Nã-khôi[b] vùng nầy,
25Nhà tôi rơm cỏ dư đầy,
Có nơi rộng rãi vườn cây diềm dà."
26Lão bộc cẩn thận đưa ra,
Nữ trang, kim xuyến, gọi là đáp ân.
27Ơn trời đãi ngộ Ra-ham,
Dắt tôi đến thẳng thân nhân chủ mình.

*

28Về nhà, Lan-bạch thưa trình,
Cho cha mẹ biết sự tình xảy ra.
29Lã bàng[c], anh ruột nghe qua,
Thấy em vòng xuyến nhũm nha rỡ ràng,
30Liền đi ra giếng vội vàng,
Gặp ngay lão bộc, hỏi han, thỉnh về:
31"Bác, người Thượng đế chở che,
Ghé qua nhà cháu, mọi bề khỏi lo.
Sách trời[d] tiền định ai ngờ,
Bao năm xa cách, bây giờ gặp nhau."

[a] Do câu nói:
"Giai ngẫu tự thiên thành, Lương duyên do túc đế ...."
[b] Lan-bạch: Rebecca, Bồ-tuân: Bathuel, Nã khôi: Nachor.
[c] Lã bàng: Laban, anh ruột của Lan-bạch.
[d] Sách trời: Sự may mắn lạ lùng do chương trình Thiên chúa đã qui định trong sổ bộ của trời đất.

32Lão bộc cảm tạ, theo sau,
Đến nơi, gia chủ tiếp vào gia trang
Lạc đà và các tùng nhân
Nơi ăn, chỗ ở, sẵn sàng nghỉ ngơi.

*

33Hàn huyên trao đổi rộn lời,
Cỗ bàn đã dọn, chủ mời điểm tâm.
Lão bộc từ tốn phân trần:
Trước khi cầm đũa, tôi cần trình qua.
Bồ tuân: xin cứ nói ra.
34Lão bộc thuật lại việc nhà Ra-ham.
"Kể từ dấn bước phong trần[a],
35Thiên thời, địa lợi, nhân tâm có thừa[b].
Cuộc đời dầu gặp gió mưa,
Bàn tay Thượng đế giúp chưa lâm nàn.
36Về già được phước khang an,
Sa-ra sinh được một trang anh tài,
Thật là đẹp mặt nở mày,
Qúi danh I-giác, hôm nay trưởng thành.
37Vì không chọn gái Trà-nam,
38Phái tôi trách nhiệm tiến sang quê nhà.

*

39Ra đi, tôi nguyện thiết tha,
40Mong Trời cho biết ai là đáng dâu[c].

[a]Ngày Abraham mở cuộc phiêu liêu mạo hiểm, theo tiếng Thiên chúa hứa ban đất mới.
[b]Abraham đi đâu cũng có Thiên chúa phù-hộ (thiên thời), gặp đất phì nhiêu làm ăn phát đạt (địa lợi), thổ dân mỗi địa phương đều mến phục nể nang (nhân tâm).
[c]Xứng đáng làm vợ con trai độc nhứt của chủ, đẹp lòng cha mẹ bên chồng.

41Và đây đặc điểm yêu cầu,
42Gái nào thí nước lại giàu từ tâm.
43Biết bao thiếu nữ trong đàn,
44Nhưng chỉ có nàng Lan-bạch giúp tôi.
45Quả nhiên nhận đúng ý Trời,
46Tôi trao vòng xuyến vàng mười đáp ân.
47Biết ra là cháu Ra-ham,
Lương duyên tiền định, xích thằng đã xe.
48Mấy điều gia chủ vừa nghe,
49Tôi xin lãnh ý phán phê thế nào."
50Bồ-tuân nghe rõ đuôi đầu,
Rằng: "ai dám cưỡng ý cao thiên đình[a]."
Lã-bàng cũng biểu đồng tình,
51Gả nàng Lan-bạch, tác thành lứa đôi.
52Lão bộc qùi gối tạ Trời,
Đã cho mọi sự xong xuôi, tốt lành.
53Đoạn trao gấm lụa, vòng vàng,
Để làm sính lễ và phần tặng riêng,
Mẹ cha và các anh em,
54Mọi người vui vẻ, yến diên đậm đà.

*

55Hôm sau lão bộc thưa qua:
"Chúng tôi về gấp, bên nhà chủ trông."
Đàng gái: "xin bác cảm thông,
Nán lại vài bữa vui cùng thôn lân.
Để cho Lan-bạch rảnh rang,
Giã từ bè bạn rồi sang nhà chồng."

[a]Duyên ai nấy gặp, tráo chác thêm phiền.

56 Trình rằng: "hôn lễ đã xong,
Dầu cho lưu lại cũng không thêm gì."
57 Đàng gái: "nếu gấp vu qui,
Xin hỏi Lan-bạch chịu đi hay là ... ?"
58 Cô dâu, sau đó mời ra.
Nàng thưa: "phận gái mẹ cha định rồi,
Thì con cũng phải theo người,
Tùy nghi định đoạt cho xuôi hành trình."
59 Thế là đàng gái thuận tình,
Cho theo bà vú giữ gìn cô dâu.
Kẻ đi, người ở nhìn nhau,
60 Dặn dò, gởi gắm vài câu chúc lành,
Chúc nàng thượng lộ bình an,
Tam đa[a] ngũ phước[b] rỡ ràng tông môn.
61 Lạc đà tuần tự rời chơn,
Ngậm ngùi Lan-bạch, quê hương khuất dần.

*

62 Ngày qua đêm lại, trăng tàn,
Một hôm I-giác rỗi rang việc nhà.
63 Xế chiều ngắm cảnh đi ra,
Trời tây thấy bóng lạc đà rảo chơn[c].
Chàng trai lẳng lặng đứng trông,
64 Từ xa, Lan bạch thấy lòng lâng lâng.
65 Đến khi đoàn vật dừng chân,
Vội vàng xuống hỏi lão nhân người nào ?

[a]Tam đa: lời chúc của người xưa: đa tử, đa tôn, đa phú quí; tam đa nhập trạch đa gia đa.
[b]Ngũ phước: lời chúc của người xưa: phước lộc thọ khương ninh: Ngũ phước lâm môn phước thêm phước.
[c]Thấy bóng dáng đoàn lạc đà từ phía Mạch-tam (Mésopotamie) trở về.

Rằng người đứng đón cô dâu,
Ấy là chàng rể, con cầu[a] Ra-ham.
Nàng liền vội vả che khăn.
66 Lão bộc trình lại việc làm xảy ra.
Cả đoàn lục tục về nhà,
67 Chàng, nàng hạnh phúc, gấm hoa dệt đời.
Nỗi buồn mất mẹ qua rồi,
Từ đây I-giác một thời bình yên.

**

Đoạn XXV

Ra-ham sau đó tục huyền[b],
Sa-thư[c] lần lượt sinh thêm sáu chàng:
2 Giang-lân[d], Việt-sở[d], Mạc-đằng[d],
Mã-điền[d], Dực-bảo[d], Xuân-ân[d] cuối lòng.
3 Người nào mưu lược cũng thông.
Phát minh lục nghệ, vun trồng bá vương[e].
4 Mã-điền hùng cứ nhứt phương[f],
Một dân tộc lớn, biên cương rộng dài.

[a]Người con cầu con khẩn của gia đình Abraham, đến trăm tuổi mới thấy kết quả.
[b]Sara qua đời, sau đó Ra-ham cưới một bà nữa.
[c]Sa-thư: Céthura.
[d]Tên những người con của Abraham: Giang-lân (Zamiran), Việt-sở (Jacsan), Mạc-đằng (Madan), Mã-điền (Madian), Dực-bảo (Jesboc) và Xuân-ân (Sué).
[e]Người nào cũng sinh con cháu đầy đàn và phát minh nhiều ngành nghề, có người cũng theo chính trị tranh bá đồ vương.
[f]Những người con nầy, chỉ có Mã-điền nổi tiếng nhứt, lập thành một dân lớn chiếm một vùng, dân Madianiste, ở phía đông Hồng hải (Biển đỏ). Chính vị anh hùng lập quốc của dân Giu-đêu là Mao-tôn (Moise) đã tá túc với cha vợ là vương hầu xứ Madian. (Xem Lập-quốc kinh, Exodus)

5 Ra-ham phân phối gia tài,
I-giác sản nghiệp trong tay kế thừa,
6 Các con vợ thứ chẳng thua,
Vàng thoi bạc nén, chia vừa lòng nhau.
Đông phương khai thác hoa màu,
Nhờ đức tổ phụ sang giàu hơn ai.

*

7 Tuổi già chất nặng lên vai
Ra-ham hạc thọ đến ngày tử qui.
8 Trăm bảy lăm tuổi sinh thì,
9 Ích-manh, I-giác lo bề phát tang.
Cháu con hành lễ động quan,
10 Đưa về chôn kế mộ phần Sa-ra[a],
Cũng là phần đất chủ gia,
11 Ngày xưa đã tậu của nhà Hiệp-long.

*

12 Đoạn này nhắc lại con dòng[b],
Ích manh, càng lúc càng đông thạnh hành.
13 Mười hai nam tử trưởng thành,
14 Trổ tài tế thế mở mang cõi bờ.
15 Người thì sản nghiệp ấm no,
16 Kẻ thì quyền thế cơ đồ khuyếch trương.
Nhờ nơi phúc đức tông đường,
Ông bà đạo nghĩa, cháu con sang giàu.
17 Ích-manh tuổi thọ đã cao,
Một trăm hăm bẩy đi vào cõi âm.

[a] Xem lại đoạn 23 (Gen XXIII, 10-19)
[b] Đoạn nầy từ câu 12 đến 16, thầy cả Lữ y Đoan ghi tổng quát những đại ý về dòng dõi Ismael.

Đã từng khai thác giang san
Giếp-tô tiếp giáp đến phần Á Xuyên[a].

*

19 Cuộc đời I-giác kể thêm,
20 Bốn mươi cưới vợ ở miền Mạch-tam.
Từ khi kết nghĩa sắt cầm,
21 Buồn thương Lan-bạch, vì nàng muộn con.
Đêm cầu thượng đế ban ơn,
Cho cây sinh quả, cho vườn lên hoa.
Trăng non mấy lượt trăng già,
Niềm vui Lan-bạch phước đà dựng thai.
22 Nhưng rồi cảm thấy châu mày,
Vì thai trong dạ nhiều ngày tông nhau.
Than rằng nếu phải đớn đau,
Thà cho son sẻ bề nào cũng hơn.
23 Nàng cầu Thượng đế khoan nhơn,
Bỗng nghe cảm ứng[b] khuyên lơn mấy lời.
Có hai dân tộc đồng thời,
Từ trong dạ mẹ mở ngòi tranh nhau.
Thời gian ráo riết đương đầu,
Anh trước xếp giáp, em sau thắng đài.

*

24 Đến ngày sinh nở song thai,
25 Đứa trước vạm vỡ, lông dày đỏ au ,
Cho nên danh gọi Án-giao[c],

[a] Vùng đất của dòng Ismael rộng lớn từ biên giới Ai-cập tới Assyrie.
[b] Cảm ứng: danh từ của Lão giáo, cầu nguyện có linh thì được thần đối ứng lập tức. Ở đây, Rebecca được Thiên chúa soi sáng cho hiểu biết về tình trạng bào thai mình đang mang gặp nhiều đau đớn.
[c] Án-giao: Esau.

Đứa sau nắm cẳng đứa đầu kéo lui.
Đặt tên Gia-cước[a] kịp thời,
26Có con, I-giác tuổi đời sáu mươi.

*

27Mấy mùa xuân đã dần trôi,
Án-giao, Gia-cước quá thời ấu nhi.
Án-giao trong tuổi đang thì,
Rành tay săn bắn, giỏi nghề ruộng nương.
Gia-cước vui cảnh gia đường,
Chăm nom chuồng trại, đảm đương việc nhà.
28Án-giao vốn được lòng cha,
Gia-cước được mẹ thiết tha đỡ đần.
29Một hôm Gia-cước rảnh rang,
Nấu cháo đậu đỏ toan ăn một mình.
30Đi săn về đến thình lình,
Án-giao đói mệt bèn xin em rằng:
"Múc cho tô cháo, anh ăn,"
Đáp: 31anh nhường chức trưởng nam được nào ?
Án-giao quá đói càu nhàu:
32Cho ăn cái đã, đổi trao hề gì !
33Vậy, anh nếu muốn, thề đi,
Án-giao phát thệ, sá chi trưởng quyền.
34Ở đời dĩ thực vi-tiên
Không cần phải quấy, chẳng phiền thiệt hơn.
Chuyện này sau đó tiếng đồn,
Án giao bị gọi Đỗ-công[b] khắp vùng.

[a]Gia-cước: Jacob. Bản của Phan văn Cận viết Da cước; Trần hớn Xuyên ghi lại Gia-cước. Cước cũng có nghĩa là chơn (cẳng).
[b]Đỗ-công: Edom, Chữ edom có nghĩa đậu đỏ, người thời đó dùng mỉa mai Án-giao vì tham ăn chén cháo đậu đỏ mà phải đóng vai em. Có lẽ thầy cả Lữ y Đoan dùng chữ Đỗ-công, có nghĩa là Ông đậu, ông ăn cháo đậu đỏ ...

Đoạn XXVI

Xảy ra đại nạn bạch đồng,
Muôn dân lâm cảnh bần cùng đói ăn.
Gia đình I-giác liền sang,
Đất vua Mã-liệt, đồng bằng Diên-la[a].
2Có lần Thượng đế hiện ra:
Giếp-tô chớ khá đi qua lúc nầy.
3Dầu sao cũng ở lại đây,
Vì là đất hứa dựng gầy tương lai.
Ơn trời phù trợ đủ đầy,
Cho ngươi hiện tại, sau nầy cháu con.
4Gia tăng như cát biển đông,
Trọn quyền chiếm hữu khắp vùng phì nhiêu.
Các dân thiên hạ nhờ nhiều,
Vào ngươi, mà được đủ điều ơn ban.
5Vì xưa thân phụ Ra-ham,
Tín trung thiên lệnh[b], theo đàng nghĩa nhân.
6Nghe qua I-giác dừng chân,
Diên-la cư ngụ làm ăn tùy thời.

*

7Địa phương thấy xứ thêm người,
Thấy nàng Lan-bạch có lời hỏi thăm.
Dối rằng: I-giác vai anh,
Vì e tỏ thật mà sanh khó lòng.
8Ngày kia, kẻ cả trong vùng,
Qua ngang nhận xét vợ chồng đúng hơn.

[a]Miền Gérare do Abimélech làm vua cai trị dân Phiên-lịch (Philistins).
[b]Hết lòng vưng lời Thiên chúa phán dạy một cách trung thành.

9Trách rằng: "I-giác lòng vòng,
10Nhỡ ra có đứa đèo bòng[a], hại thay!"
Rằng: "tôi chưa rõ xứ này,
Phòng cơn cưỡng đoạt, vạ lây mạng mình."
11Kẻ cả rao bảo dân tình:
Cưỡng hôn[b], xử tử, nghiêm minh lịnh truyền.
12Tháng ngày I-giác sống yên,
Chăn nuôi phát đạt, đồng điền thạnh hưng.
13Tay Trời vùa giúp lạ lùng,
Trở nên đại phú khắp vùng không hai.

*

14Bởi giàu, dân sự tại đây,
Đem lòng ganh tị, hùa bầy hại nhân.
15Giếng xưa gốc của Ra-ram,
Chúng đến lấp bằng, phong tỏa thức ăn.
Thượng lưu, kẻ cả trong làng,
Lấy làm hả dạ chẳng màng lẽ công.
16Còn khuyên: ông hãy dời chơn,
17Lặng thinh, I-giác bỏ vùng Diên-la.
18Đến đâu tôi tớ trong nhà,
19Cũng lo đào giếng, nước ra dư dùng.
20Thổ dân kéo tới tranh hùng,
21Kẻ đào người lấp, 22khôn cùng khó khăn.
23I-giác lần tới Biếc-sâm[c],
Đào được giếng ngọt quanh năm tràn đầy.

[a] Ở đất Diên-la (Gerare) I-giác (Issaac) và Lan-bạch (Rebecca) gọi nhau là anh em, nhưng vua Mã-liệt khám phá ra là vợ chồng, nên trách móc I-giác.
[b]Cưỡng hôn: bắt ép đàn bà làm vợ mình.
[c]Biếc-sâm: Bersabée (Xem Gen, XXI, 31)

24Nơi đây Thượng đế tỏ bày,
Quyền năng phù trợ không ai đoạt phần.
Những lời hứa với Ra-ham,
Trước sau nhắc lại, cam đoan vững bền.
25I-giác bái mạng, dựng lên,
Tế đàn cảm tạ thượng quyền chở che.
Cũng truyền tôi tớ liệu bề,
Đào thêm giếng ngọt cho nghề chăn nuôi.

*

26Ơn trời dào dạt không vơi,
Ngày càng thịnh vượng hơn mười lần xưa.
Diên-la trăm họ ngẩn ngơ,
Người mình bạc đãi bây giờ vinh quang.
Nhà vua cùng với cận thần,
Ngựa xe kéo đến cầu thân giao hòa.
27Rằng: "tôi đã bị đuổi xa,
Rày vua tìm gặp, xét ra ích gì ?"
Vua rằng: "mưu sự nhân chi,
28Sao bằng Thượng đế phù trì là hơn[a].
Việc gì ông cũng thành công,
Triều đình bàn luận cùng ông kết nguyền.
Giữ gìn thế giá đôi bên,
29Không ai xâm lấn lợi quyền của ai."
30Tán thành, I-giác tiệc bày,
31Sáng ra toàn bộ bắt tay tuyên thề.
32Xong rồi từ giã nhau đi,
Kế đó, tôi tớ trở về báo tin:

[a]Vua Mã-liệt nhìn nhận: "Người được Trời phù hộ thì con người dù ba đầu sáu tay cũng chẳng làm gì được.

Vừa khai được giếng trong lành,
[33]I-giác vui vẻ bảo rằng: thậm đa[a]

*

[34]Giờ đây kể lại việc nhà,
Án-giao bốn chục bước ra đường đời.
Phòng the hai ả xu thời,
Tánh tình ngoại đạo gốc người địa phương.
[35]Làm dâu chẳng biết kính nhường,
Phụ mẫu bên chồng, ngày tháng khổ tâm[b].

**

Đoạn XXVII

Cõi đời nhựt nguyệt xây vần,
I-giác cao tuổi lại mang mù lòa.
Cho kêu trưởng tử vào nhà,
[2]Án-giao lên tiếng: "thưa cha cần gì ?"
Rằng: "Cha cái chết gần kề,
[3]Muốn con chịu khó ra đi ngoài rừng,
Săn tìm giống thú thịt ngon,
[4]Đem về nấu nướng như con từng làm,
Dọn cho cha một bữa ăn,
Lòng cha thư thới chúc lành cho con."

*

Án-giao cung nỏ lên đường,
[5]Nào ngờ người mẹ đã tường trước sau.

[a]I-giác đặt tên giếng nầy là Abundantia, nghĩa là quá dư dật, *thậm đa.*
[b]Án-giao cưới con gái địa phương Trà-nam (Chanaan) thuộc dân Phiên-lịch (Philistin) ngoại đạo, có nếp sống cứng cỏi vô nghì.

[6]Bà kêu: "Gia-cước phải mau,
[7]Bắt hai dê béo đem vào cạo lông."
[8]Tự tay bà nấu món ngon,
[9]Dặn riêng Gia-cước điều toan thực hành.
[10]Ngại ngùng, Gia-cước hỏi rằng:
[11]"Nếu cha biết được, nói làm sao đây ?"
[12]Anh con lông rậm chân tay,
[13]Còn con da láng thế này khó xuôi.
[14]Phần con mẹ đã liệu rồi.
Cứ nghe lời mẹ, thiệt thòi mẹ mang.

*

[15]Khéo tay bà đã hóa trang[a],
[16]Mặc cho Gia-cước áo quần Án-giao.
Lông dê tay cổ đều bao,
[17]Mâm cơm tiêm tất mang vào hầu cha.

*

[18]Ngạc nhiên, I-giác hỏi qua,
[19]Gia-cước lên tiếng: con là Án-giao.
[20]Rằng con săn thịt quá mau ?
Thưa: là thiên ý ở đâu cũng thành.
Mời cha cầm đũa lên ăn,
Lòng cha thơ thới chúc lành cho con.
[21]Nầy con hãy đến gần hơn,
Gia-cước bước tới bên chơn cha già.
[22]I-giác rờ rẫm cổ, da:
[23]Giọng thì con thứ, thân là trưởng nam.
[24]Người bèn hỏi vặn nhiều lần,

[a]Lời chúc lành của người cha rất có ảnh hưởng đến đời sống con cái, Rebecca (Lan-bạch) muốn cho đứa con bà thương riêng được hưởng, nên cố gắng bắt Gia-cước làm Án-giao. Bà làm được các cái để lừa chồng mù lòa, chỉ trừ giọng nói, bà không sao sửa được. Thế mà cũng xuôi việc.

Gia-cước tự nhận rõ ràng Án-giao[a].

*

[25]Ăn xong cảm thấy ngọt ngào:
[26]"Con ơi hãy đến dựa vào lòng cha.
[27]Ơn Trời tưới xuống chan hoà,
Mùi thơm lúa chín bay ra khắp cùng.
[28]Đời con vạn cát mạc hung[b],
Vườn cây oằn trái, ruộng đồng nặng bông.
[29]Muôn đời thiên hạ suy tôn,
Chủ trì huynh[c] đệ, ngoài trong phục tùng.
Chống con, họ bị diệt vong,
Phò con, họ được toại lòng ân ban."

*

[30]Vừa xong, Gia-cước dời chân,
Án-giao bưng đến một mâm thịt rừng.
[31]Mời cha ngồi dậy để dùng,
[32]Con vừa nấu chín đáp lòng phụ thân.
Ngẩn ngơ, I-giác hỏi rằng:
"Đứa nào lại đến" - "Trưởng nam đây mà !"
[33]"Đứa nào hồi nảy mời cha,
Ăn xong và đã chúc qua lời lành."
[34]Án-giao tức tối kêu van:
"Nhờ cha cầu chúc cho phần thạnh hưng."
[35]"Em con, Gia-cước mạo xưng,
Thời cơ đã đạt oai hùng tương lai".

[a]Phần muốn được lời chúc lành của cha, phần bị áp lực của mẹ bắt phải thi hành, nên dầu muốn dầu không Gia-cước cũng phải đi luôn một phe với mẹ.
[b]Được muôn vàn cái tốt và chẳng bao giờ gặp phải sự hung dữ nào.
[c]Làm chủ anh em trong nhà.

[36]Án-giao đỏ mặt tía tai:
"Đi sau lấn trước mỗi ngày lại thêm.
Đã quen tật phỗng tay trên,
Một lần chụp lấy cái quyền trưởng nam,
Bây giờ còn cướp lời lành[a],
Thưa cha, còn phước nào dành cho con ?"
[37]Rằng: "cha chúc nó vuông tròn,
Công danh vương bá ruộng vườn triển khai.
Hết rồi, cha đã phủi tay,
Còn gì mà chúc con đây một lời."
[38]Án-giao thảm thiết kêu trời:
"Cha không tìm được cuộc đời nào hơn,
Để mà cầu chúc cho con.
Thật là tủi nhục, oán hờn đắng cay."
[39]Cha già cảm động: "Nghe đây,
Trời cao sương xuống, đất đai hoa mầu,
[40]Vẫy vùng nhờ sức gươm đao[b],
Quyền em con lớn, nương nhau sống đời.
Thời gian nào đó thì thôi,
Không còn lệ thuộc, an vui trong ngoài."

*

[41]Án-giao từ đó châu mày,
Coi như Gia-cước là tay địch thù.
Chờ khi thân phụ vân du[c],
Ra tay thanh toán thâm cừu cho xong.

[a]Khi lọt lòng mẹ, Gia-cước đã nắm cẳng anh kéo lại. Một hiện tượng không mấy ai để ý, nhưng khi lớn lên, lần lần thấy rõ việc "em cướp quyền của anh"
[b]Do câu chúc này mà dòng dõi Án-giao về sau mở mang sự nghiệp bằng gươm đao, bằng võ lực, bằng chiến tranh.
[c]Án-giao định ý, khi cha qua đời sẽ giết Gia-cước.

42 Mẹ già biết việc khó lòng,
Rỉ tai Gia-cước: "anh con căm hờn,
Có ngày nó sẽ giết con,
43 Nên về quê ngoại qua cơn khốn nàn.
Cậu con danh gọi Lã-bàng,
44 Náu nương ở đó 45 bình an trở về.
Mẹ không muốn cảnh não nề,
Một ngày phải mất trọn bề hai con"[a].
46 Đoạn bà than thở với chồng:
Mấy con dâu cả cực lòng xiết bao.
Chúng là dòng dõi Hạc-châu,
Cho nên Gia-cước tính sao việc nầy.
Nếu làm sui cũng ở đây,
Thì là buồn chán có ngày ra ma.

**

Đoạn XXVIII

Vài ngày sau đó, cha già,
Gọi riêng Gia-cước thiết tha dặn dò:
"Thể theo ý nhiệm thiên cơ[b],
2 Con về quê ngoại đỗ nhờ làm ăn.
Không nên cưới gái Trà-nam[c],
Mà nên kén vợ trong hàng bà con.
3 Cầu xin Thượng đế ban ơn,
Đường đời con được vuông tròn kinh doanh.

[a] Bà mẹ sợ Gia-cước bị giết, mà rồi Án-giao bị kết án tử hình vì tội giết em. Thế là mất cả hai.
[b] Theo ý Thiên chúa, khi lập đôi bạn nên tìm người hiền lành, đạo hạnh.
[c] Ý của Y-giác không muốn Gia-cước cưới vợ người địa phương Trà-nam (Chanaan) ngoại đạo, mà phải cực lòng như trường hợp Án-giao.

Như xưa ông nội Ra-ham,
Trời cao đã hứa phát ban đất nầy
Và cho miêu duệ tương lai,
Trở nên dân lớn đủ đầy giàu sang.
5 Vậy con hãy đến Mạch-tam[a],
Bồ-tuân ông ngoại, Lã-bàng cậu con.

*

6 Gia-cước khăn gói lên đường,
Án-giao nghe biết tỏ tường ý cha:
7 Vấn đề nghi thất nghi gia,
Không ưa những gái con nhà địa phương,
8 Chọn trong dòng dõi tông đường,
Nên Gia-cước phải quê hương tách rời.
9 Án-giao dầu có vợ rồi,
Cũng sang bên nội cưới người trong thân,
Vốn là con ruột Ích-manh,
Nàng tên Mai-lệ[b] xuân xanh đang thì.

*

10 Biếc-sâm, Gia-cước ra đi,
Hà-lâm[c] trực chỉ, đêm thì nghỉ ngơi.
11 Một hôm chiều xuống rặng đồi,
Mệt tìm hòn đá làm nơi gối đầu.
12 Về khuya ngon giấc chiêm bao:
Một thang từ đất bắc cao tới trời,

[a] Xứ Mésopotamia là quê ngoại của Gia-cước, vì Lan-bạch là con Bồ tuân, em ruột Lã-bàng.
[b] Mai-lệ: Maheleth, con gái Ismael.
[c] Hà-lâm: Haran.

Thiên nhân[a] lên xuống rạng ngời,
[13]Đầu thang ngự đó một Ngôi phán rằng: .
"Đây là Chúa của Ra-ham,
Cùng là I-giác định ban đất nầy
Đất ngươi đang ngủ ở đây,
Cho ngươi, miêu duệ tương lai chủ quyền.
[14]Tử tôn lan rộng khắp miền,
Nhờ đây thiên hạ cầu yên cuộc đời.
[15]Sinh thời công việc của ngươi,
Đến đâu cũng có tay Trời chở che.
Ngày sau sẽ được đưa về,
Đất này đã hứa trọn bề thỉ chung."

*

[16]Sáng ra khi tỉnh giấc nồng,
Ngạc nhiên, Gia-cước thấy lòng khiếp kinh.
Không ngờ lãnh địa thiên đình,
[17]Nơi đây Thượng đế oai linh trị vì.
Vững lòng chẳng chút hồ nghi,
Thiên môn khả kính, huyền vi chốn nầy.
[18]Hòn đá làm gối đêm nay,
Chàng bèn chôn đứng thẳng ngay giữa trời.
Đổ dầu lên, gọi là nơi,
Bửu-tiên[d] chi địa, xưa thời Lư-gia[e].
Chắp tay, chàng nguyện thiết tha:

[a]Thiên nhân: người của Trời, người trời. Bản cũ viết:
Chư tiên lên xuống rạng ngời.
Linh mục Phaolồ Qui sửa lại là thiên thần.
[b]Đất của Trời
[c]Cửa Trời
[d]Bửu-tiên: Béthel
[e]Lư-gia: Luza

Nếu ngài tế độ tôi qua cơn nầy,
Cơm ăn, áo mặc đủ đầy,
[21]Sau về nguyên quán sum vầy thân nhân,
Thì ngài là Chúa thi ân [a],
Phần mười tài sản tôi dâng đáp đền,
[22]Và đây hòn đá dựng lên,
Làm ngai Thượng đế, lời nguyền chứng minh.

**

Đoạn XXIX

Miền đông nối tiếp lộ trình,
Đèo heo hút gió một mình xông pha.
[2]Ngày kia vào lúc chiều tà,
Thấy ngồi bên giếng vài ba mục đồng,
Họ chờ súc vật hợp đông,
[3]Xúm lăn tảng đá đậy chồng bên trên.
[4]Gia-cước bước đến làm quen:
"Chẳng hay các hữu[b] ở miền nào đây ?"
"Chúng tôi mục tử chăn bầy,
Quanh năm từng sống vùng này Hà-lâm[c]."
[5]Nghe qua, Gia-cước mừng thầm:
"Các hữu có biết Lã-bàng, Nã-khôi.
[6]Gia tư nay thể nào rồi,
Làm ăn có khá còn người khỏe chăng ?"
Rằng: "người sung túc khang an,

[a]Lần thứ nhất, Gia-cước được Thiên chúa hiện ra trong giấc mộng, tự giới thiệu là Chúa của ông nội mình (Abraham), của cha mình (Isaac), nên Gia-cước tin tưởng và cầu xin phù hộ trong cuộc sống.
[b]Các hữu: gọi tâng bốc như *quí bạn thân mến*.
[c]Hà-lâm: Haran (Xem Đoạn 22, câu 20-22)

Kìa xa, con gái người đang lùa bầy.
La-cương[a] nàng sẽ đến đây,
Chính nàng có thể trình bày rõ hơn."
7 Gia-cước thấy vật tựu đông,
Khuyên mở giếng sớm đề phòng chen nhau.
8 Họ rằng: "thói tục từ lâu,
Phải chờ đủ mặt lẽ nào khác hơn."
9 Rần rần bầy của La-cương,
Cũng vừa lùa đến còn đương rộn ràng.
Gia-cước nhận rõ người thân,
10 Đá ngăn miệng giếng tay chàng đẩy ra[b].
Cho bầy uống trước người ta,
11 Đoạn chào[c] thiếu nữ, lệ òa chứa chan.
Tỏ bày tâm sự với nàng,
12 Con cô, con cậu[d] họ hàng với nhau.
La-cương lùa vật về mau,
Nói cho cha biết trước sau sự tình.
13 Biết rằng Gia-cước cháu mình,
Lã bàng nồng hậu dắc đem vào nhà.
Thung huyên, Gia-cước kể qua,
14 Lã-bàng cảm động: "ruột rà cậu đây."

*

[a] La-cương: nàng Rachel, con gái Laban (Lã-bàng)
[b] Một thanh niên khỏe mạnh, một mình đẩy nổi tảng đá to; lại can đảm không sợ ai phản đối .
[b] Linh mục Phaolồ Qui (1885) đã sửa lại "Đoạn hôn thiếu nữ..." tuy sát nghiã Kinh thánh, nhưng không hợp phong tục An-nam, nên xin theo bản cũ, dễ nghe hơn.
[c] Gia-cước con của Lan-bạch (Rébecca) tức cô của nàng La-cương, còn La-cương là con gái Lã-bàng (Laban) tức là cậu của Gia-cước.

15 Kể từ Gia-cước an bày,
Việc trong đã khéo, việc ngoài cũng xong.
Lã-bàng: cháu giúp công không,
Xét ra sao phải, cậu mong đáo đền.
16 Muốn gì cháu cứ nói lên,
Bà con nghĩa trọng, bạc tiền phân minh.
Thấy rằng gia thế cậu mình,
Có hai cô gái: Lệ-anh[a] đầu lòng,
17 Mắt thau[b] làm kém má hồng,
La-cương gái út, duyên lồng tuổi xanh.
18 Bấy lâu Gia-cước âm thầm,
Mong chim chắp cánh, ước cành liền cây.
Rằng cháu xin giúp cậu đây,
Bảy năm để được xum vầy La-cương.
19 Lã bàng: "thà cháu phải hơn,
Gả cho kẻ khác người dưng sao bằng.
Ở đây với cậu làm ăn."
Thỏa lòng Gia-cước nhọc nhằm sá chi.

*

20 Bẩy năm ngày tháng trôi đi,
Yêu nàng chàng thấy có gì là lâu.
21 Lần kia nhắc cậu trước sau:
La-cương với cháu vui câu vợ chồng.
22 Lã-bàng mở lễ thành hôn,
Sân ngoài rượu thịt, nhà trong nhạc đờn.
23 Lệ-anh trang phục tân nương,
24 Diên-phan[c] tớ gái bên chơn theo hầu.

[a] Lệ-anh: Léa, con gái đầu lòng của Lã-bàng.
[b] Dôi mắt không được sắc sảo, tròng đen không đậm mà có mầu vàng lợt.
[c] Diên-phan: Zelpha, theo phong tục thời đó, con gái giàu thì có tớ gái theo hầu hạ.

Bạn bè mừng chúc rể dâu,
Hoa xuân thắm nhụy, vườn đào mặn duyên.

*

Sáng ra Gia-cước ngạc nhiên,
Trớ trêu duyên chị tình em[a] thế này.
25Tráo hôn, tìm cậu tỏ bày,
26Lã-bàng: "phong tục ở đây dám nào,
Gả chồng em trước chị sau,
Cháu đừng buồn trách cậu sao chơi lường.
27Ít hôm cậu gả La-cương,
Cháu nên làm rể lệ thường bẩy năm."[b]
28Vì thương chẳng chút phàn nàn,
Tuần sau Gia-cước cưới nàng La-cương.
29Trà-liên[c] tớ gái theo chơn
Sớm hôm hầu hạ ngoài trong giúp nàng.
30Thương em hơn chị đã đành,
Bẩy năm lao nhọc trả phần nhạc gia.

*

31Mưu đồ là thói người ta,
Xưa nay thành sự vốn là Trời cao.
Lệ-anh vơi mối tình đầu,
Nhưng về hào tử gặp sao thai thần[d].

[a]Lã-bàng là người tham lam tráo trở, đối với cháu mà cũng không ngọt ngào. Phong tục xứ đó, cô dâu thường có khăn che mặt, vì đó khi nhập phòng mới biết rõ mặt.
[b]Lợi dụng tình thương của Gia-cước đối với La-cương, nên Lã-bàng tráo trở bắt làm rể thêm bẩy năm nữa tính ra mười bốn năm lao nhọc chỉ vì hai con vợ.
[c]Trà-liên: Ba-la, nàng hầu La-cương.
[d]Theo khoa tử vi, sao thai thần chiếu vào cung tử thì hào con rất đông, mau con.

La-cương cô quả chi thân[a],
Buồn trông thấy chị vây quanh quế hòe.
32Lệ-anh vườn hạnh khai huê
Lữ-bình[b] trưởng tử, 33đứa kề Sĩ-mông[c].
34Lễ-vị[d] tiếp nối ẵm bồng,
35Sau thì Dư-đạc[e] phỉ lòng tào khương.

**

Đoạn XXX

La-cương hận quá trách chồng,
Mang danh gái độc không con[f] thể này.
Dám đâu ra mặt với ai,
Sao chàng không thấy đắng cay tủi phiền ?
2Rằng: "điều con cái do thiên,
Xưa nay cầu tự ngoại quyền đờn ông."
3Nàng đưa tớ gái hầu chồng,
4Trà-liên[g] mong được có con thay nàng.
Ruộng gò mưa xuống ái ân,
5Nàng hầu thai dựng hỉ hoan mọi đàng.
6La-cương gọi trẻ Cơ-đằng[h],
Cầm như Trời đã bớt phần đắng cay.
7Nàng hầu sinh tiếp nụ trai,
8Niếp-tăng[i] tên đặt vui ngoài lẫn trong.

*

[a] son sẻ: muộn con
[b]Lữ-bình: Ruben.
[c]Sĩ-mông: Siméon.
[d]Lễ-vị: Lévi. [e]Dư-đạc: Judas.
[f]Cây độc không trái, gái độc không con ... là câu miệng đời mỉa mai đàn bà hiếm muộn.
[g]Trà-liên: Bala, tớ gái đem cho chồng làm hầu thiếp.
[h]Cơ-đằng: Dan [i]Niếp-tăng: Nephtali.

9Lệ-anh bắt chước La-cương,
Diên-phan[a] tớ gái đem dưng cho chồng.
10Sớt chia chăn gối tình nồng,
Nàng hầu đã sớm sổ lòng con trai.
11Đặt tên Cát-đại[b] vui vầy,
Cho rằng ân lộc đủ đầy hơn ai.
12Nàng hầu sinh nở lần hai,
13Ái-xang[c] tên gọi, vận may rỡ ràng.

*

14Đến mùa lúa đã chín vàng,
Vui say gặt hái, nông dân lên đường.
Lữ bình cũng chạy ra đồng,
Hái về cho mẹ nhãn lồng[d] chín thơm.
La-cương thấy trái ăn ngon,
Bèn xin với chị để nhường lại cho.
15Lệ-anh: "dì nó đã no,
Đèo bòng chi nữa đôi co thêm phiền[e]."
La-cương: "đổi chị mấy đêm,
Cho chị mát dạ cho em nhãn lồng[f]."
16Lệ-anh thuật lại với chồng,
Gia-cước đêm ấy vui cùng Lệ-anh,
17Mới hay chim đậu đất lành

[a]Diên-phan: Zelpha, tớ gái đưa cho chồng làm hầu thiếp.
[b]Cát-đại: Gad.
[c]Ái-xang: Aser
[d]Nhãn lồng: Thầy cả Lữ-y Đoan có dụng ý dùng chữ *nhãn lồng* (một loại dây bò, trái ăn ngon có dược tính làm cho ngủ ngon và trợ tim ...) để gọi chữ mandragoras (một loại ngải mê làm bùa yêu) trong Kinh thánh.
[e]Nói cách mỉa mai do tánh ghen tương thường có của đàn bà.
[f]La-cương nói lẫy đáp lại, nhưng cũng thông cảm cái cảnh kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng...

Nàng sinh thêm đứa thứ năm nõn nà.
18Lòng mừng tên đặt Yết-kha[a],
Đội ơn Thượng đế tam đa vun trồng.
19Sau sinh trẻ gọi Da-buông[b],
20Cõi đời nối nghiệp tông đường sáu trai.
21Còn thêm một gái mảnh mai,
Thùy nga[c] tên gọi, nở mày Lệ-anh.

*

22La-cương cầu khẩn nhiệt thành,
Trời cao ngó lại[23] cho nàng thọ thai.
Đầu lòng sinh một trẻ trai,
24Đặt tên Dư-tiệp[d] lòng đầy hân hoan.
Mối sầu son sẻ đã tan,
Từ đây khỏi thẹn họ hàng đôi bên.
Nàng còn khẩn vọng ơn trên,
Vườn thêm sung túc, cây thêm diềm dà.

*

25Sau khi Dư-tiệp sinh ra,
Gia-cước đến gặp nhạc gia trình bầy:
Bấy lâu tạm sống ở đây,
Thương phần phụ mẫu, mong ngày hồi quê.
26Thê nhi cũng phải đưa về,
Mấy năm giúp cậu trăm bề yên xuôi.
Công lao cậu đã biết rồi,
Giờ đây nhứt quyết phản hồi quê cha.
Lã-bàng: "mười mấy năm qua,
Nhờ bàn tay cháu cửa nhà cậu lên.

[a]Yết-kha: Issachar. [b] Da-buông: Zabulon.
[c]Thùy-nga: Dina. [d] Dư-tiệp: Joseph.

Đúng là Thượng đế uy quyền,
Luôn luôn giúp cháu lập nên cơ đồ.
[28]Công bằng há phải so đo,
Vậy thì cháu định, cậu lo bồi hoàn."
[29]Gia-cước: "cậu hiểu cho rằng,
[30]Trước khi cháu đến, gia trang thể nào.
Ngày nay cậu đã sang giàu,
Tôi trai tớ gái ra vào chen chơn.
Cháu còn bảo dưỡng vợ con,
Manh quần tấm áo, chén cơm no đầy[a]."
[31]Lã-bàng: "cậu xử sau đây ?"
Gia-cước đề-nghị: "chia bầy theo lông.
[32]Thứ nào đen, trắng sắc ròng,
Thì về phần cậu, phân vùng chăn riêng.
Thứ nào sọc, vá không tuyền,
Thì về phần cháu chọn miền đảm đang.
[33]Mai kia, mốt nọ bất thần,
Cậu đến kiểm soát cả đàn chiên đây.
Có con toàn sắc trong bầy,
Dĩ nhiên tố cáo việc nầy cháu gian[b]."
[34]Lã-bàng chấp nhận thi hành,
[35]Lựa chiên toàn sắc cho mình thậm đa.
Giao cho con ruột trong nhà,
Lùa xa Gia-cước cách ba ngày đường.

*

[a]Gia-cước đặt vấn đề trở về xứ sở, đồng thời tính tiền công lao để nuôi vợ con.
[b]Gia-cước đề nghị chia súc vật theo mầu lông, trong một thời gian, nếu thú vật đẻ mầu nào nhiều, thì tùy kẻ chọn được hưởng. Giải pháp nầy vừa công bằng và không mất lòng nhau.

[37]Bấy giờ Gia-cước chủ trương,
Dị hình bối cảnh[a] mục trường[b] canh tân.
Chặt cây lột vỏ vẽ vằn
[38]Dọc theo máng nước ngổn ngang phô bày
Chiên cừu đến uống nhìn đây,
[39]Đều mang ấn tượng cấu thai sọc rằn[c].
[40]Các bầy càng lúc càng tăng,
Những con vằn vện chín phần có hơn.
[41]Lã-bàng chẳng rõ nguồn cơn,
[42]Cháu nhiều, cậu ít, lòng hờn càng thêm.
Cuộc đời Gia-cước tiến lên,
Giàu sang phú qúi, cừu chiên trạt đồng[d].

**

Đoạn XXXI

Ghe phen Gia-cước nghe đồn,
Mấy người anh vợ phao ngôn đủ điều.
Gia-cước tài cán bao nhiêu,
Giầu nhờ của vợ, còn nhiều mưu mô.
[2]Lại xem nhạc phụ bấy giờ,
Hầm hầm nét mặt cạn khô cảm tình.
[3]Nhứt là thần khẩu[e] bảo mình:
Trở về đất tổ, Trời gìn giữ luôn.
[4]Một hôm Gia-cước ngoài đồng,

[a]Làm nhiều hình ảnh kỳ dị xen vào cảnh sống thường ngày của súc vật.
[b]Mục trường: chỗ dành riêng để chăn nuôi chiên cừu.
[c] Chiên cừu đến uống nước thấy bối cảnh vằn vện kỳ dị nên đẻ con có vá, rằn ri, vằn vện.
[d]Trạt đồng: đầy ngập cánh đồng.
[e]Thần khẩu: Lời nói của thần linh. Ở đây tiếng Thiên chúa phán bảo trong lòng.

Nhắn kêu hai vợ, nỗi lòng thốt ra:
5 "Lúc này tư cách nhạc gia,
Không còn như trước, xét ra đáng buồn.
6Hai mươi năm biết bao công[a],
Tạo nên cơ nghiệp, làm ơn mắc nàn.
7Nhạc gia đối xử bạo tàn,
Bao phen lật lọng, mấy lần đảo điên.
Nhưng nhờ Trời độ bình yên,
Tai qua nạn khỏi, ưu phiền cũng vơi.
Ngán thay cho cái tình đời,
Mà rồi ai biết tay Trời bên trong.
8Cũng như chuyện chọn màu lông,
Trước giành tuyền sắc vật không đẻ nhiều.
Phần mình vằn vện hẩm hiu,
Đẻ sai không biết bao nhiêu mà lường.
Nhạc gia thấy vậy căm hờn,
Lại giành vằn vện, ai buồn mặc ai.
Nào ngờ súc vật cả bầy,
Đẻ ra tuyền sắc dẫy đầy đồng xanh.
9Thấy rằng Trời giúp thiện tâm,
10Khiến cho bầy vật xây vần sắc lông.
11Ỷ quyền, bóc lột bất công,
12Trời chia sớt của bổ đồng công lao.
13Có lần trong giấc chiêm bao,
Lệnh Trời thúc giục hãy mau phản hồi.
Khi đi trời hứa giúp tôi
Bửu tiên giao kết những lời khẩn xin [b]"

[a] Bỏ công để cưới vợ 14 năm với 6 năm nuôi chiên cừu để bắt phần theo màu lông, hầu làm sản nghiệp nuôi vợ con khi trở về cố hương.
[b] Nhắc lại lời cầu nguyện khi ra đi, được thấy Thiên chúa trong giấc mộng, trên đầu cái thang bắc lên tới trời. Việc nầy đã xẩy ra tại Bửu-tiên (Béthel).

14Hai nàng cũng nói tất tình,
Chúng em hiểu rõ gia đình lâu nay
15Biết cha mình thiếu lẽ ngay,
Nhưng vì chữ hiếu chê bai sao đành.
16Thôi thì quyết định phần anh,
Vưng theo Thượng đế làm lành gặp may
17Gia-cước sau đó ít ngày,
Tóm thâu sản nghiệp xưa nay dựng gầy.
18Chiên cừu, súc vật các bầy,
Vợ con, tôi tớ, gái trai lên đàng.
Đoàn người nhắm hướng Trà-nam.
Thừa cơ nhạc phụ đi thăm thảo tràng[a].
19Ra đi, Gia-cước âm thầm,
20La-cương ăn cắp tượng vàng[b] của cha.

*

21Đường về mấy dặm quan hà,
Vừa qua sông lớn, lại qua truông dài.
22Ba ngày nhạc phụ mới hay,
Rằng người con rể cao bay phương nào.
23Lã-bàng quyết bất bôn đào,
Gia nhơn tập hợp, ồn ào vó câu.
Sơn khê qua bảy ngày sau,
Gặp ngay Gia-cước ải đầu nghỉ chơn.
24Lã bàng nhớ mộng đêm hôm:
Tiếng Trời khuyên chớ theo cơn lôi đình[c].

[a]Thảo tràng: đồng cỏ xanh, nơi thả chiên cừu ăn cỏ
[b]Tượng hình người hoặc thú vật, đúc bằng vàng để làm của trong gia đình, hoặc để thờ cúng.
[c]Trong một đêm trước đó, thần linh đã bảo Lã bàng chớ gây hấn với Gia-cước mà mang họa. Phải biết đè nén cơn giận dữ (lôi đình), đối xử nhau tốt đẹp.

Gặp nhau xử sự phân minh,
Nặng lời con rể, vạ mình phải mang.
[25]Lã-bàng hạ trại bên đàng,
[26]Đoạn kêu Gia-cước hỏi gần: "tại sao ?
Con tôi bất bớ đem đâu,
Cầm bằng quân giặc, khác nào hàng binh.
[27]Muốn đi đủ lý hợp tình,
Cũng cho tôi biết, tiệc trình tiễn chơn.
[28]Để tôi từ giã cháu con,
Nỡ nào lủi trốn bất nhơn thế này ?
[29]Rằng tôi đủ sức trong tay,
Nhưng e Thượng đế, họa tai đổ đầu.
[30]Về quê ai cấm, cớ sao,
Tượng vàng ăn cắp, tránh đâu khỏi phiền ?"

*

"[31]Ra đi cháu phải ngang nhiên,
Ngại lòng cậu ác, hậu tiền bất phân.
Xúi con gái cậu làm xằng,
Rẽ đàn tan nghé, cấm ngăn theo chồng[a].
[32]Cậu còn vu khống bất công,
Tượng vàng ai lấy, hữu ngôn vô bằng.
Không tin, lục soát rõ ràng,
Gặp ai thủ phạm xin bầm nát thây"
Gia-cước nhấn mạnh như vầy,
Bởi vì không biết tội nầy: La-cương.

*

[33]Lã-bàng mở gói, banh rương,

[a]Vì quá biết Lã-bàng hay lật lọng, tráo trở, xúi bảo con gái bỏ chồng, hoặc không theo chồng, thì thiệt hại bầy con.

Lều nào cũng ghé, tận tường móc moi.
La-cương sợ phải lôi thôi,
[34]Tượng vàng vùi kín lại ngồi ở trên.
[35]Thưa cha con khó đứng lên,
Vì đang kinh nguyệt, cảm phiền cho con.
Lã-bàng chẳng gặp gì hơn,
[36]Gia-cước nổi giận trút cơn bực mình[a]:
"Cậu bày chi việc bất bình,
[37]Ra chiều hằn học có tìm được không?
Thấy chưa, lục soát ngoài trong.
Vật gì của cậu, cháu mong phơi bày.
[38]Kể ra hai chục năm dài,
Giúp gia đình cậu có sai lỗi gì,
[39]Chiên cừu, sói chẳng làm chi,
Rủi ro thất lạc cháu đi tìm liền,
Những khi mất trộm ban đêm,
Cậu đòi hoàn trả mới yên thân này.
[40]Tấm thân vất vả đêm ngày,
[41]Mười bốn năm chầy, cưới vợ thí công,
Sáu năm chăn vật ngoài đồng,
Cậu còn tráo trở, lận sòng trắng đen.
[42]Nếu không có Chúa tổ tiên,
Áp-ram, I-giác cách riêng phù trì.
Chắc là cậu chẳng kể gì,
Thẳng tay đuổi cháu ra về tay không.
Nguyện Trời chứng giám cho lòng,
Người ngay vẫn có phép công bảo tồn[b]."

*

[a] Nói hết một lần những điều bực tức mà phải nhịn từ lâu.
[b] Bị lật tẩy những tính tham lam, tráo trở, Lã-bàng không thể trả lời được, phải đấu dịu bằng cách nêu ra tình cảm gia đình.

[43]Lã-bàng: "cháu chẳng thấy hơn,
Đây là cháu ngoại, đây con trong nhà.
Chiên cừu cậu, cháu gầy ra,
Nỡ nào cậu giết ruột rà hay sao ?
[44]Bỏ qua những việc trước sau,
Bây giờ cam kết cùng nhau dĩ hòa."

*

[45]Gia-cước đồng ý bước ra,
Dựng lên trụ đá gọi là chứng minh.
Lại khuyên bên vợ của mình,
[46]Đi gom góp đá chất thành đống cao.
Xong rồi tất cả xúm nhau,
Ngồi lên ăn uống dưới bầu trời xanh.
[47]Hai bên cậu cháu lựa danh[a],
Đặt cho đống đá nơi làm chứng nhân.
[48]"Sau đây minh thệ Lã-bàng:
Đống nầy "giao-lập" [b]lòng thành hai bên.
[49]Cầu Trời giáng phước bình yên,
Kẻ đi người ở, hai miền ấm no.
[50]Vợ cháu, con cậu gả cho,
Nếu cháu bạc đãi, con đò sang ngang,
Thì Trời đoán phạt công bằng,
[51]Đống nầy như thể cặm ranh giữa trời.
[52]Phân chia cậu cháu hai nơi,
Không ai qua lại phá đời hại nhau.
[53]Nhân danh Thượng đế quờn cao,

[a]Lựa chọn những danh từ nào thích hợp cho công việc đang xẩy ra đây.
[b]Giao lập: danh từ của Lã-bàng chọn để gọi việc nầy là một cuộc *lập lời giao ước cam kết.* Giao lập trở thành địa danh Galaad, theo từ ngữ vùng đó.

Áp-ram thờ kính, cầu bầu, kêu xin,
Nã-khôi[a] cũng một niềm tin,
Luôn luôn xét xử tâm tình chúng ta."
Gia-cước chỉ Chúa của cha,
Là Chúa I-giác, xưng ra để thề.
[54]Rồi lên triền núi dựa kề,
Lập đàn hiến tế, đề huề thân giao.
Đoạn mời ai nấy giải lao[b],
Chén thù chén tạc biết bao ngọt bùi.
Đêm ấy, ở lại nghỉ ngơi,
[55]Bình minh thức dậy mọi người chia bâu[c].
Lã-bàng căn dặn giây lâu,
Ôm bầy cháu ngoại, nguyện cầu khánh ân.
Tạ từ vó ngựa lên đàng,
Sương mai phủ kín dặm ngàn đôi bên.

**

Đoạn XXXII

Đường về Gia-cước tiến lên,
Chư thần Thượng đế giữ gìn trước sau,
Vừa thấy, Gia-cước cao rao:
Đây vùng quân trại thiên trào chỉ danh[d].
[2]Đăng trình không quản nhọc nhằn,
Ngại lòng anh cả còn chăng tị hiềm ?

[a]Nã-khôi: em ruột của Abraham cũng tin nơi Thiên chúa.
[b]Ăn uống lần cuối cùng để rồi chia tay.
[c]Lưu luyến nhìn nhau rồi ra đi mỗi người một ngả mà ngày trùng phùng không hẹn lại ở cõi đời này.
[d]Gia-cước nhìn thấy nhiều thiên thần theo ủng hộ, nên gọi đây là Mahanaim, tức trại quân của Trời.

[3]Gia nhơn chọn kẻ trung kiên,
Đóng vai liên lạc về miền Di-an[a].
[4]Án-giao tìm gặp, thưa rằng:
Gia-cước cư ngụ Lã-bàng đến nay[b].
[5]Trời cho hào tử hào tài,
Lưỡng tài đại phát đã sai tôi về,
Trình cho anh cả mọi bề,
Mong lòng chiếu cố, tràn trề tình thương.

*

[6]Gia nhơn trở lại phân tường:
Án-giao, đinh tráng lên đường bốn trăm.
Gọi là đón tiếp bào thân.
[7]Nghe qua, Gia-cước tâm thần hoảng kinh.
Bèn chia hai tốp lộ trình,
[8]Nếu trước bị đánh, dễ gìn tốp sau.
[9]Đồng thời tha thiết nguyện cầu,
Ơn trên che chở việc đâu cũng lành[c].
Trời là Chúa của Áp-ram,
Chúa của I-giác phụ thân tớ hèn.
Ngày nào Trời có lời khuyên,
Tớ về bổn quán được yên mọi bề.
[10]Nghĩ thân kém cỏi tài nghề,
Ra đi đơn độc, trở về thậm đông.

[a]Di-an: Seir trong vùng Yên-đông (Edom, Idumée). Có chỗ viết Di-yên.
[b]Cho anh cả biết từ ngày ra đi đến nay, chỉ ở quê ngoại, làm ăn, nhờ ơn Trời độ mạng, nay trở về với cha già, mong anh lượng thứ lúc thiếu thời.
[c]Gia-cước vừa theo sự khôn ngoan, sắp xếp công việc của mình, vừa cầu xin Thiên chúa phù hộ, không tự đắc hoặc đánh liều. Đúng như tinh thần người Á đông xưa có câu: *phối thiên hành sự, như thử thành công.* Cùng với trời làm việc, như thế là thành công.

[11]Cúi xin khỏi họa diệt vong,
Án-giao sát phạt, vợ con điêu tàn.
[12]Nhớ xưa Trời đã hứa rằng:
Sẽ cho dòng dõi tớ ngang sao trời[a].

*

[13]Đêm nằm nghĩ tới nghĩ lui,
Phải đem hiện vật đến nơi làm quà.
Tặng mừng ra mắt đại ca:
[14]Trước là hai chục lạc đà có con;
Bốn mươi bò cái no tròn,
Hai chục bò đực sức còn hung hăng;
[15]Chiên dê mỗi thứ hai trăm,
Kèm hai chục đực thành phần đang tơ;
Cọng thêm ba chục con lừa,
[16]Giao cho đầy tớ dắc đưa từng bầy[b].
[17]Dặn rằng: ai hỏi, cứ khai:
[18]Món quà Gia-cước tặng ngài Án-giao.
Người còn lục đục đi sau,
Các đoàn người khác theo nhau dài dài.
[19]Trả lời như vậy chớ sai,
Gia-cước tự nhủ thế này sẽ xuôi.
[20]Án-giao nhậm lễ sẽ nguôi,
[21]Cho nên vững dạ nghỉ ngơi trong lều.

*

[a]Cậy vì lời hứa bảo đảm của Thiên chúa về dòng dõi tăng gia, thì xin Người giúp cho con cái mình khỏi bị thiệt hại
[b]Cách thức Gia-cước nghĩ ra không khác nào tâm lý chung của người đời. Ngày xưa ở An-nam có câu:
Tị hiềm mặc kệ - Cao lễ dễ thưa.
Từ nhà dỏ đến triều vua, Đa kim ngân phá luật lệ.
(Nhà dỏ hay là dỏ làng, là trụ sở của hương chức làng họp nhau).

[22]Canh tư sương xuống lạnh nhiều,
Người đưa gia quyến, [23]chở theo gia tài.
Qua khe Đá-bạc[a] nước đầy,
[24]Còn người ở lại rạng ngày sẽ đi.
Bỗng đâu một tướng phương phi,
Đến ôm cổ vật, níu ghì tay đôi.
Gia-cước vật mãi không thôi,
[25]Người kia muốn thoát vì trời rạng đông.
Lẹ làng điểm huyệt cho xong,
Gia-cước té xuống nhưng không chịu hòa.
[26]Người kia bảo: "hãy buông ra,"
Gia-cước bám chặt: "chúc ta lời lành."
[27]Người rằng: "cho biết tính danh."
"Tôi là Gia-cước bình sanh chăn bầy."
[28]Người rằng: "phải kể từ nay,
Gia-cước đổi lại tên nầy Yết-linh[b]
Vì ngươi quấy động thiên đình,
Dễ gì thiên hạ dám kình với ngươi."
[29]Gia-cước: xin biết tên người ?
Đáp rằng: sao lại chòi mòi[c] chi danh.
Đoạn người cả tiếng chúc lành,
Gia-cước nhìn lại vắng tanh bốn bề.
[30]Thâm nghiêm địa cảnh sơn khê,
Gia-cước ứng khẩu danh đề "Phàn-nguyên[d]."
Vì xem Thượng đế nhãn tiền,

[a]Đá-bạc: Jaboc, một phụ lưu nhỏ của sông Giuđong.
[b]Yết-linh: Israel, về sau gọi I-sa-ra-e (Do-thái)
[c]Chòi mòi: tò mò tọc mạch, muốn biết sự không đáng biết.
[d]Phàn-nguyên: Phanuel, được thấy Thiên chúa mà mạng vẫn còn.

Thế mà sinh mạng vẫn yên như thường.
[31]Mặt trời mọc khỏi đầu non,
Gia-cước cà nhắc[a] một chơn lên đàng.
[32]Tích này còn thấy trong dân
Giu-dêu kiêng cữ ăn gân chiên cừu.

**

Đoạn XXXIII

[1]Xa xa cát bụi mịt mù,
Án-giao, đinh tráng lù lù hiện ra.
Gia-cước nhìn biết đại ca,
Vội vàng xếp đặt vợ và các con:
[2]Hai nàng hầu tiến tiên phuông,
Lệ-anh đi giữa, La-cương sau cùng.
Con ai thì nấy bế bồng;
[3]Còn mình chầm chậm vừa trông anh mình.
Thất bộ, thất bái[b] tận tình,
[4]Án-giao xúc động đệ huynh nhứt bào[c].
Lẹ làng chạy đến ôm nhau,
Nghẹn ngào lời nói, tuôn trào giọt châu.
[5]Anh em siết chặt giây lâu,
Buông ra, anh hỏi: "ai đâu đông vầy ?"
Thưa rằng, trình diện huynh hay,
Đây là thê tử, phước này Trời ban.
[6]Các con theo mẹ đến gần,
Nàng hầu kính vái, Lệ-anh bái chào.

[a]Cà nhắc: đi như chân thấp chân cao, cà thọt.
[b]Mỗi bước một lạy ... đến bảy bước như thế, làm cho tượng đá cũng xiêu lòng.
[c]Anh em cùng một bào thai (anh em sinh đôi)

7La-cương, Dư-tiệp cúi đầu,
Thưa anh[a], lạy bác[b] Ấn-giao lặng nhìn.
8Lại rằng: "bầy vật béo xinh
Đoàn người đem đến đón anh thể nào ?"
"Đó là quà mọn đệ trao,
Mong anh khấng nhậm buổi đầu gặp nhau."
9"Nầy em, anh quá dồi dào,
Của em gửi lại, về sau cháu dùng."
10"Thưa anh, há dám bất trung,
Nếu anh thương đệ xin đừng từ nan.
Đời em còn thấy mặt anh,
Kể như phước lớn Trời ban lúc nầy.
Xin anh chớ phụ lòng đây,
Phước dư tổ phụ em gầy dựng nên.
11Của nầy cũng bởi ơn trên,
Cho anh sung túc, cho em dư tràn[c]."
Gia-cước nài nỉ nhiều lần,
Ấn-giao phải nhận, hân hoan mọi người.
12Sau đó, anh cả kêu mời,
Đoàn người Gia-cước đồng thời đi chung.
13Thưa rằng: anh xét lại giùm,
Đoàn nhiều trẻ dại khó lòng mau chơn.
Các bầy còn lấm nghé non[d],
Nếu đi nhanh chóng không trông an toàn.

[a]Các em dâu thì lễ phép chào anh.
[b]Các cháu thì khúm núm lạy bác.
[c]Dầu cho của cải của anh, hay là sản nghiệp của em thì đều do Thiên chúa ban cho vì công đức của tổ phụ.
[d]Gọi chung một số súc vật mới đẻ, đi đứng chưa vững, nếu đi lẹ quá sợ e hỏng mất.

14Xin anh về trước thẳng đàng,
Để em ở lại cùng đoàn theo sau.
Di-yên[a] hẹn một ngày nào,
Cùng anh chung sống, nghèo giàu có nhau.
15Rằng: "em Gia-cước nghĩ sao
Anh cho đinh tráng theo hầu giúp em ?"
"Thưa anh hãy để tự nhiên,
Miễn anh chiếu cố, em yên nỗi lòng."
16Ấn-giao lẳng lặng lên đường,
Xót người máu mủ phong sương bấy chầy!

*

17Tuần trăng hết khuyết lại đầy,
Chuyển bầy súc vật bao ngày khó khăn,
18Từ khi rời bỏ Mạch-tam
Sĩ-kiêm nay đến trước thành dừng chơn.
19Đến cùng tộc trưởng Hà-môn[b],
Xin mua thửa đất tính hơn trăm đồng[c].
Dựng lên lều bạt trại chuồng,
Gọi là Sở-cuộc[d] cánh đồng tốt tươi.
Khu nầy Gia-cước chọn nơi,
Lập đàn thượng tế Chúa Trời quyền vinh.
Vốn là Chúa của Yết-linh[e],
Bốn mùa hiến tế tỏ tình tri ân.

*

[a] Di-yên: Seir. Chữ yên có nơi viết là an (Di-an) để ăn vận. Di-yên là nơi Ấn-giao đang lập nghiệp.
[b]Hà-môn: Hémor.
[c]Nói đơn vị tiền bạc cho dễ hiểu, thời đó đổi một trăm con chiên.
[d]Sở-cuộc: Socoth, có nghiã là dinh trại.
[e]Chúa của Yết-linh: Deus Israel, Thiên chúa vạn năng, quyền phép vô cùng. Thiên chúa của chủng tộc được lựa chọn: dân Israel

Đoạn XXXIV

Thùy-nga[a] con gái Lệ-anh,
Thường hay ra phố trong thành Sĩ-kiêm.
Một trang thục nữ hữu duyên,
Khiến bao con mắt thanh niên đổ dồn.
[2]Con trai tộc trưởng Hà-môn,
Hết lời quyến rũ, quyết lòng làm ngang.
Tung ra cường lực bắt nàng,
Đưa về tư thất bẽ bàng cưỡng hôn.
[3]Cánh hoa sao khỏi ủ buồn,
Con ong lạc lối ra tuồng nghĩa nhân.
[4]Chàng bèn thưa với phụ thân,
Xin đem sính lễ cưới nàng Thùy-nga.
Mối tình thấm thiết mặn mà,
Nếu không cưới được hóa ra lỗi lầm.
[5]Gia-cước biết việc tồi tàn,
Nhưng chờ con cái còn đang vắng nhà.
Làm thinh nhưng dạ xót xa,
[6]Hà-môn tìm đến trình qua mấy lời.
Tiếc rằng việc đã lỡ rồi,
Nay xin làm lại cuộc đời tốt hơn.
[7]Các con Gia-cước ngoài đồng,
Cũng vừa về tới vào mừng chào cha.
Được nghe câu chuyện xẩy ra,
Tuổi xanh máu nóng kêu la ồn ào[b].

[a]Thùy-nga: nàng Dina.
[b]Các anh trai của Thuỳ-nga đều bực tức, lên án sự cưỡng hiếp là làm nhục cho em, mặc dầu xin cưới, nhưng việc *tiền dâm hậu thú* cũng là nhục nhã.

Hà môn lời lẽ ngọt ngào:
"Đạp dơ ai nỡ dao cầu chặt chơn.
Con tôi chót dại gây hờn,
[9]Giờ đây tính việc keo sơn với nàng.
Trước là chuộc lỗi lăng loàn,
Sau làm lễ cưới rỡ ràng đôi bên.
[10]Ngoài ra, hai tộc kết liên,
Chung nhau khai thác các miền phì nhiêu.
Các cháu tài trí hơn nhiều,
Ở đây lập nghiệp dựng lều bán buôn."
[11]Chàng trai con của Hà-môn,
Bước ra tạ lỗi, ôn tồn lời xin:
"Mong ơn bác với chư huynh,
Lượng nhân che chở, niệm tình thứ tha.
[12]Giúp cho sen muống[a] một nhà,
Cho dầu sính lễ đặt ra thế nào,
Tớ không ngại việc thấp cao,
Sẵn sàng gánh chịu miễn sao đền bồi."
[13]Các con Gia-cước đáp lời:
"Chúng tôi truyền thống lâu đời phải tuân,
[14]Cắt bì tất cả nam nhân,
Nếu ai bất phục kể dân ngoại dòng.
[15]Còn ai chịu phép ấy xong,
Kể như thân tộc sống chung bình thường.
[16]Qúi ngài chống hoặc bằng lòng,
Ngoài ra mọi việc là không cần bàn.
[17]Bằng không hôn lễ bất thành,
Kể như nhà gái phải đành chia ly.

[a]Cha con Hà-môn đều nhận lỗi, tự xét dòng dõi mình kém hèn đã làm điều quấy.

Nhà trai nghe chuyện cắt bì,
Ngẩn ngơ rồi lại khó gì cũng ưng[a].
19Bởi thương cô gái quá chừng,
Bởi chàng vọng tộc, nhất vùng hào hoa.

*

20Hôm sau đại hội diễn ra
Hà-môn tộc trưởng phát loa cửa thành:
21"Gia-cước chủng tộc hiền lành,
Đến đây mong được làm dân xứ nầy,
Nên cho quyền họ đủ đầy,
Mở mang canh tác, dựng gầy chăn nuôi .
Chớ phân kiều ngoại hẹp hòi,
Con mình, con họ làm sui bình thường.
22Họ còn tập tục khó lòng,
Cắt bì tất cả đờn ông tộc đoàn.
Nếu theo nghi thức họ làm,
23Thì mình có lợi, giàu sang nhãn tiền.
Nào là tài sản, bò chiên,
Nào là sự nghiệp của riêng họ gầy.
Cũng đều nhập một về đây,
Chung nhau để sống, đêm ngày thảnh thơi.[b]"
24Chúng dân thảo luận một hồi,
Rồi sau thực hiện như lời Hà-môn.

*

25Cắt bì, thương tích ba hôm,
Đàn ông đau nhức, ngoài đồng không ai.

[a]Nhận chịu một điều kiện quá sức xa lạ và khó khăn, nhưng họ bằng lòng, tỏ ra họ thành thực chịu lỗi.
[b]Tộc trưởng phải thuyết phục dân thành Sĩ-kiêm (Sichem) chịu cắt bì, thật là ráo nước miếng.

Sử-mông, Lễ-vị ra tay[a],
Thừa cơ thành phố trong ngoài vắng canh,
Nhẩy vào tàn sát nam nhân,
26Hà-môn cũng giết, cả thằng con trai.
Thùy-nga cứu khỏi nơi nầy,
27Bầy con Gia-cước tiếp tay tràn vào.
Búa đao chẳng biết đâu đâu,
Cửa nhà đập phá, phố lầu tan hoang.
28Tóm thâu súc vật bạc vàng,
29Đờn bà, con nít bắt làm tù nhân.
Gọi là trị tội hiếp dâm
Sĩ-kiêm hoa-lệ hóa thành tha ma.

*

30Vừa hay biến cố xảy ra,
Gia-cước nổi giận quở la con mình:
"Tụi bây một lũ ôn binh[b],
Cả gan dấy họa, bất bình địa phương.
Mình là thiểu số mỏng giòn[c],
Rồi đây các xứ căm hờn hợp nhau.
Báo thù mở trận binh đao,
Dòng mình không có chỗ nào dung thân!"
31Bầy con Gia-cước phàn nàn:
"Há ngồi để chúng làm ngang thế nầy.

[a]Hai người nầy phản bội và sau đó lôi kéo các anh em khác gây ra nợ máu. Hành động tàn bạo dã man, phản bội lời hứa (cam kết với nhau) thất nhân tâm.
[b]Một lũ ôn dịch ngang tàng chẳng biết phải quấy hơn thiệt gì cả ...
[c]Một thiểu số, còn địa phương là cả một vùng to lớn, thành nầy bị tàn phá thì còn nhiều thành khác đông dân...

Dâm căn chi ác[a] là đây,
Em con nào phải một tay điếm đàng."

**

Đoạn XXXV

[1]Bấy giờ Thượng đế phán rằng:
Gia-cước hãy trẩy qua làng Bửu-tiên,
Là nơi Trời tỏ uy quyền
Khi ngươi chạy trốn lửa phiền Án-giao."
[2]Gia-cước trách nhiệm cầm đầu,
Truyền cho con cái phải mau thi hành:
"Hủy đi các tượng bụt thần,
Phép bùa ngoại đạo, dị đoan người đời[b].
[3]Bạt, lều, chuồng, trại phải dời,
Cùng nhau tiến tới chỗ Trời giáng ân.
Khi ta dấn bước phong trần,
Những ngày đau khổ, những lần truân chuyên."
[4]Vợ con cùng kẻ chăn chiên,
Ngải bùa, thần tượng góp đem cho người,
Đào chôn bên phía triền đồi,
Dưới tàng cổ thọ, xong rồi kéo đi.
[5]Trời cho dân sự tứ vi,
Vua thì kinh khủng, dân thì hoang mang[c].

[a]Nguồn gốc sự ác, sự dữ là dâm loạn. Xưa có câu:
Vạn thiện dĩ hiếu vi tiên,
Vạn ác dĩ dâm chi thủ ...
[b]Thiên chúa dạy cả gia đình đi đến Bửu-tiên (Béthel) để cử hành việc tế lễ Thiên chúa, trước khi đi phải thanh tẩy tất cả những gì có tính cách dị đoan ngoại giáo.
[c]Thiên chúa phù hộ nhà Gia-cước cách đặc biệt, bằng không dân địa phương hợp lại chận đánh không còn manh giáp.

Nhìn theo Gia-cước lên đàng,
Không ai tính chuyện thủy tràn thổ đương[a].

*

[6]Trải qua biết mấy dặm trường,
Gió đông đã yếu, gió nồm tiến lên.
Đoàn người vừa tới Bửu-tiên,
Lư-gia tên cũ thuộc miền Trà-nam.
Các bầy súc vật dừng chân,
Chọn nơi suối ngọt, cỏ xanh cắm lều.
[7]Gia-cước chất đá lại nhiều,
Lập đàn hiến tế Chúa Dêu[b] trên trời.
Nhắc lại kỷ niệm thiếu thời,
Đoạn đường gian khổ được Trời đỡ nâng.
[8]Vừa yên thì lại gặp tang,
Vú già xưa giúp nuôi nàng La-cương.
Ma chay chôn cất bên đường,
Dưới hàng cây cọ[c], tiếc thương ngậm ngùi.

*

[9]Một hôm Gia-cước đang ngồi,
Trời cao nhắc lại những lời đã ban:
"Chúc ngươi phước lộc dư tràn,
[10]Tên ngươi chính thức gọi rằng Yết-linh[d].
[11]Trời là chủ tể đại vinh,
Chúc ngươi miêu duệ tung hoành khắp nơi.

[a]Nước tràn lên đắp bờ cản lại, tức là chận đánh nhà Gia-cước.
[b]Chúa Dêu: Deus, tức là Thiên chúa.
[c]Một loại cây gần giống cây kè.
[d]Yết-linh: Israel.

Đế vương thiên hạ do ngươi,
12Đất đai rộng lớn, tứ thời thuần yên.
Áp-ram, I-giác chủ quyền,
Giờ đây cũng hứa lưu truyền cho ngươi,
Và cho dòng dõi muôn đời."
13Đến đây Gia-cước thấy Trời biến đi.
14Khâm sùng Thượng đế huyền vi,
Khai đàn tế tửu đền nghì thiên ân.
15Bửu-tiên để tiếng giữa trần,
Non mòn biển cạn thời danh vẫn còn.

*

16Bao giờ du mục dừng chơn,
Từ đây lại tiến thảo trường[a] phía đông.
Đến kỳ sinh nở, La-cương,
17Khó khăn bà mụ hết lòng lo toan.
Sinh trai, sản phụ ly trần,
18Hài nhi sống sót danh rằng Biền-mân[b].
19La-cương an táng dọc đàng,
Lối về Áp-trạch[c], tức làng Bảo-liêm[d].
20Gia-cước xúc động nỗi niềm,
Dựng bia,cẩn mộ còn truyền đến nay.

*

21Gia-cước bận việc đó đây,
Kiểm tra súc vật an bài gia nhân.
22Ngày kia hữu sự xa đàng,

[a]Thảo trường: đồng cỏ, đồng xanh dùng nuôi súc vật.
[b]Biền mân: Benjamin
[c]Áp-trạch: Ephrata,
[d]Bảo-liêm: Bethléhem (Bê-lem)

Ở nhà trưởng tử lộng hành gia phong[a].

*

23Sau đây danh sách chính tông,
Của nhà Gia-cước con dòng thế gia:
Lệ-anh vợ lớn sinh ra:
Lữ-bình anh cả, sau là Sử-mông,
Lễ-vị, Dư-đạc tinh thông,
Yết-kha rồi tiếp Da-buông một nhà.
24La-cương vợ kế sinh ra:
Trước là Dư-tiệp sau là Biền-mân.
25Trà-lê hầu thiếp hai lần,
Cơ-đăng đứa trước, Niếp-tăng đứa kề.
26Diên-phan nữ tớ chính thê,
Tiên sinh Cát-đại, hậu thì Ái-xang.
Mười hai nam tử hiên ngang,
Ra đời ở tại địa phần Mạch-tam.

*

27Cha già xa cách bao năm,
Gia-cước vội vã đến thành An-buông[b].
Cũng là vùng đất Hữu-phong[c],
Là nơi kiều ngụ tổ tông mấy đời.
Thương cha gần đất xa trời,
Tủi thân hiếu tử tơi bời đớn đau[d].
28Sum vầy chẳng đặng bao lâu,
I-giác trăm tuổi thêm vào tám mươi.

[a]Lữ-bình (Ruben) lăng nhăng ghẹo chọc nàng hầu Trà-liên (Bala) của thân phụ.
[b]An-buông: Arbée.
[c]Hữu-phong: Hébron nơi thung lũng Mạc-linh (Mambré).
[d]Gia-cước xa cách cha già trên hai mươi năm, mẹ mất không thấy mặt.

[29]Sau khi thân phụ qua đời,
Án giao, Gia-cước ngậm ngùi cư tang.

*

Đoạn XXXVI

Đoạn nầy* chép chuyện gia đàng,
Sinh cơ lập nghiệp của chàng Án-giao.
[2]Sinh thời ba vợ [3]trước sau,
Nghiêng chìu nếp sống trên đầu không ai.
[4]Vợ cả sinh được một trai,
[5]Vợ nhì ba đứa râu mày cũng xong.
Vợ ba một trẻ ẵm bồng,
Cùng nhau sinh trưởng ở vùng Trà-nam.

*

[6]Án-giao phát đạt kinh doanh,
Chăn nuôi thạnh mậu, nông tang dồi dào.
Từ khi huynh đệ hòa nhau,
Cả hai càng bữa sang giàu gia tăng.
Anh em không thể sống gần,
Vì đồng cỏ chật hằng ngàn bò chiên.
[7]Án-giao quyết định tách riêng,
[8]Gia đình súc vật đến miền Di-yên.
[9]Nhờ ơn tổ phụ nhơn hiền,
[10]Định cư đâu cũng ơn thiêng hộ phù.
[11]Của đời, thế lực có dư,
[12]Nhưng điều đạo đức tâm tư xa dần.

*Đoạn nầy tác giả không ghi danh sách con cháu Án-giao như Kinh thánh, mà chỉ viết những điểm chính và tổng quát việc lập thành một dân tộc.

Đời con chỉ biết trần gian,
Đời cháu nhân nghĩa lại càng mờ lu.
[15]Sinh cư theo luật giang hồ,
[16]Mạnh ăn yếu chết, cõi bờ tóm thâu.
[17]Địa phương bộ lạc đạp nhầu,
[18]Dân nào sống sót rừng sâu lánh nàn.
[19]Án-giao cháu nội đầy đàn,
[20]Người nào võ nghệ cũng trang anh hùng.
[21]Gươm đao càng lúc tưng bừng.
[22]Mỗi người đều chiếm một vùng [23]phì nhiêu.
[24]Cũng như ngọn sóng [25]thủy triều,
[26]Trở nên lãnh chúa [27]binh nhiều [28]dân đông.
[29]Biên cương [30]mở rộng tứ tung,
[31]Phân quyền [32]cai trị, [33]loạn trong [34]giặc ngoài.
[35]Trải qua lịch sử [36]vần xây,
[37]Thăng trầm chế độ [38]lại gầy bá vương.
[39]Đánh nhau [40]xương ngập chiến trường,
[41]Tập trung quyền lực [42]mở đường quốc gia.
[43]Về sau thống nhất san hà,
Lập thành một nước gọi là Yên-đông[a].

*

Đoạn XXXVII

Gia-cước đời sống khác hơn,

*Những số câu, linh mục Phao-lồ Qui (1885) ghi tượng trưng cho đủ như kinh thánh.
[a]Yên-đông: dân Idumée (do biệt hiệu của Án-giao, (Esau) là Edom, (người thích ăn cháo đậu đỏ).

Tin vào Thượng đế nguồn ơn sinh tồn[a].
Lúc nào cũng nhắc cháu con,
Thuận thiên vi bản, hòa nhơn vi cần.
2Nói qua Dư-tiệp[b] đang xuân,
Thường theo anh lớn đi chăn các bầy.
Thấy gì cũng mách cha hay,
Ghe phen Gia-cước la rầy các anh[c].
3Dự-tiệp tánh nết hiền lành,
Cha sấm áo mới cùng tin cậy nhiều.
4Các anh thấy kẻ được yêu
Đem lòng ghen ghét, ra chiều rẻ phân.
5Tỵ hiềm các lúc càng tăng.
Nhứt là mấy chuyện lằng nhằng chiêm bao[d]
6Rằng: "khi mùa gặt bắt đầu,
Chúng ta hết thảy kéo nhau ra đồng,
7Mỗi người bó lúa vừa xong,
Bó chư huynh thảy bao vòng bó tôi.
Sấp mình xuống lạy hẳn hòi,
Bó tôi đứng thẳng giữa trời hiên ngang."
8"Chú mầy bá láp bá xàm,
Các anh thần phục mầy làm vua sao ?
Coi chừng cái thứ chiêm bao,
Có ngày phải biết thế nào trắng đen."
9Lần kia, Dư-tiệp lại thêm:

[a]Hai lối sống của anh em song thai nầy khác xa nhau: Ân-giao theo đời, đem nhân lực ra lập nghiệp, còn Gia-cước theo đạo lấy thiên lực làm nền tảng để sinh tồn.
[b]Dư-tiệp: Joseph, con Gia-cước do bà vợ La-cương (Rachel) sinh ra.
[c]Các anh Dư-tiệp rất ghét cái tật hay mét thét, đã vậy mà cha già còn thương riêng.
[d]Cọng thêm mấy chuyện chiêm bao của Dư-tiệp, làm cơ thúc đẩy việc huynh đệ bất hòa.

"Tôi còn thấy rõ một điềm chiêm bao,
Nhựt, nguyệt, mười một ngôi sao,
Vầy quanh trước mặt khấu đầu lạy tôi.
10Gia-cước: "vô lý quá rồi,
Lẽ nào cha mẹ hoặc thời các anh,
Sấp mình lạy đứa hậu sanh ?"
11Việc này thêm cớ đệ huynh bất hòa.
Còn riêng ý kiến người cha,
Tương lai không biết xẩy ra thế nào.

•

12Các anh chăn vật vắng lâu,
Cha già nóng ruột lo âu nhiều điều.
13Bèn kêu Dự-tiệp thân yêu:
"Con tìm chúng nó cạm lều Sĩ-kiêm,
14Đến thăm xem có bình yên,
Các bầy súc vật có tuyền vẹn chăng ?"
Đường xa Dự-tiệp sẵn sàng,
Hiệp-long bỏ lại nhắm đàng Sĩ-kiêm.
15Đến nơi, bốn phía im lìm,
Dự tiệp bối rối, lội tìm đó đây.
16Gặp người hành lộ tỏ bày,
Họ rằng có thấy sớm mai đoàn người,
17Lùa chiên về phía cuối đồi,
Tức vùng Đôn-thạnh[a] là nơi cỏ nhiều.
Dự-tiệp thẳng đến mục tiêu
18Các anh trông thấy, 19bàn liều với nhau:
"Kìa thằng mộng mị tầm phào,
20Tụi mình bóp cổ ném vào hố sâu.

[a]Đôn-thạnh, la ngữ Dothain, một đồng bằng cách Samaria lối mười hai dặm.

Phao tin muông sói vật đầu,
Thế là hết chuyện chiêm bao bực mình."
21 Bấy giờ anh cả Lữ-bình,
Có lòng muốn cứu bèn lên tiếng rằng:
22 "Không nên làm chuyện sát nhân,
Kẻo rồi lâm họa máu oan khốn cùng.
Thà quăng xuống giếng cho xong."
Lữ-bình nói vậy, dự phòng cứu em.

*

23 Dư-tiệp mới tới gần bên,
Các anh túm cổ lột xiêm áo ngoài.
24 Lôi đầu xô xuống giếng khơi,
Khóc la mặc khóc, họ ngồi ăn cơm.
25 Đàng xa một bọn lái buôn,
Xuất từ Giao-lập nhắm đường Giếp-tô.
Lạc đà hàng chục tải đồ,
Nhũ hương, mộc dược, vải sô, quế khâu.
26 Bấy giờ Dư-đạc bày đầu:
Giết em bỏ đói, ác nào lớn hơn.
27 Chi bằng bán quách cho xong,
Lấy tiền ăn nhậu, sống còn mặc ai ?
Anh em đồng ý việc nầy,
Lái buôn đón lại, kèo nài giá mua.
28 Tính tiền hai chục là vừa,
Tiền trao cháo múc, lái đưa lên đường.
Dư-tiệp kêu khóc thảm thương,
Đành sang nước Giếp, quê hương đứt lìa.
29 Lữ-bình xong việc trở về,
Tìm em không được ,dầm dề khóc than.
30 Mắng bầy em ác, làm ngang,
Tủi quyền anh cả ,sống làm sao đây!

*

31 Ghê thay, cái lũ ác nầy,
Lấy áo Dư-tiệp bôi đầy máu dê.
32 Sai người hối hả mang về,
Dối rằng họ gặp bên khe áo nầy.
Nhưng mà không biết của ai ?
Gia-cước nhìn biết lòng đầy xót xa:
33 "Đúng rồi, tấm áo con ta,
Bị bầy thú dữ đã tha phương nào!"
34 Cha già than khóc xiết bao,
Vật mình, xé áo, đớn đau lâu ngày.
35 Cả nhà hết sức giải khuây,
Nhưng người vẫn nói: "kiếp này bỏ đi."
Mịt mờ tử biệt, sinh ly,
Tấm lòng phụ tử có gì nặng hơn.

*

36 Lúc ấy, thì bọn lái buôn,
Dư-tiệp đem bán thị trường Giếp-tô.
Thấy chàng mặt mũi khôi ngô,
Bằng-phan[a] đương chức trào đô, mua về.
Bắt làm nô lệ hầu kề,
Khi thì sai vặt, lúc thì tưới cây.

**

Đoạn XXXVIII

Chuyện đời lắm cái lá lay,
Trưởng thành, Dư-đạc tách bầy anh em.

[a] Bằng-phan: la ngữ Putiphar, một võ quan cao cấp trong triều đình Phan-vương (Pharaon)

Theo người bạn thiết Hiếu-liêm[a]
2 Tại đây lui tới, được quen một nàng.
Gốc người cũng ở Trà-nam,
Xuân-anh[b] tên gọi, sắt cầm sánh vai.
3 Thương nhau bao quản dặm dài,
Năm sau sinh một con trai đầu lòng.
Đặt tên con trẻ Hàn-long[c],
4 Tiếp theo đứa nữa, tên thường Hồ-năng[d].
5 Cuối lòng cũng một trẻ nam,
Sư-la[e] danh tộc, gia trang hưng thời.

*

6 Bao năm trong khoảng đất trời,
Già đi âm cảnh, trẻ vui dương trần.
Hàn-long đến tuổi trưởng thành,
Dư-đạc lo vợ, cưới nàng Thanh-mai[f].
7 Nhưng chàng cường loạn, bạc bài,
Cho nên đoản mạng bởi tay ông Trời.
8 Vì tuân thói tục giống nòi,
Hồ-năng em kế, nối đời chị dâu[g].
Chàng buồn san sẻ mặc dầu,
9 Nghĩ mình vô hậu mà đau nỗi lòng.
Mấy phen chăn gối mặn nồng.
Nhưng đường hòa hợp vợ chồng thì ngăn.
10 Luật Trời chống lại sao đang,
Nên Trời dứt số Hồ-năng ở đời.

[a]Hiếu-liêm: Hiran, [b]Xuân-anh: Sue,
[c]Hàn-long: Hero, [d]Hồ-năng: Onan,
[e]Sư-la: Sela. [f]Thanh-mai: Thamar
[g] Phong tục cổ dân nầy, nếu người anh có vợ không có con mà chết, thì em trai kế đó phải lấy chị dâu nối dòng cho anh.

11 Khuyên dâu, Dư-đạc có lời:
Cung phu, cung tử, con thời chẳng may.
Về nương cha mẹ qua ngày,
Chờ Sư-la lớn, sau nầy sẽ hay.
Dư-đạc chết mất hai trai,
Nên e đứa út xuôi tay, tuyệt dòng.
Thanh-mai từ giã nhà chồng,
Trở về cha mẹ, chờ mong cuộc đời.

*

12 Buồn trông vật đổi sao dời,
Dư-đạc vợ chết, lẻ loi tháng ngày
Hiếu-liêm bạn cũ vãng lai,
Bên trong đàm đạo, việc ngoài chăn nuôi.
13 Đường làng kẻ tới người lui,
Họ đồn Dư-đạc hay chơi xóm nầy.
14 Thanh-mai trâm giắt, lược cài,
Lấy khăn bao mặt, áo dài nhũm nha.
Chiều chiều ra đứng ngã ba,
15 Một hôm Dư-đạc ngỡ là gái chơi.
16 Đến gần trao đổi mấy lời:
Đêm nay nàng đến với tôi được nào ?
"Xin ngài chút lộc cho đào ?"
17 "Một con chiên béo sẽ trao cho nàng."
"Được rồi, nhưng vật làm bằng,
Khi đem chiên đến sẽ hoàn lại cho ?"
18 "Vậy nàng hãy chọn món đồ ?"
"Thưa xin nhẫn xuyến gậy từ tay ông."
Của tin Dư-đạc giao xong,
Cùng nhau một giấc vu sơn đêm trường.
Canh gà vừa gáy hừng đông,
Nàng về sống cảnh góa chồng như xưa.
Bởi cha chồng cứ dối lừa,

[1]Không cho trai út đến đưa nàng về.
Một phen mưa gió nặng nề,
Rồi ra ai biết lỡ bề duyên ai!

*

[20]Nói qua Dư đạc rạng ngày,
Sai đem chiên đến tận tay cho nàng.
Của tin xin lại đàng hoàng,
Nhưng người kia kiếm mấy lần không ra.
[21]Đón người qua lại ngã ba,
Hỏi thăm kỵ nữ hôm qua đâu rồi?
[22]Rằng đây không có gái chơi,
Dân làng chất phác suốt đời làm ăn.
Trở về thuật lại rõ ràng,
Dư đạc dứt khoát có nàng hay chăng.
[23]Đem chiên bỏ lại giữa đàng,
Kẻo đời mai mỉa "điếm đàng đờn ông."
Phần tôi sòng phẳng thật lòng,
Ngờ đâu bất trắc tìm không gặp nàng.

*

[24]Thời gian sau đó ba trăng,
Tiếng đồn trong xứ chuyện nàng Thanh-mai.
Góa chồng mà lại có thai,
Dâu ông Dư-đạc, có ai mà tồi!
Dư-đạc cảm thấy hổ ngươi,
Bảo đem đốt sống, sai người dẫn đi.
[25]Nàng dâu bày tỏ thị phi:
Nhẫn xuyến và gậy, vật nì làm bằng.
Đờn ông nào đã gió trăng,
Mà tôi thai nghén, ngay gian xét giùm!
[26]Dư-đạc ắt phải rõ hơn,

Tại mình đã hứa mà không giữ lời.
Sư-la cũng trưởng thành rồi,
Ngại rằng nó chết, buông trôi việc nầy.
Con dâu tức lý ra tay,
Công bằng đòi hỏi, một bài học đau!

*

[27]Bảo tồn nòi giống làm đầu,
Thanh-mai thắng nước cờ cao cũng tài.
Vừa khi mãn nguyệt, song thai,
Một trong hai đứa ló tay ra ngoài.
[28]Bà mụ liền cột sợi dây,
Nhưng rồi nó lại rút tay trở vào.
[29]Đứa sau mà lại đi đầu,
Đặt tên Phan-liệt[a], cơ mầu ai hay.
[30]Dã-lân[b] là đứa thứ hai,
Tức là đứa có dợi dây buộc vào.

Đoạn XXXIX

Nhắc qua triều đại Pha-rao[c],
Quờn cao nước Giếp, của giàu dân đông.
Bằng-phan thái giám trào công,
Đã mua Dư-tiệp trông nom trong ngoài.
[2]Nhờ Trời độ mạng chàng trai,
Được nhiều tín cẩn với tài đảm đương
[3]Sống trong may mắn khác thường.
Các quan cũng thấy có ơn chư thần.

[a]Phan-liệt: Pharès
[b]Dã-lân: Zarah.
[c]Pharao: Bản cũ là Phan trào, hay Phan vương, vua cai trị xứ E-giếp-tô. Linh mục Phaolô Qui đổi ra Pha-rao.

Hàng hàng tôi tớ gái trai,
[4]Vừa lòng thái giám Bằng-phan,
Trao cho Dư-tiệp gia đàng quản cai
Tuân theo chỉ dẫn cắt sai việc làm.
[5]Sống trên nhung lụa giàu sang,
Nhưng riêng Dư-tiệp đạo tâm hẳn hòi.
Luôn luôn thờ kính ông Trời,
Vưu nhân bất khả, giúp đời thí công.
Nhờ đây dân Giếp được ơn,
Chăn nuôi phát đạt, ruộng đồng phì nhiêu.
[6]Xuân xanh một vẻ yêu kiều,
Có thừa tài trí, được nhiều mến thương.
Bằng-phan kính nể trăm đường,
Dư-tiệp vẫn sống khiêm nhường, lễ nghi.

*

[7]Gian nan là lẽ huyền vi,
Đốt nung cuộc sống để tri đá vàng.
Nhà quan một bực phu nhân,
Ăn ngon mặc ấm mở màn hồ ly.
Ngắm xem Dư-tiệp xuân thì,
Mày râu dĩnh ngộ, tướng đi hào hùng.
Lẳng lơ xao động loan phòng,
Nào ngờ sen chẳng hơi bùn vấn vương.
[8]Bẩm bà: "thiên hạ ngũ thường,
Tôn ti đẳng cấp mới hơn thú cầm.
Chữ rằng vạn ác chi dâm,
Hoàng thiên hữu nhãn, thiện tâm gặp lành.
[9]Vốn tôi được giúp nhà quan,
Được lòng tín nhiệm, đảm đang trong ngoài.
Lẽ nào bội chủ phản thầy,
Trời cao không để mạng này ngồi yên."

*

[10]Hồ ly ghét đạo thánh hiền,
Phu nhân chỉ biết điệu thuyền, tây thi.
Tỳ bà khảy khúc mê ly,
Chàng trai chống lại chẳng đi chung đường.
[11]Ngày kia dọn dẹp thư phòng,
Một mình Dư-tiệp ngoài trong vắng người.
Phu nhân đột nhập tươi cười,
[12]Mắt nhìn lưu luyến buông lời trăng hoa.
Dư-tiệp vội vã bước ra,
[13]Áo choàng bỏ lại, quan bà hổ ngươi.
[14]Kêu lên: "tôi tớ đâu rồi,
Đến đây chứng kiến thứ người oái oăm.
Quan ông tin cậy bao năm,
Bây giờ nó phản, đòi nằm giường loan.
[15]Tri hô, nó bỏ áo choàng,
Kinh tâm táng đởm thoát thân ra ngoài."

*

[16]Quan bà ra mặt thẳng ngay,
Chờ chồng về tới tỏ bày khúc nôi.
"Áo này ông rán mà coi,
Của tên hy-bá[a] làm tôi nhà này.
[17]Bởi ông tin nó trí tài,
Phú giao sự việc quản cai cửa nhà.
Ai ngờ giở thói trăng hoa,
Đỉa đeo cẳng hạc, xấu xa dường nào.

[a]Hy-bá: la ngữ Hebroeus, tên dùng gọi sắc tộc do thỉ tổ Hiền-bằng (Heber) cháu của Sâm (Sem), sinh ra dòng dõi Bá-lâm (Abraham)

[18]Tôi la lên, nó bôn đào,
Áo nầy bỏ lại, xin giao làm bằng"
[19]Quan ông nghe vợ phàn nàn,
Nổi cơn giận giữ chẳng cần xét suy.
[20]Bắt đem tống ngục tức thì,
Dư-tiệp bình tĩnh bước đi vào tù.

*

[21]Người ngay, Thượng đế hộ phù,
Khiến quan giám ngục cậy nhờ, mến thương.
[22]Giao quyền coi sóc tù nhơn,
Giữ gìn trật tự, bảo tồn an ninh.
[23]Dư-tiệp đối xử hiền lành,
Cấp trên cảm đức, phạm nhơn mến tài.

**

Đoạn XL

Một ngày vào tiết hoa khai[a]
Pha-rao hạ lịnh giam hai cận thần.
[2]Một người chước tửu chi quan,
Người kia quản thiện, lỗi lầm việc công.
Đưa vào ngục thất nhốt chung,
[3]Với chàng Dư-tiệp, oan ưng chưa tường.
[4]Phần ông giám ngục tin dùng,
Giao cho Dư-tiệp lo lường nhị quan.

*

[a]Tiết hoa khai: Mùa trổ hoa tức mùa xuân, do câu hát cổ:
Hoa khai hề mãn địa, Tri xuân giả thế nhân
(Thấy bông hoa trổ khắp nơi, Người ta biết mùa xuân tới)

[5]Hè đi, thu lại, đông tàn,
Có lần hai vị đêm nằm chiêm bao.
Buồn vui không biết thế nào,
Mỗi người có vẻ phờ phào, âu lo.
[7]Sáng ra, họ thấy bơ thờ,
Dư-tiệp gạn hỏi căn do gây phiền ?
[8]Rằng: "chiêm bao thấy một điềm,
Nhưng không đoán được dữ hiền ra sao".
Dư-tiệp: "Thượng đế nhiệm mầu,
Nếu không soi sáng ai hầu giải ra.
Quí ngài chịu khó kể qua,
Tôi hân hạnh biết để mà cảm thông".
[9]Tửu tào: "tôi thấy giữa đồng,
[10]Cây nho ba nhánh đơm bông trái nhiều.
[11]Tôi cầm tửu bát vương triều,
Hái nho ép rượu hồng điều dưng vua".
[12]Dư-tiệp thầm nguyện thiên cơ,
Giúp mình đoán mộng cho vừa tương lai.
[13]Rằng: "đây mãn hạn ba ngày,
Vua cho phục chức đủ đầy bổng lương.
[14]Khi nào quan được bình thường,
Nhớ tâu hoàng thượng minh tường việc tôi.
[15]Gốc người hy-bá nổi trôi,
Đến đây cư ngụ bị rơi ngục này.
Lỗi lầm chưa có nhúng tay,
Bạo quyền áp đặt, lòng ngay mắc nàn".
[16]Thiện-tào nghe luận có căn,
Nên nhờ Dư-tiệp giúp bàn mộng cho:
"Đội đầu ba thúng bánh to,
[17]Thúng trên đủ món thơm tho, ngon lành.
Chim trời đáp xuống cướp ăn,
Không còn gì cả, hiền chăng điềm nầy?"

18Dư-tiệp: "... ý nghĩa như vầy,
Còn ba ngày nữa vua hài tội quan,
19Rồi đưa ra chốn pháp tràng,
Treo thây, diều quạ đến giành nhau ăn,
Ba ngày căng thẳng tinh thần,
Một bài định mạng, hai quan vui buồn.

*

20Đúng ngày vạn thọ quân vương,
Pha-rao mở yến, trào đường liên hoan.
21Lịnh ra phục chức tửu quan,
22Thiện quan kết án, treo thân ngoài đồng.
Y lời nói trước ba hôm,
Chàng trai Dư-tiệp ngồi mong tin lành.
23Buồn thay, thế thái nhơn tình,
Trách quan chước tửu phồn vinh quên người.

**

Đoạn XLI

Hai năm sau đó qua rồi,
Pha-rao nằm mộng: cảnh trời nắng trong.
Nhà vua nhìn dưới giòng sông,
2Bẩy con bò cái mập tròn lội lên.
Kéo nhau ăn đám cỏ mềm,
3Bỗng nhiên lại thấy trồi lên bẩy bò.
Hình thù đói khát gầy gò,
4Đuổi theo nuốt bẩy bò to chẳng còn.
Pha-rao sựt tỉnh giấc nồng,

5Rồi nằm ngủ lại, thấy đồng cỏ khô.
Mọc lên bẩy gié lúa no,
Lắc lư trong gió sởn sơ nặng oằn.
6Tiếp theo bẩy gié lúa cằn,
Mọc lên lép xẹp, úa vàng héo khô.
7Nuốt luôn bẩy gié lúa no,
Pha-rao thức giấc, âu lo trong lòng.
Nhìn ra trời đã hừng đông,
8Vua bèn triệu tập hội đồng bói khoa.
Những nhà thuật số, huyền gia,
Chiêm tinh, đoán mộng cả và Giếp-tô.
Nhà vua thuật lại mộng cơ,
Yêu cầu đoán giải căn do tượng điềm.
Tung ra dịch tượng, quẻ kiền,
Lục hào, thái ất, cửu huyền, đạo gia.
Người nào cũng chẳng bàn ra,
9Cuối cùng chước tửu trào ca tấu trình:
10"Trước đây thần bị ngục hình,
Một mình chiêm mộng, vận mình ra sao.
11Đồng thời quan thiện chiêm bao,
Cũng lo sốt ruột, lao đao nỗi lòng.
12Có người hy-bá nhốt chung,
Nhờ Trời, tiên đoán kiết hung, đại tài.
13Mọi lời tiên đoán không sai,
Hôm nay vụt nhớ, trình bày long nhan."
14Pha-rao cấp tốc lịnh ban,
Cho vời Dư-tiệp trào đàng tương tri.

*

Dư-tiệp thay đổi xiêm y,
Tóc râu chải chuốt, triều nghi ứng hầu.

Chàng trai đứng giữa sân chầu,
[15]Chung quanh văn võ, Pha-rao mở lời:
"Trẫm nghe tài trí nhà ngươi,
Vì đây điềm mộng không người đoán ra."
[16]Dư-tiệp: "thần chẳng tài ba,
Nhờ ơn Thượng đế chính tà chiếu soi".
[17]Thượng hoàng thuật lại đầu đuôi:
[18]"Bò thời [19]gầy béo, [20]lúa thời [21]lép, no.
[22]Nằm trong số bảy, [23]huyền đồ,
Cuối màn hung diệt cát cơ hoàn toàn.
[24]Chưa ai giải đáp rõ ràng,
Nhờ ngươi cảm ứng, linh thần đoán ra."

*

[25]Tâu rằng: "lưỡng mộng đồng hoà,
Bàn tay Thượng đế trải qua miền nầy.
[26]Bảy no liên tiếp tới đây,
Bảy năm sung túc, ruộng cày vun bông.
[27]Bảy lép tiếp nối sau cùng,
Bảy năm đói kém, cánh đồng khô khan."
[28]Dư-tiệp kết luận lời bàn:
[29]"Thời kỳ nước Giếp bảy năm được mùa.
Bảy năm tiếp đó không mưa,
[30]Đồng khô cỏ cháy, dân cư khốn cùng.
Cơ hàn rách rưới lung tung
[31]Toàn dân quên thuở vàng son trước nầy.
[32]Hai điềm bò, lúa kể đây,
Thiên cơ chắc chắn nay mai ứng hành."
[33]Thần dưng một bản điều trần:
"Bệ hạ cử một đại thần khả năng.
Mưu đồ tế thế an bang,

[34]Thặng dư thu góp những năm trúng mùa.
[35]Thành nào cũng có lình vua,
Lập kho dự trữ dư thừa lương nông.
[36]Để nuôi dân lúc bạch đồng,
Chén cơm bát cháo đỡ lòng cơn nguy."

*

[37]Điều trần vạch rõ thị phi,
Pha-rao chấp thuận, thực thi kịp thời.
Bá quan không chọn được người,
Tài cao thì có, đức trời thì không.
[38]Võ văn tề tựu sân rồng,
Nhà vua tuyên phán: "theo lòng chư khanh
Khó tìm tam đạt[a] chi nhân,
Ngoại trừ Dư-tiệp linh thần chở che.
[39]Điều trần, trẫm đã châu phê,
Khôn ngoan như thế, ai đề nghị hơn.
[40]Trẫm nay đặt mọi oai quờn,
Vào tay Dư-tiệp bảo tồn lê dân.
[41]Sắc phong tể tướng trào đàng,
Toàn quyền định đoạt không cần trình tâu.
Các quan khắp nước đâu đâu,
Hợp cùng tể tướng mưu cầu ích chung."
[42]Đoạn ban ấn kiếm nguyên nhung,
Cân đai, triều phục, đền rồng phó vương.

[a] Tam-đạt: tài cao, đức trọng, uy tín. Trên thuận đạo trời, dưới được lòng người và biết cách làm cho dân cơm no, nhà ở và khôn ngoan.

43 Ngự xa qua các phố phường,
Kế xe tể tướng trên đường đăng quang.
Tiền hô hậu ủng nghiêm trang,
Kinh thành cờ quạt, tứ dân đón chào.
44 Vua rằng: "trên có Pha-rao,
Nếu không Dư-tiệp, ai nào dám hơn."
45 Còn ban tôn hiệu vàng son:
"*Cứu nhơn độ thế*[a]" danh thơm khắp vùng.
Nhà vua còn đứng chủ hôn,
Sa-nương[b] quận chúa con dòng trâm anh.
Cùng quan Dư-tiệp duyên lành,
Chọn ngày hôn lễ cử hành lớn lao.

*

Bắt tay vào việc vua giao,
Con đường kinh lý nơi nào cũng qua.
46 Cơm ăn, áo mặc, cửa nhà,
Là ba nền tảng vốn là của dân.
Dân đông, dân ít thì phân,
Đất nhiều, dân ít thì cần chiêu dân.
Dư tiệp ba chục cái xuân,
Trị bình thiên hạ khôn ngoan đức trời.
47 Bảy năm thịnh vượng tới rồi,
Nhà no người đủ khắp nơi vui mừng.
48 Ban hành chính sách kiệm cần,
Phòng cơ tích cốc, phòng hàn giữ chăn.

[a] Tác giả theo thói triều đình An-nam, khi vua ban tặng công đức vị quan nào hay bá hộ nào, thì người đó tùy tiện làm khuôn biển to chạm chữ vua ban đó sơn son thiếp vàng treo giữa nhà.
[b] Sa-nương: Aseneth, con gái một vị quan lớn triều đình Phàn-vương.

Tửu sắc, tài khí cấm ngăn,
Nhờ đây của cải dư trăm dư ngàn.
49 Nông bô thu hoạch đầy tràn,
Chăm nuôi phát đạt, xóm làng an-ninh.

*

50 Nói riêng Dư-tiệp gia-đình:
Nhà vua tác trợ, thần linh hộ trì.
Hào con: hai gã nam nhi,
51 Đầu lòng Mạnh đạt, thứ nhì Ấm liêm.
52 Tạ ơn Thượng đế cho quên,
Những ngày đau khổ, nỗi niềm cách phân.
Tạ ơn Thượng đế ơn ban:
Trong cơn hoạn nạn vinh quang chan hòa.
53 Bảy năm thịnh vượng vừa qua,
Bảy năm khốn cực đổ ra khắp cùng.
Trên trời vắng bóng mây hồng,
Mặt đất khô trắng, dưới sông cạn giòng.
54 Y như kế hoạch dự phòng,
Dư-tiệp tiên liệu đỡ cơn ngặt nghèo.
55 Cơ hàn, dân chúng tiêu điều,
Đòi vua, đòi các quan triều: cơm ăn.
Pha-rao kêu gọi toàn dân:
"Đến cùng Dư-tiệp và tuân lịnh người."
56 Càng ngày nạn đói càng sôi,
Các kho nhà nước lần hồi bán ra.

[a] Mạnh-đạt: Manasse, con đầu lòng và
[b] Ấm-liêm: Ephraim con thứ của Dư-tiệp.

Thất mùa lan rộng gần xa,
Chung quanh nước Giếp người ta cơ hàn.
[57]Cho nên biên giới đạp càng,
Đến đây mua lúa nuôi ăn qua ngày.

**

Đoạn XLII

Nghe đồn nước Giếp trước đây,
Lập kho trữ gạo lúc nầy bán ra.
Gia-cước gọi đám con nhà:
"Sao bây chậm chạp, người ta rần rần,
[2]Mau mau sắp xếp lên đàng,
Đến nơi đong lúa độ thân cơn nghèo.
[3]Đề phòng đường xá cheo leo,
Nhứt là cẩn thận vượt đèo qua truông."
[4]Biền-mân ở lại sớm hôm,
Cha già hủ hỉ, trông nom cửa nhà.
[5]Canh năm còn rộn tiếng gà,
Mười anh bao bị xông pha đường dài.

*

[6]Người ta nườm nượp cả ngày,
Lạc đà, lừa, ngựa, miền này xứ kia.
Giếp-tô bốn hướng đổ về,
Phải qua tể tướng định bề xuất kho.
Bầy con Gia-cước bước vô,
Vái chào lễ phép, đứng chờ đến phiên.
[7]Dư-tiệp nhìn thấy biết liền,
Nhưng làm mặt lạ, điềm nhiên hỏi rằng:

"Các người gốc gác hà phang ?"
"Chúng tôi tất cả Trà-nam quê nhà.
Thất mùa, đói khát xót xa,
Đến đây mua lúa đỡ qua vạ trời."
[8]Dư-tiệp nhớ lại ấu thời,
Chiêm bao đã ứng nên người gắt gao.
Anh em chẳng biết đằng nào,
[9]Mà quan bắt bẻ, gán vào thám quân.
Dụng mưu quan sát kinh thành,
Địa hình, địa vật, trại canh, dân phòng.
[10]Họ rằng: "bẩm lạy chúa công,
Cốt đi mua lúa, ngoài không hai lòng.
[11]Làm ăn lương thiện nghề nông,
Anh em lớn nhỏ vốn đồng một cha.."
[12]Quan rằng: "đừng có van ca,
Các ngươi một lũ dò la tình hình."
[13]"Thật oan cho kẻ cùng đinh,
Chúng tôi thành thật cúi xin trình bày.
Anh em tất cả mười hai,
Một người mất tích trong ngày còn thơ.
Một em ít nhỏ bây giờ,
Ở nhà hôm sớm giúp lo cha già."
[14]Quan rằng: "càng nói càng ngoa,
Chứng minh điều ấy thì [15]ta định rằng,
[16]Cho người dẫn đứa út sang,
Các ngươi ở lại phải giam vào tù.
[17]Đến khi biết rõ thực hư ..."
Dứt lời hạ lịnh tỏa cư ba ngày.

*

[18]Mười người cảm thấy đắng cay,
Tại sao quan quá nặng tay với mình.

Người ta mua lúa kình kình,
Không bị hạch hỏi, bị tình nghi chi.
Ba ngày mở ngục dắc đi,
Hầu quan Tể tướng, hồn phi phách rời.
Thông ngôn chuyển ngữ, hạ lời:
19"Quan trên ra lịnh một người câu lưu.
Chín người trở lại gia cư,
Chở về lúa gạo dự trù cơn nguy,
20Chuyến sau em út cùng đi,
Thì quan xác nhận thị phi đủ rồi.
Nếu mà có sự lôi thôi,
Dĩ nhiên cái chết các ngươi phải mang."
Anh em đều nhận lịnh quan,
21Xong rồi, họ lại phàn nàn với nhau.
Tại mình mặt ngựa đầu trâu,
Bất nhân, tàn bạo, gây sầu cho cha.
Em mình bắt bán người ta,
Mặc dầu nó khóc, kêu la hết lời.
Mà ta một mực vui cười,
Ác thì quả báo, tay Trời công minh.
22Bấy giờ có tiếng Lữ-bình:
"Trước đây tôi bảo chớ hành tội em.
Thế mà các chú ngang nhiên,
Hiện nay nợ máu phải đền, trách ai."
23Họ dùng thổ ngữ ở đây,
Nào ngờ Tể tướng để tai từ đầu.
24Tâm thần xúc động xôn xao,
Cố cầm giọt lệ, giây lâu lịnh rằng:
25"Một người giữ lại làm bằng,"
Sử-mông bị trói đem cầm phía sau.
Lịnh: "đem bao đổ lúa vào,
Bạc tiền giấu kín trong bao mỗi người."

Quân gia tuân lịnh hẳn hòi,
Còn thêm lương thực lại dồi dào hơn.

*

26Anh em bái tạ lên đường,
Xót xa như chở đau buồn về đâu!
27Dọc đàng, dừng bước giải lao,
Một người lấy lúa, mở bao thấy tiền.
28Làm cho ai nấy ngạc nhiên,
Càng thêm bối rối, càng thêm bồi hồi.
Cúi đầu không biết tay Trời,
Rồi đây đưa đẩy cuộc đời ra sao.

*

29Cha già mòn mỏi ra vào,
Thấy con về tới, người nào cũng lo.
30Đầu đuôi, thuật lại căn do:
Chuyến đi gặp lắm cam go buồn phiền.
Quan trên nghi kỵ điệp viên,
Tội tù, dằn vặt, không yên trí lòng.
31Rằng mình lương thiện nghề nông,
32Mười hai tất cả, con chung một nhà.
Một người ở với cha già,
Một người biệt tích, kể ra rõ ràng.
33Không tin, quan bắt làm bằng,
Một thì nhốt lại, chín mang lúa về.
34Chuyến sau em út theo kề,
Cho quan thấy mặt dễ bề tin nhau.
Kẻ giam được thả ra mau,
Các người cũng được ra vào làm ăn.
35Hôm sau đổ lúa ra sân,

Xổ bao thấy bạc, phân vân ngại ngùng.
36Cha già: "bây quá lung tung,
Mất con ta hết: Sử-mông bị cầm.
Dư-tiệp biệt tích lâu năm,
Bây giờ muốn dắc Biền-mân khỏi nhà.
Rủi ro đổ trút đầu già,
Chúng con chớ trách sao cha phiền hà!"
37Lữ-bình quả quyết: "thưa cha,
Biền-mân con lãnh, nếu mà có chi,
Con con hai đứa đang thì,
Xin cha giết quách chúng đi đền bồi."
38Cha già: "ta nhứt quyết rồi,
Không hề con út được rời khỏi đây.
Dư-tiệp số nó không may,
Biền mân sống sót, nếu mai thể nào ...
Thì cha chết với âu sầu,
Tủi thân nầy đã bạc đầu chưa yên!"

**

Đoạn XLIII

Thất mùa lan rộng khắp miền,
Mưa xa nắng đổ, đảo điên cuộc đời.
2Bữa cơm, bữa cháo cầm hơi,
Bao nhiêu lúa gạo cũng trôi phương nào.
Gia-cước: "...cơn đói lên cao,
Rán qua nước Giếp để cầu của ăn."
3Dư-đạc: "thà đói cho cam,
Không đem em út cũng bằng bỏ thây.
4Nếu cha cho nó nhập bầy,
Qua đó chuyến nầy, may cứu Sử-mông.

5Bằng không qua đó uổng công,
Vì quan xứ Giếp khó lòng xảo ngôn."
6Cha già: "rắc rối nào hơn,
Can chi phải nói bây còn một em?"
7"Thưa cha, khó dấu quan trên,
Hỏi tra, hăm dọa còn thêm giam cầm.
Mình ngay nói hết ngọn nhành,
Ai dè quan dạy dắc sang diện trình."
8Dư-đạc: "cha cứ lình xình,
Chắc là đám trẻ tổn sinh mạng rồi!
9Bây giờ con quyết một lời,
Con lãnh em út khứ hồi bình an.
Nếu như bất trắc giữa đàng,
Con xin chịu tội, gian nan suốt đời.
10Phải chi cha chẳng lần hồi,
Chúng con qua lại tháng rồi mấy phen."
11"Thôi bây đừng kéo dài thêm,
Tình hình cấp bách, đi liền mới xong.
Đem theo sản vật thơm ngon,
Nhũ hương, hổ phách, mật ong làm quà.
12Bạc tiền đem gấp đôi, ba,
Phòng khi chuyến trước người ta tính lầm.
13Dắc theo em út Biền-mân,
14Nguyện xin Thượng đế trên đàng vận lương.
Anh em chúng nó vuông tròn,
Già nầy ở lại cô đơn sớm chiều!"

*

15Đồng xanh nắng cháy tiêu điều,
Chuyến đi hy vọng được nhiều cái hên.
16Đến nơi ra mắt quan trên,
Ngài liền nhận thấy mặt em út mình.

Cố dằn xúc động tâm tình,
Anh em thuật lại tình hình gia trang.
Quản gia, quan gọi dặn rằng:
"Hãy mời lớn nhỏ, một đoàn vào trong.
Thức ăn, nấu những món ngon,
Trưa nay họ sẽ dùng cơm nhà mình."
17Quản gia chu đáo thi hành,
18Anh em sợ hãi, riêng bàn với nhau:
"Chắc là tiền nhét trong bao,
Biết đâu chước quỷ để hầu hại ta."
19Họ ra cửa gặp quản gia,
20Phân trần: "tiền lúa 21về nhà mới hay.
22Người nào cất giấu vào đây,
Chúng tôi sòng phẳng, chuyến này mang theo."
23"Quí ông chớ ngại chi nhiều,
Cầu Trời phù hộ mọi điều bình yên.
Chuyến rồi đã trả đủ tiền,
Xin đừng để bụng, kẻo phiền lo âu."
Sử-mông được thả, hợp nhau,
24Đoạn mời tất cả đi vào tư dinh.
Những người giúp việc tận tình,
Mấy khay trầu hảo, mấy bình trà thơm.
Bưng mời quí khách nhậm dùng,
Mọi điều gì khác họ cùng giúp lo.
25Anh em sửa soạn món đồ,
Đem làm quà tặng, ngồi chờ quan trên.

*

26Đến trưa quan trở về dinh,
Mọi người có mặt đứng lên bái chào.
Lựa lời tốt đẹp mấy câu,
Dưng lên lễ vật, đổi trao lời lành.

27Quan trên đáp lễ hỏi thăm:
"Cụ già, thân phụ các anh thế nào?"
Rằng: "người tuy tuổi đã cao,
Nhờ Trời, sức khỏe dồi dào khang ninh."
29Biền-mân[a] em út, quan nhìn:
"Em này chuyến trước đã trình phải chăng?
Cầu Trời em được bình an..."
30Bỗng quan xúc động vội vàng vào trong.
Hai hàng nước mắt ròng ròng,
Quá thương em ruột, tủi lòng cách phân!
Một hồi cố gắng lệ ngăn,
31Bước ra bình tĩnh: gọi làm bữa ăn.
Quản gia xếp đặt hai hàng,
Một bên người Giếp, một bàn anh em.
32Quan trên cũng một bàn riêng,
Xong rồi, mời lại yến diên vui mừng.
33Ngồi theo thứ tự niên canh,
Anh em ngỡ ngẩn, bao lần ngạc nhiên.
34Họ ngồi trước mặt quan trên,
Món ngon quan dạy sớt riêng chia phần.
Nhứt là mâm của Biền-mân,
Thức ăn quan sớt gấp năm mọi người.
Bữa ăn ai nấy vui cười,
Rượu ngon sao lãng trò đời đổi thay.

**

[a] Biền-mân (Benjamin) là em Dư-tiệp (Joseph) con một mẹ, La-cương (Rachel) chỉ sinh có hai người.

Đoạn XLIV

Kinh thành vừa sạch sương mai,
Quan kêu thân tín tra tay việc làm:
"Mỗi bao đong lúa đầy tràn,
Bạc tiền gói lại kỹ càng nhét vô.
²Thêm bao em út món đồ,
Là đem chén bạc quan to quen dùng."
³Thi hành công việc đã xong,
Quan cho tất cả lên đường về quê.

*

⁴Một ngày chuyên chở nặng nề,
Đằng sau vó ngựa gần kề đuổi theo.
⁵Một người chận lại cả kêu:
"Các anh bội nghiã, làm điều vô nhân.
⁶Chén bạc qúi giá của quan,
Thừa cơ ăn cấp phải hoàn lại mau."
⁷Họ rằng: "oan ức làm sao,
Ơn quan trọng hậu lẽ nào xẩy ra!
⁸Chúng tôi tiền bạc thật thà,
Trước sau thanh toán, quản gia biết rành.
Làm sao có sự chẳng lành,
Lòng nào ăn cấp bạc vàng nhà quan.
⁹Yêu cầu lục soát công bằng,
Ai là thủ phạm, xin phân thây liền."
¹⁰"Đó là tùy ý anh em,
Gặp ai ăn cấp, bắt đem tôi đòi.
Vô can thì thả đi xuôi..."
¹¹Các bao lớn nhỏ tức thời phanh phui.
Thế là khám xét từng người,

¹²Tới bao em út thì lòi quả tang,
¹³Tức mình xé áo kêu van,
Anh em trở lại hầu quan cho tường.

*

¹⁴Dư-đạc kéo hết vào trong,
Sấp mình xuống lạy: "chúa công xét giùm."
¹⁵Quan rằng: "dầu có gan hùm,
Cái tài nham độn ta còn cao hơn."
¹⁶Dư-đạc: "bẩm lạy chúa công,
Vụ nầy chẳng biết khai thông cách nào.
Chỉ còn có một Trời cao,
Xin Người giải tỏa trước sau rõ ràng.
Tình ngay mà cái lý gian,
Chúng tôi tất cả xin làm tôi quan."
¹⁷"Các người là kẻ vô can,
Tội ai nấy chịu, công bằng là hay.
Em út ở lại xứ nầy,
Các anh tải lúa về ngay xứ mình."
¹⁸Dư-đạc: "cho tớ phân minh[a],
Chúng tôi con một gia đình bất phân.
¹⁹Trước đây tớ nói Biền-mân,
Là người em út phải gần bên cha.
²⁰Quan đòi phải dắc nó qua,
Cha già không muốn nó ra khỏi nhà.
²¹Bao lần năn nỉ thiết tha,
Mỗi lần như vậy, cha già đớn đau.
²²Nhưng mà nạn đói quá lâu,
²³Quan: quờn sinh tử, ²⁴cha: sầu tử sinh.

[a] Từ câu 18 đến câu 34, tác giả diễn tả theo tâm trạng người Á đông. Một dung hòa Kinh thánh và dân tộc An-nam.

[25]Giằng co, cơn đói hoành hoành,
Sợ bầy con trẻ bỏ mình vì ai !
[26]Tớ bèn bảo lãnh chuyến nầy,
[27]Cha già đứt ruột buông tay cho rồi.
[28]Ra đi luống những bồi hồi,
[29]Bây giờ như vậy, ôi Trời thấu chăng!
[30]Gọng kềm ai đã mở toang,
Để em út kẹt khó khăn thế nầy!
[31]Thà rằng tớ chết ở đây,
Xin cho nó trở về tay cha già.
[32]Hơn là tớ trở về nhà,
Mà không có nó, nhìn cha xuống mồ.
Trò đời là cái hư vô,
Cũng vì ích kỷ làm nhơ tình người.
[33]Ngay gian xin có mấy lời,
Tớ vì chữ hiếu, mong Trời chứng minh."

*

Đoạn XLV

Nghe qua, rúng động tâm tình,
Quan xua tả hữu của mình ra sân.
[2]Then cài, cửa đóng, vách ngăn,
Nhưng người khóc lớn, kinh thành xôn xao.
Anh em kinh ngạc nhìn nhau,
[3]Quan còn tấm tức, nghẹn ngào thốt lên:
"Dư-tiệp chính thật tên em,
Nghe cha còn sống, vui niềm nào hơn!"
Anh em bỡ ngỡ, loạn tròng,

Ấy người xương thịt hay lồng chiêm bao.
[4]Người bèn lên tiếng ngọt ngào:
"Anh em đừng ngại, bước vào cầm tay.
Tôi là Dư-tiệp còn đây,
Các anh bất bán một ngày năm xưa.
[5]Bình tâm đừng có nghi ngờ,
Đó là định mạng, thiên cơ an bài.
Khiến tôi đến trước xứ nầy,
Dọn đường bảo vệ tương lai giống nòi.
[6]Cơ hàn không phải vầy thôi,
Còn nhiều năm nữa, tai trời khổ hơn.
[7]Biết rằng mưu sự tại nhơn,
Nhưng trong phân mục mới đơm tốt cành.
[8]Nếu tôi không bị hi sanh,
Làm sao rày được nổi danh xứ người.
Pha-rao trên hết, dưới tôi,
Chức thời tể tướng, quờn thời phó vương.
[9]Các anh cấp tốc hồi hương,
Trình cho cha biết tôi đương chủ quyền.
Một tay nắm các mối giềng,
Toàn dân no ấm, khắp miền yên vui.
[10]Mời cha di tản tạm thời,
Vì cơn đói khổ cằn còi còn lâu.
Diên-san[a] vùng đất tươi màu,
Dành cho thân phụ không đâu sánh bằng.
[11]Chăn nuôi, trồng tỉa dễ dàng,
Cả con, cháu, chắt vững vàng sinh cư.
[12]Anh em thấy rõ thực hư,
Quyền hành tôi có thực như thế nào.
[13]Nói cho cha biết trước sau,

[a] Diên-san: la-ngữ Gessen, vùng đất phì nhiêu nhứt ở Ê-giếp-tô.

Mong người chấp thuận, tôi cầu ơn trên.
14Nói xong, Dư-tiệp ôm em,
Biền-mân âu yếm, ưu phiền đã tan.
15Đồng thời xiết chặt các anh,
Vui buồn kể lại bao năm xa lìa.

*

16Kinh thành náo động vấn đề:
Anh em Tể tướng hội về gặp nhau.
Triều đình cả đến Pha-rao,
Lấy làm hoan hỉ, lâm trào đề ra:
17"Trẫm nghe Tể tướng quê nhà,
Anh em vừa đến quả là rồng mây.
Đình thần cũng được vui lây,
Trẫm xin góp ý việc này với khanh,
Cho đoàn xe đến Trà-nam,
18Đón mời thân phụ tiến sang miền này.
19Nào là sản vật gia tài,
Nào là bửu quyến, các bầy chăn nuôi.
20Về đây vui sống thảnh thơi,
Trẫm ban đất tốt dựng đời ấm no.
Nhờ khanh giúp nước Giếp-tô,
Lòng ưu ái trẫm đền bù ơn khanh."

*

21Y theo vương lệnh thực hành,
Quan trên cung cấp áo quần anh em.
22Dồi dào lương phạn bạc tiền,
Tặng thêm lừa, ngựa, chở chuyên cần dùng.
23Cho đoàn hộ tống canh phòng,
Cùng là phẩm vật biếu dưng cha già.

24Khởi hành vừa bặt tiếng gà,
Quan khuyên hết thảy ôn hòa với nhau.

*

25Lúc buồn dầu lẹ cũng lâu,
Khi vui dầu chậm cũng mau hơn thường.
26Cha già mừng đón các con,
Nghe tin Dư-tiệp hãy còn sống an,
Làm quan đất Giếp song toàn,
Đã từng diệt đói, phục hoàn ấm no.
Vừa nghe Gia-cước ngẩn ngơ,
Nửa hư nửa thực, giấc mơ bàng hoàng.
27Các con gỡ mối băn khoăn,
Lại thêm lừa, ngựa, rần rần kéo sang.
Tưng bừng không khí hân hoan,
Cha già cảm thấy tâm thần hứng lên:
28"Muôn vàn cám đội ơn trên,
Dư-tiệp còn sống bình yên ở đời.
Quyết đi đến gặp con tôi,
Nhìn cho thấy mặt trước hồi lâm chung."

**

Đoạn XLVI

Chiên cừu tài sản ngoài trong,
Trại lều thu gọn đã xong vài ngày.
Gia-cước bảo các con trai,
Biếc-sâm tựu lại lập đài hiến dưng.
Cùng nhau tế Chúa cửu trùng,
Là ngôi Thượng đế tổ tông kính thờ.
2Ban đêm trong một giấc mơ,

Trời kêu Gia-cước dặn dò khuyên răn.
[3]"Đây là Trời của Bá-lâm,
Trời nhà I-giác quyền năng muôn đời.
[4]Hãy đi nước Giếp kịp thời,
Không nên lo ngại có Trời theo luôn,
Sẽ nên dân tộc rất đông,
Sinh cơ lập nghiệp, bảo tồn tương lai.
Sau Trời dắc trở về đây,
Dư-tiệp vuốt mắt ngươi ngày lâm chung."
[5]Hôm sau vào lúc rạng đông,
[6]Gia-cước tất cả cháu con họ hàng,
Lên xe vua đã gửi sang,
[7]Đem theo sản nghiệp thẳng đàng Giếp-tô.

*

[8]Bao năm gầy dựng cơ đồ,
Trà-nam đất hứa, bây giờ tản cư.
[9]Làm ăn phát đạt có dư,
Các con Gia-cước kể như sang giàu.
[10]Tôi trai, tớ gái ra vào,
Chăn nuôi tăng số, hoa màu thêm tươi.
[11]Các con ai cũng lập đời,
Vợ con sung túc, chỗ nơi thanh nhàn.
[12]Mấy năm gặp nạn cơ hàn,
Buồn trông sự sản mười phần còn ba.
[13]Ơn Trời đúng lúc mở ra,
Cánh tay Dư-tiệp cả nhà đỡ nâng.
[14]Đoàn người rời bỏ Trà-nam,
Chính tông Gia-cước theo danh sách nầy:
[15]Lệ-anh sinh sáu con trai,
[16]Bây giờ thê tử [17]không ngoài ba mươi.
[18]Diên-phan hầu thiếp [19]hai người,

[20]Bây giờ thê tử [21]kể mười sáu tên.
[22]La-cương hai gã trai hiền,
Dư-tiệp sinh trước và Biền-mân sau.
[23]Bây giờ thê tử đếm đầu,
[24]Là mười bốn mạng anh hào xứng danh.
[25]Trà-liên hầu thiếp, hai chàng,
Bây giờ thê tử một đàn bảy tên.
[26]Cọng chung con cháu, dâu hiền,
[27]Bảy mươi tất cả sang miền Giếp-tô.
Số này Dư-tiệp kể vô,
Thật người đã ở trào đô thuở giờ.
Ngoài ra không kể gia nô
Những người giúp việc, nông bô chăn bầy.
Đoàn người đông đảo gái trai,
Diên-san vừa đến, ngừng đây cặm lều.

*

[28]Dư-đạc đi trước về triều,
Báo cho Dư-tiệp mọi điều thể nao.
[29]Dư-tiệp mặc áo đại trào,
Ngồi xe tứ mã, quân hầu hai bên.
Trải qua làng mạc, điền viên,
Diên-san ngừng lại, người bèn đi chân.
Anh em, con cháu chào mầng,
Người vào trong trại, phụ thân đang chờ.
Ôm cha già, tóc bạc phơ,
Từ ngày ly biệt đến giờ bao năm.
Nhớ nhau phụ tử tình thâm,
Gặp nhau, nước mắt đã dầm dề tuôn.
[30]Cha già cất tiếng run run:
"Thấy con còn sống cha mừng xiết bao.
Bây giờ có chết chẳng sao,

Đội ơn Thượng đế đã lau lệ già."

*

31Dư-tiệp đề nghị đưa ra:
"Tôi về triều trước, trình qua thánh hoàng.
Gia đình tất cả đã sang,
32Có nghề căn bản là chăn nuôi bầy.
Đã lùa súc vật đến đây,
Xin vua cư ngụ vùng nầy phì nhiêu.
33Khi vào bệ kiến vương triều,
Anh em, thân phụ nhớ điều bàn đây,
Tâu lên hoàng đế được hay,
Dĩ nhiên mình được lâu dài Diên-san.
34Vì người Ê-giếp kiêu căng,
Có lòng kỳ thị nghề chăn chiên bò."

*

Đoạn XLVII

Bệ tiền văn võ tung hô:
"Pha-rao vạn tuế, Giếp-tô đại cường."
Bá quan từ các địa phương,
Theo phiên ngự duyệt nông thương tình hình.
Sau thì Tể tướng tấu trình:
"Anh em, thân phụ, gia đình đã sang.
Hiện thời tạm trú Diên-san,
2Năm người đại diện còn đang đứng ngoài."
Pha-rao ra lịnh cho đòi,
Bước vào triều bái, năm người qùi tâu:
3"Tệ thần, dòng dõi từ lâu,

Sống nghề chăn vật, mưu cầu miếng ăn.
Nhiều đời ở xứ Trà-nam,
Ngày nay nạn đói, cư dân phải dời.
4Nhờ ơn bệ hạ biển khơi,
Cho thần tá túc miền ngoài Diên-san."
5Day qua Tể tướng, vua rằng:
"Anh em ruột thịt của khanh tỏ bày,
6Nắm quyền định đoạt trong tay,
Vậy khanh tùy tiện an bài cho xong.
Diên-san hoặc một cánh đồng,
Cỏ xanh tươi tốt để dùng chăn nuôi.
Lựa trong dòng họ mấy người,
Đảm đang gia súc, tài bồi ngựa voi.
Về đây giúp trẫm trông coi,
Những đoàn cầm thú nhiều nơi kinh thành."
7Tiếp theo, Tể tướng đỡ nâng,
Cha già lần bước đến gần Pha-rao.
Cúi đầu chúc thọ ngôi cao,
Phước dư đông hải, lộc giàu nam san.
8Vua rằng: "tuổi lão bao lăm ?"
9Trăm ba mươi tuổi không bằng tổ tiên.
Bởi đời lưu lạc truân chuyên,
Mong ơn bệ hạ giúp yên tuổi già."
10Xong rồi bái tạ lui ra,
Trống chầu rộn rã, triều ca buông màn.

*

11Dư-tiệp thừa lịnh vua ban,
Chọn vùng đất tốt làm phần thổ cư.
12Anh em ruộng đất cấp dư,
Tùy người, tùy nghiệp, mục, ngư, canh, tiều.
Giống lành gặp đất phì nhiêu,

Một dân tộc lớn đang kiều ngụ đây.
13Nói qua chính sách kinh tài,
Của quan Tể tướng trong ngày gian nan.
Giếp-tô cho đến Trà-nam,
Muôn dân lâm nạn cơ hàn âu lo.
14Trước kia vàng bạc xuất kho,
Thu mua lúa gạo dự trù nhiều năm.
Đến khi nắng hạn hoành hành,
Trăm dân lần lượt bạc vàng xuất ra,
Để mua lúa gạo hoàng gia,
Cháo cơm đắp đổi chờ qua tháng ngày.
15Nhưng mà nạn đói dằng dai,
Lần hồi vàng bạc dân cày tiêu ma.
Kéo nhau rần rộ kêu ca,
16Bấy giờ Tể tướng lịnh ra thể nầy:
"Hãy đem súc vật đến đây,
Thay tiền đổi gạo chờ ngày có mưa."
17Trăm dân đổi hết bò lừa,
Nhưng thời hạn hán cũng chưa dứt nào.
18Họ bèn tập hợp kéo nhau,
Đến xin Tể tướng làm sao phân giùm.
Cuộc đời họ quá khốn cùng,
Bạc tiền, súc vật cạn sòng, phủi tay.
19Thế mà cái đói còn hoài,
Lẽ nào chờ chết mong ngài liệu cho.
Dân nghe Tể tướng phân phô:
"Ai còn ruộng đất bấy giờ khai ra,
20Thay tiền đong lúa về nhà."
Trăm dân hưởng ứng, dần dà đem giao.
Thế là trong một năm sau,
21Đất đai toàn quốc đã vào tay vua.
22Ruộng vườn sư sãi thì chừa,

Vì phần vua cấp để lo cúng thần.
23Tể tướng phổ cáo trăm dân:
"Từ nay ruộng đất về phần Pha-rao.
Mỗi người phải góp công lao,
Đất vua chia lại, đồng bào tùy gia.
Súc vật, tiền bạc phát ra,
Kể cả lúa giống mỗi nhà phải siêng.
24Hợp công dẫn thủy nhập điền,
Làm mùa, hoa lợi vương quyền định phân.
25Nhà vua ăn một phần năm,
Bốn phần còn lại về phần nông gia.
Để lo con, vợ, cửa nhà,
Phục hồi sự nghiệp, quốc gia thạnh cường."
26Kể ra cải cách canh nông,
Đã thành luật lệ phổ thông đến giờ.
Thi hành khắp đất Giếp-tô,
Bảo tồn vương nghiệp, ấm no dân cày.

*

27Từ khi lập nghiệp ở đây,
Cháu con Gia-cước mỗi ngày thêm đông.
Trước nhờ Dư-tiệp lương nông,
Sau nhờ chủng tộc đồng lòng làm ăn.
Một vùng hoang địa Diên-san,
Mấy năm sau đó mùa màng xanh tươi.
28Cha già gần đất xa trời,
Trăm bốn bảy tuổi bèn đòi các con.
Gọi Dư-tiệp đến bên giường,
29Cho người căn dặn lo lường việc riêng.
Dư-tiệp đến gặp phụ hiền,
Cha già chỗi dậy nỗi niềm thốt ra:
Về đây mười bảy năm qua,

Nhờ con giúp đỡ cửa nhà anh em.
30 Khi cha về với tổ tiên,
Xin đừng mai táng tại miền Giếp đây.
31 Hãy thề chắc chắn việc nầy,
Thi hài cha được chôn ngay quê nhà."
Dư-tiệp thề với cha già,
Chúng con thỏa mãn tang ma hẳn hòi.

**

Đoạn XLVIII

1 Được tin cha đã yếu rồi,
Dư-tiệp đến viếng đồng thời hai con.
Ấm-liêm, Mạnh-đạt theo chơn,
Để thăm ông nội nhờ ơn chúc lành.
2 Cha già gượng dậy nói rằng:
"3 Lư-gia thuở ấy, có lần hiện ra.
Thượng đế phán bảo với cha:
4 Sẽ cho miêu duệ tăng gia phú cường.
Trà-nam hãy chọn quê hương,
Trời ban đất ấy miên trường cho ta.
5 Hai thằng cháu nội của cha,
Sinh tại nước Giếp kể là tộc cha.
Cũng như Dư-đạc, Yết kha,
6 Về sau em chúng kể là tộc con.
7 Xưa kia đang lúc giữa đường,
Mẹ con đã chết, cha chôn bên lề.
Bảo-liêm[a] trực chỉ nẻo về,

[a] Bảo-liêm: Bethlehem. Mộ La-cương (Rachel) mẹ ruột Dư-tiệp (Joseph) chôn bên lề đường cái vào thành phố nầy.

Nhắc con chớ khá quên quê hương nhà.
8 Con con, cháu nội của cha,
Hãy đưa nó đến gần ta chúc lành.
9 Ấm-liêm, Mạnh đạt đứng gần,
10 Người rờ hai trẻ tay lần ôm hôn.
Không khen Thượng đế ban ơn,
11 Gặp con, lại được gặp luôn cháu mình."
12 Dư-tiệp cảm động lặng thinh,
Cha con quì lạy thấm tình thiết tha

*

13 Ấm-liêm bên trái cha già,
Mạnh đạt bên hữu nõn nà cả hai.
14 Giăng ra Gia-cước tréo tay,
Ấm-liêm tay mặt thế này là anh.
15 Người cầu Thượng đế Bá-lâm,
Là Chúa I-giác thành tâm kính thờ.
16 Giúp tôi từ bé đến giờ,
Chư thần hãy độ trẻ thơ nhơn hiền.
Nối danh tôi với tổ tiên,
Chúng cầu Thượng đế bình yên một đời.
Giúp chúng lớn mạnh khắp nơi,
Giúp cho xứ sở giống nòi tăng gia.
17 Dư-tiệp bèn đổi tay cha,
18 Rằng đây em nó kia là thằng anh.
19 Cha già không chịu nói rằng:
Đứa này mới thật trở thành dân đông.
Là em nhưng nó lớn hơn,
20 Rồi người chúc phước cho dòng Ấm-liêm.
Thế là người lập đứa em,
Ơn lành phước hậu đứng trên anh mình.
21 Nắm tay Dư-tiệp người nhìn:

Con ôi cha đến giờ sinh thì rồi.
Cầu Trời phù hộ đang thời,
Và sau đất tổ rạng ngời thì chung.
22Tặng con phần đất trổi hơn,
Anh em tất cả, là vùng ngày xưa,
Cha dùng tiền bạc để mua,
Cũng dùng cung kiếm tranh đua miền này.
Tiến lên đoạt lấy trong tay,
Hà-môn chủng tộc đến ngày diệt vong.

**

Đoạn XLIX

Rồi người tập hợp các con,
Đến nghe tiên báo nẻo đường vị lai.
2Bầy con Gia-cước nghe đây,
Yết-linh thân phụ trình bày dự ngôn.
3Lữ-bình anh cả các con,
Trổi về may mắn lại hơn uy quyền.
4Ví như giòng nước tràn lên,
Nhưng không phát triển, căn nguyên đau buồn.
Cả gan chà đạp gia phong,
Có danh vang dội mà không được gì !

*

5Sử-mông, Lễ-vị vô nghì,
Làm thì bạo ngược, sống thì mưu mô.
6Không theo đường lối thuở giờ,
Mà cha thành kính phụng thờ Chúa trên.
7Làm nhơ danh dự tổ tiên,

Gây thù chuốc oán, đảo điên cuộc đời.
Bị nhiều phân tán rã rời,
Các dân nguyền rủa, hưng thời chóng tan.

*

8Về phần Dư-đạc nổi danh,
Anh em ái mộ, lời lành tán dương.
9Kẻ thù khiếp phục, khôn đương,
Sức dường sư tử, mạnh dường kim ngưu.
Anh hùng cái thế, cứu nhu,
10Muôn đời phủ việt phất cờ đại vương.
Đến khi một Đấng phi thường,
Về trong thiên hạ, bốn phương đợi chờ.
11Tuyệt vời như một bài thơ,
Như đồng lúa chín vàng mơ khắp trời.
12Dưỡng nuôi, tế độ loài người,
Là nguồn ơn phước đời đời kính tin.

*

13Da-buông mạch máu hồi sinh,
Con thuyền hàng hải hành trình đó đây.
Dựng đời với cánh tay gầy,
Bạc vàng chất lại, đông tây hãi hùng.
14Yết-kha nằm nghỉ giữa đồng,
15Đợi mùa ngũ cốc lên bông tràn trề.
Kiên tâm chuyên chở nặng nề,
Nuôi đời no ấm không hề buồn vui.

*

16Cơ-đằng luật lệ cho đời,
Khẩu xà tâm phật cấn người hiểm nguy.

17 Rườm rà ngôn ngữ, văn thi,
Biết đem lý luận đỡ khi lạc đường.
18 Nguyện Trời gặp lúc tang thương,
Vững vàng tin tưởng, tai ương đỡ đần.
19 Về phần Cát-đại vững vàng,
Có ma khuấy động, có thần hộ thân.
20 Ái-xang bánh trái thơm lành,
Cho hàng vương giả, thứ dân thích dùng.
21 Niếp-tăng bầy lộc thung dung,
Khá đem miệng lưỡi bông lông cợt đời.

*

22 Về phần Dư-tiệp, con ơi!
Hào hoa phong nhã 23 khiến người ghét ghen.
24 Bao vây ném đá, bắn tên,
Nhờ Trời độ mạng bằng yên sinh tồn.
25 Trời cao sa xuống muôn ơn,
Biển sâu dưng hiến bao nguồn giàu sang.
26 Anh em nhờ đó vững an,
Đau thương cũng dứt, cơ hàn cũng no.

*

27 Biền-mân đen tối ý đồ,
Mộc-lang gây hấn cõi bờ bốn bên.
Sinh cư thường cậy cung tên,
Đi xa đạo nghiã, bỏ quên cấy cày.

*

28 Bầy con tất cả mười hai,
Được cha tiết lộ tương lai mỗi người.

29 Sau cùng trối lại vài lời:
"Khi cha nhắm mắt táng nơi quê nhà.
30 Đất này tổ phụ chúng ta,
Tậu làm mộ địa đã ba bốn đời.
31 Bá-lâm yên giấc đây rồi,
Sa-lan, I-giác đồng thời nghỉ an.
Lan-bạch rồi tới Lệ-anh,
Mà cha cũng đã lập tang sau nầy ..."
32 Ngập ngừng rán nói tới đây,
Rồi nằm thim thíp ... xuôi tay một đời.

**

Đoạn L

Thấy cha già đã tất hơi,
Dư-tiệp vuốt mắt, hôn nơi mặt người.
Các con than khóc sụt sùi,
Phát tang con cháu khắp nơi trong vùng.
2 Dư-tiệp truyền các chuyên môn,
Hợp nhau ướp xác, thuốc xông thi hài.
3 Ướp xông đủ bốn mươi ngày,
Rồi thì tẩn liệm quan tài mộc hương.
Giếp-tô, dân được tin buồn.
Dành hơn hai tháng khóc thương người hiền.

*

4 Dư-tiệp tâu dưới bệ tiền,
Hạ thần thân phụ qui thiên trối rằng:
5 Hãy đưa về đất Trà-nam,
Cho người an nghỉ nằm gần tổ tiên.

Mong ơn hoàng thượng đặc quyền,
Cho thần lo lắng việc riêng của mình.
Khi xong trở lại đế kinh
Hết lòng phục vụ triều đình như xưa."
6 Bấy giờ được lịnh nhà vua,
Dư-tiệp định lễ[7] tống đưa cha già.
Giếp dân góp mặt tham gia,
Có đoàn trưởng lão triều ca dự tùng.
8 Họ hàng, thân tộc theo cùng,
Diên-san vắng bóng, chỉ còn trẻ con.
9 Có quân hộ tống lên đường,
Đám tang long trọng, địa phương chưa từng.
10 Tang đoàn sau đó qua sông,
Đến nơi mộ địa tế vong bảy ngày.
11 Người dân bản xứ đó đây,
Tới coi đông đảo, ma chay[a] khác thường.
12 Anh em hoàn tất mọi đường,
Như lời cha trối[13] hết lòng hiếu thân.
14 Cùng nhau về đất Diên-san,
Dư-tiệp trở lại việc quan triều đình.

*

15 Anh em lo ngại phận mình,
Cha già đã mất, đệ huynh cũng mờ.
Dư-tiệp sẽ nhắc tội xưa,
Đem ra rửa hận, nguy to phen nầy.

[a] Ma chay: Người xưa mượn danh từ nầy để chỉ việc cúng tế linh đình theo phong tục người An-nam đối với kẻ chết. Thật ra đám táng của Gia-cước (Jacob) có thể theo tang lễ long trọng của dân Ai-cập xưa.

16 Anh em bèn đến trình bày,
Xin tha việc ác những ngày còn thơ.
17 Nghĩ cha già mới xuống mồ,
Anh em chém giết, Giếp-tô xầm xì.
Lạy quan hỉ xả,quên đi,
Chúng tôi nô lệ đền nghì ơn tha.
Mấy lời Dư-tiệp nghe qua,
Người liền kêu trách, lệ òa chứa chan.
18 Anh em lập tức vầy quanh,
Sấp mình xuống lạy, xin làm tôi quan.
19 Dư-tiệp liền đỡ các anh:
Đừng làm như vậy, đã đành khó coi.
20 Lẽ nào em cãi ý Trời,
Thiên hành như thử[a], người đời phải theo.
21 Các anh chớ sợ hiểm nghèo,
Phần em cấp dưỡng mọi điều luôn luôn.

*

22 Ngược xuôi trên biển âm dương[b],
Kẻ đi người tới theo đường tử sinh.
Dư-tiệp sống cảnh thanh bình,
Nam kha một giấc thấy mình già nua.
Trăm mốt tuổi thọ có thừa,
Được nhiều cháu chắt nô đùa bên chân.
23 Một hôm mời hết mấy anh,
Dư-tiệp nhắc lại ơn lành Trời ban.

[a] Trời làm như vậy, người cãi được nào, thiên số nan đào, phải tri thiên mạng, đừng đem lòng oán, mà phải khổ thân...(Bài vè cổ)
[b] Cõi đời nầy. Cuộc sống trần gian.

Kể từ tổ phụ Bá-lâm,
Đến đời I-giác và thân phụ mình[a]
Hứa cho vùng đất cư sinh,
Trà-nam muôn thuở trở thành cố hương.
Dầu nay xa cách đôi đường,
Ngày sau Trời sẽ ban ơn trở về[b].
24Các anh hãy giữ lời thề,
Khi em nhắm mắt, nhớ di hài nầy,
Khi nào Trời dạy bỏ đây[c],
Đem về đất tổ, ngày rày biết ân.

*

Đời người trong kiếp trăm năm,
Làm sao sánh được thời gian của Trời.
25Dư-tiệp sau đó qua đời,
Một trăm mười tuổi, theo lời trối trăng.
Cháu con ướp xác tạm quàng,
Chờ ngày Thượng đế gọi dân trở về.

**

[a] Nhắc lại lời Thiên chúa đã hứa từ đời Abraham, đời Isaac và đến đời Jacob nhiều lần.
[b] Việc trở về nầy đã ghi trong Kinh thánh, quyển Exodus. Ngày xưa thầy cả Lữ-y Đoan soạn Sấm Trruyền ca, gọi là Lập quốc kinh (quyển II).
[c] Đọc lại đoạn 46 câu số 4(Gen XLVI,4), Thiên chúa dạy Gia-cước (Jacob) di tản qua E-giếp-tô (Ai-cập) và đã hứa sẽ đem trở lại. Đọc lại đoạn XV câu 13-14 (Gen. XV, 13-14) Thiên chúa cho Bá-lâm (Abtaham) thấy trước con cháu ông sẽ di tản ra ngọai quốc và hứa sẽ đem trở về.

Lời Kết

Tích xưa cho thấy vấn đề:
Sự đời, sự đạo đi kề bên nhau,.
Đời thì danh lợi xôn xao,
Đạo thì trầm lặng để cầu ý ngay.
Thế gian phải có một ngày,
Hầu coi thắng lợi về tay ông Trời[a].

Lữ y Đoan

[a] Người xưa nhìn vào Kinh thánh, theo quan niệm *mưu sự tại nhân và thành sự tại thiên,* nên đã hạ bút kết luận quyển Tạo đoan kinh (Génésia) một câu như thế.

PHỤ LỤC

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Theo truyền khẩu, bổn Sấm -truyền ca nầy do linh mục Louis Đoan (thầy cả Lữ-y Đoan) viết ra lối năm 1670.

Ngài là một nhà thông thái Hán học, gia nhập đạo Công-giáo lúc thiếu thời và tình nguyện làm thầy giảng buổi sơ khai công-giáo ở Đàng trong. Ngài viết nhiều tập thơ về giáo lý, giúp bổn đạo dễ bề học hỏi. Trong số đó, có bổn Sấm-truyền ca rất công phu, ngài viết theo thể thơ lục bát là loại văn chương bình dân thời đó.

Ngài đúc kết ngắn gọn theo cảm nghĩ và hiểu biết của dân tộc Á-đông; vì đó người ta nhận thấy bổn Sấm-truyền ca là một hòa đồng văn hóa Á-đông và Khi-tô giáo. Hạng văn nho thời đó mến phục và thích đọc tác phẩm nầy, cũng có một số người trí thức đã xin theo Công-giáo.

Lúc già trên 60 tuổi, nhận thấy tài đức và lòng nhiệt thành, nên đức Vít-vồ Lâm-biên-mộc, (Đức cha Lambert de la Motthe) giám mục Địa phận Đàng trong đã phong chức linh mục cho ngài, tại Kẻ-chàm (Cacham) thuộc vùng Quảng ngãi năm 1676.

Bổn Sấm-truyền ca của ngài, đã bị các linh mục ngoại quốc thời đó chống đối, viện lẽ đã pha trộn nhiều tư tưởng ngoại giáo. Dầu sao cũng có người gìn giữ và khi chạy nạn cơn bắt đạo thời chúa Nguyễn

phúc Chu (1691-1725) ra lịnh cấm đạo Công-giáo rất nhặt năm 1701, họ đã mang theo vào đất Đồng-nai.

Sống len lỏi với thổ dân, tìm nơi hoang địa hợp nhau khai phá đất đai lập nghiệp sinh sống, theo cái thế da beo: việt đông thổ rút, việt rút thổ đông , chịu đựng biết bao gian lao khổ cực để sống và giữ đạo cách âm thầm.

Đến năm 1757, chúa Nguyễn phúc Khoát hoàn toàn làm chủ vùng Thủy-chân lạp (miền Lục tỉnh) và phân khu hành chánh. Bấy giờ nhiều làng xã người Việt kê khai lên bản đồ đất nước, đồng thời các vùng công giáo cũng ra mặt như Cái-mơn, Cái-nhum, Mặt-bắc, Bả-giồng ... là những vùng đa số là công-giáo.

Bổn Sấm-truyền ca được tìm thấy ở Cái-nhum, Cái-mơn thuộc Long-hồ dinh (hiện nay, 1956, thuộc tỉnh Bến tre). Có người viết ra chữ quấc ngữ từ bổn gốc chữ Nôm, và đã được chuyền tay nhau chép lại và phổ biến rất hạn chế, vì lẽ quá dài và ít người có đủ khả năng về văn hóa giữa thời Hán, Nôm và chữ quốc ngữ đang tranh dành chỗ đứng dưới chế-độ Pháp-thuộc tại Nam-kỳ.

Bổn Sấm-Truyền ca này được chép lại nhờ linh mục Phao lồ Qui (địa phận Sài-gòn) cho mượn.

Lúc nhà in công giáo của địa phận Sài-gon mới thành lập tại nhà thờ Tân-định (Sài-gòn), nhiều giáo hữu và linh mục nhiệt tâm muốn xuất bản tác phẩm nầy. Nhưng qua nhiều lần thảo luận, không đi đến kết quả, vì hai lý do:

Vì chi phí quá nặng đối với nhà in còn nghèo, số vốn xuất bản không được đức Giám-mục sở tại trợ cấp. Kế đó, do ý kiến các linh mục Pháp không đồng ý, vì e bản dịch Sấm-truyền ca không lột hết ý nghĩa của Kinh-thánh theo bản Vulgata.

Khoảng năm 1920-1930, tại Sài-gon có nhiều báo chí công-giáo do giáo dân đảm trách, như nhựt báo Công-giáo đồng thinh của Đoàn Kim Hướng; tuần báo công-giáo tiến hành của Đoàn công Chánh; tuần báo Dân-Nam của Tô-đức Thế; tuần báo Dân-hiệp của Nguyễn cang Thường ... và báo Nam-kỳ địa phận là tờ liên lạc thông tin của Tòa Giám-mục Sài-gon do linh mục lãnh đạo, đã xuất bản từ đầu thế kỷ XX. Trong thời gian nầy, theo lời Paulus Tạo, ký giả công giáo đang giúp tuần báo Nam-kỳ địa phận (Nhà thờ Tân-định, Sai-gòn) thì ông Trần hớn Xuyên (họ đạo Cái-mơn, Bến tre) đã giao tận tay ông bổn Sấm-truyền ca và yêu cầu có thể xuất bản hoặc đăng tải từng phần trên báo chí công-giáo, nếu có thể được.

Bổn Sấm-truyền ca nầy không khác với bổn của linh mục Phao-lồ Qui bao nhiêu, mà ông Paulus Tạo hiện có, do con cháu của linh mục tại Mỹ-tho giao lại. Bổn của linh mục Phao-lồ Qui thì có đánh số câu như Kinh thánh; còn của Trần hớn Xuyên không có.

Bổn của linh mục Phao-lồ Qui, được Paulus Tạo chuyển lại cho báo Công-giáo Tiến hành, sau đó chuyển về báo Dân-hiệp. Nhưng rồi, vì nhiều lý do, nhứt là lý do tác phẩm quá lớn, gồm năm quyển đầu của bộ Kinh-thánh Cựu-ước; hơn nữa, tác phẩm bị chê là không còn hợp thời: thời tản văn đang tiến triển mạnh, đẩy lùi thời văn vè vào quá khứ. Do đó bổn Sấm-truyền ca bị xếp vào tủ tài liệu của báo chí. Năm 1947, Nguyễn cang-Thường về giúp tạp chí Tông-Đồ, thì mang theo một mớ văn liệu, trong đó có bổn Sấm truyền ca.

Năm 1950, báo Tông-Đồ dời trụ sở từ số 6 đại lộ Luro đến số 1 đường Frère Guillerault, thì các văn liệu cũng được chở theo, xếp vào các kệ sách báo.

Thời cuộc biến chuyển mau lẹ, chiến tranh nổi lên khắp nước, người ta chỉ còn lo sống với chết là vấn đề quan trọng hằng ngày, mọi việc khác xếp lại tất cả.

Năm 1952, nhà báo Tông-Đồ bị bão làm sập đổ, văn liệu hư hại hơn phân nửa. Bổn Sấm-truyền ca hư hỏng hoàn toàn ba quyển sau, vì bị nước ngập và mối xông phá, chỉ cò hai quyển đầu là Genesia và Exodus. Quyển Exodus bị mối tàn phá phân nửa.

Sau phong trào di cư năm 1954, nhà báo Tông-Đồ cất lại vào địa thế nhứt định, phía sau Nhà thờ Chợ đũi (1. Bùi Chu, Quận 2, Sài-gon), thì các văn liệu còn lại chút ít tập trung về đó. Năm 1956, thấy bổn Sấm-truyền ca nầy bị hư hao nhiều, tôi cố gắng chép lại, để kho văn liệu công giáo sau nầy khỏi thiếu một tài liệu qúi giá của người xưa.

Sài-gon ngày 15-10-1956
Thaddoeus Nguyễn văn Nhạn
Báo Tông-Đồ (Sài-gon)

CHỈ LỤC TÊN ĐẤT VÀ TÊN NGƯỜI

TÊN TRÍCH TRONG BÀI	TÊN GỐC LATIN / PHÁP	TÊN TRONG BẢN GỐC	VỊ TRÍ TRONG CHÚ THÍCH	VỊ TRÍ TRONG BÀI THEO ĐOẠN: CÂU
A-bên	Abel	An-biên	IV:2a	IV:4,8,25; V:2.
A-ga	Hagar	Ả-dạ	XVI:2e	XVI:4,6,13; XXI:14,15,17,18.
A-dong	Adamus	A-dương	I:19a	II:19,21,22; III:9,17,20,21; IV:25.
A-đam				V:1.
A-ma-lốc	Amalécites		XIV:7a	
A-muôn	Amorrhés		XV:16a	
A-phác	Arpakshad		XI:11c	
A-ram	Araméen		XXII:24*	XXVI:15.
A-ran			XI:25e	
Ai-cập	AEgyptus		XII:10c	
Ải-xang	Aser		XXX:13a	XXXV:26.
Ẩm-liêm	Ephraim		XLI:51b	XLVIII:1,9,13,14,20
Am-môn	Ammon	Hoành-môn	XIX:38c	
Am-nha	Armenia		VIII:4a	
An-buông	Arbée		XXIII:1e	XXXV:27.

Ấn-giao	Esau		XXV:25a	XXV:27,28,30,31, 33,34; XXVI:31; XXVII:2,4,15,19, 24,30,34,36,38,41; XXVIII:6,9; XXXII:4,6,11,18, 20; XXXIII:1,4,7,11,16; XXXV:1,29; XXXVI:1,6,7,19.
Áp-ram	Abraham		XI:31*	XII:0,4,8,10,16, 17,18; XIII:1,8,13,15,18; XIV:13,15,16,19, 20; XV:1,6,10,11,13, 17; XVI:4,15; XVII:3,5; XXXI:42; XXXII:9; XXXV:12.
Ấp-lâm	Abraham		XI:25e	
Ấn-xuyên	Assyrios		II:13f	
Ba-bền	Babel	Bá-biện	XI:9a	
Babilon	Babilon	Ba-tỷ-luân	X:10b	
Ba-rách	Barad	Ba-lạc	XVI:14a	
Bảo-liêm	Bethléhem		XXXV:19d	
Bằng-phan	Putiphar		XXXVII:36a	XXXIX:1,4,6.
Bá-lạc-đình	Palestine		XXI:34c	
Bá-lâm	Abraham			XLVI:3; XLVIII:15; XLIX:31; L:23.
Biển-mân	Benjamin		XXXV:18b	XXXV:34; XLII:4,36,37,38; XLIII:13,29,34; XLIV:19; XLV:14;

				XLVI:22; XLIX:27.
Biếc-sâm	Bersabée		XXI:31a	XXVIII:10; XLVI:1.
Bổ-tuân	Bathuel		XXII:21c	XXIV:33; XXVIII:5.
Bửu-tiên	Béthel		XII:8a	XIII:3; XXVIII:18; XXXI:13; XXXV:1,6,15.
Ca-đê	Cades	Cao-đê	XVI:14c	
Ca-in	Cain	Khả-âu	IV:1a	IV:3,5,16,17,24; V:2,31; VI:1.
Cai-nam	Kénan		V:9c	
Cam	Cham	Cân-pha	V:30e	VI:10; IX:18,20,21,27; X:6.
Ca-na-an	Chanaan	Trả-nam	X:15b	
Cát-đại	Gad		XXX:11b	XXXV:26; XLIX:19.
Cơ-đẳng	Dan		XXX:6g	XXXV:25; XLIX:16.
Cự-sơn	Cousch		II:12d	
Da-buông	Zabulon		XXX:19b	XXXV:23; XLIX:13.
Dêu	Deus		XXXV:7b	
Di-an	Seir		XXXII:3a	
Diênla	Gerare		XX:4h	XXVI:6,17,26.
Diên-phan	Zelpha		XXIX:24c	XXXV:26; XLVI:18.
Diên-san	Gessen		XLV:10a	XLVI:27,29,33; XLVII:1,4,6,27; L:8,14.
Di-khang	Géhon		II:12c	
Di-yên	Edom		XXXIII:14a	XXXVI:8.
Dự-bãng	Jubal		IV:21d	
Dục-bảo	Jesboc		XXV:2d	
Dư-đạc	Judas		XXIX:35d	XXXV:23;

				XXXVII:26; XXXVIII:1,6,11,12, 13,15,18,20,22, 24,26; XLIII:3,8; XLIV:11,16,18; XLVI:28; XLVIII:5; XLIX:8.
Du-tiệp	Joseph		XXX:24d	XXX:25; XXXIII:7; XXXV:24; XXXVII:2,3,9,13, 14,15,23,28,31,36; XXXIX:1,4,5,6,7, 11,12,20,23; XL:3,4,7,8,12,16, 18,21; XLI:14,16,28,38, 40,44,45,50,54,55; XLII:7,8,35,38; XLV:3,4,14,26,28; XLVI:4,13,22,27, 28,29,31; XLVII:11,27,28,29, 31; XLVIII:1,12,17,21; XLIX:22; L:1,2,4,6,14,15,17, 19,22,23,25.
Đan-thành	Dan		XIV:14c	
Đá-bạc	Jaboc		XXXII:22a	
Đỗ-công	Edom		XXV:34b	
E-và	Heve,Eva,		III:1a	III:7,20; IV:1.
Ê-đen	Eden	Yến-đan	II:14h	
Ê-giếp	AEgyptus		XII:10c	XV:19; XVI:3; XLVI:34.

Ê-nóc	Enoch	I-mẫn	IV:17a	
Escol			XIV:14b	
Gia-bên	Jabal		IV:20c	
Gia-cước	Jacob	Da-cước	XXV:25a	XXV:27,28; XXVII:6,9,10,16, 19,21,24,30,35, 41,42,46; XXVIII:1,6,8,10,16; XXIX:4,5,7,9,13, 15,18,19,24,28; XXX:25,29,31,35, 37,42; XXXI:1,4,47,19,23, 26,31,36,45,54; XXXII:1,4,7,18,19, 24,25,26,27,28,29, 30,31; XXXIII:1,11,12,15, 19; XXXIV:5,7,13,21, 27,30,31; XXXV:1,2,5,7,9,13, 20,21,23,29; XXXVII:1,2,10,32; XLII:1,6; XLIII:2; XLV:26; XLVI:1,2,6,9; XLVII:27; XLVIII:14; XLIX:2.
Gia-liệt	Jared		V:15g	
Giang-lân	Zamiran		XXV:2d	
Giao-lập	Galaad		XXXI:48b	XXXVII:25.
Gia-phết	Japhêt	Gia-phần	V:31f	VI:10; IX:18,23,26; X:2.
Giếp	AEgyptus		XII:10c	XXXVII:28;

				XXXIX:1,5; XLI:29,56; XLII:1; XLIII:2,5,31; XLV:26; XLVI:6; XLVII:20; XLVIII:5; L:6.
Giếp-địa	AEgyptus		XII:10c	
Giếp-tô	AEgyptus		XII:10c	XII:17; XXI:21; XXV:18; XXVI:2; XXXVII:25,36; XLI:8; XLII:6; XLV:20; XLVI:7,27; XLVII:1,13,26; L:3,17.
Giu-đâu				XXXII:32.
Giu-đong	Jordan	Dự-giang	XIII:11a	
Gô-mô	Gomorrhes		XIV:11a	XIX:28.
Hà-lâm	Haran		XI:30h	XII:0,5; XXVIII:10; XXIX:4.
Hà-môn	Hémor		XXXIII:19b	XXXIV:2,6,8,11,20, 26.
Hân-long	Héro		XXXVIII:3c	XXXVIII:6.
Hà-phang				XLII:7.
Hạc-châu	Heth		XXIII:3f	XXIII:16.
Hảo-lương	Hévilath		II:11b	
Hải-thành	Hai		XII:8b	
Hi-bân	Heber	Hiển-bằng	XI:14e	
Hiệp-long	Ephron		XXIII:9a	XXIII:10; XXV:11.
Hiểu-liêm	Hirman,		XXXVIII:1g	XXXVIII:12.
Hoành-môn	Ammon		XIX:38c	
Hổ-năng	Onan		XXXVIII:4d	XXXVIII:8,10.
Hy-bá	Hebtoeus		XXXIX:16a	XL:15; XLI:12.

Hy-lộc	Hénoch		V:18h	V:22,24.
Hữu-phong	Hébron		XIII:18c	
I-giác	Isaac		XVII:19a	XVII:21; XXI:3,9,12; XXII:2,3,6,7,10,13; XXIV:2,5,8,36,62, 67; XXV:5,9,19,26; XXVI:1,6,7,9,12, 17, 23,25,30,33; XXVII:1,18,22,32; XXVIII:13; XXXI:42,53; XXXII:9; XXXV:12,28; XLVI:3; XLVIII:15; XLIX:31; L:23.
Ích-manh	Ismael	Ức-miên	XVI:14b	XVI:15; XVII:18,19,25; XXI:9,10,13,20,21; XXV:9,12,17; XXVIII:9.
Kê-ru-bim	Chérubim	Cơ-Biên	III: 24*	
Lệ-anh	Léa		XXIX:16a	XXIX:23,32; XXX:9,15,16,21; XXXIII:2,6; XXXIV:1; XLVI:15; XLIX:31.
Lễ-ưng	Reu		XI:18a	
Lễ-vị	Lévi		XXIX:34c	XXXIV:25; XXXV:23; XLIX:5.
La-cương	Rachel		XXIX:16c	XXIX:9,12,17,18, 21,27,28,31; XXX:1,6,9,14,15, 22; XXXI:20,32,33; XXXIII:2,7; XXXV:8,16,19,24;

				XLVI:22.
La-mạch	Lamech	Gia-biên	IV:19b	4,23,24; V:25,28.
Lã-bàng	Laban		XXIV:29c	XXVII:43; XXVIII:5; XXIX:5,14,15,19, 22,26; XXX:26,31,34; XXXI:23,24,25,33, 35,43,48,55.
Lan-bạch	Rebecca		XXII:22a	XXIV:28,44,51,55, 57,61,64; XXV:21; XXVI:7; XLIX:31.
Lót	Loth	Lộc-công	XI:1e	
Lộc	Loth		XI:1**	XIX:10,12,14,15, 18,21,23,26,28, 30,38.
Lộc-công	Loth		XI:25e	XII:5; XIII:1,6,810; XIV:12,15.
Lư-gia	Luza		XXVIII:18e	XXXV:6; XLVIII:3.
Lữ-bình	Ruben		XXIX:32a	
Mai-lệ	Maheleth		XXVIII:9b	
Mã-điền	Madian		XXV:2d	
Mã-liệt	Animélech		XX:2i	XX:8,14,17; XXI:22,26,29,33; XXVI:1.
Mã-thư-san	Mathusalem		V:21a	V:27.
Mặc-đăng	Madan		XXV:2d	
Mộc-lang				XLIX:27.
Mạch-liên	Mahaléel		V:12f	
Mạch-tam	Mésopotamia		XXIV:10b	XXXIII:18; XXXV:26.
Mạc-linh	Mambré		XIII:18a	
Mạnh-đạt	Manasse		XLI:51a	XLVIII:1,9,13.

Minh-điệp	Melchisédech		XIV:18h	
Mã-ap	Moab	Mông-á	XIX:37a	
Na-khôi	Nachor		XI:22c	XXIX:5.
Nã-khôi			XXXI:53a	
Nem-rốt	Nemrod	Niêm-lộc	X:8a	
Niếp-tăng	Nephtali		XXX:8h	XXXV:25; XLIX:21.
Ninh-vi	Ninivê		X:12c	
No-e	Noe	Nhữ-yên	V:28c	V:30; VI:8,14,22; VII:1,6,8; VIII:6,9,12,16,18, 20; IX:8,18,19,23,27.
Nương-mai	Noema		IV:22f	
Ơ-phách	Euphrate	Uông-phát	II:14g	XV: 20
Pha-lăng	Pharan		XXI:21b	
Pha-rao	Pharaon		XII:15a	XII:18; XL:1,20; XLI:1,4,7,14,15,37, 44,55; XLV:8,16; XLVII:1,2,7,23.
Phân-cơ	Phicol		XXI:22c	XXI:33.
Phan-liệt	Phaleg		XI:16f	
Phân-nguyên	Phanuel		XXXII:30d	
Phiên-lịch	Philistin		X:14a	
Phi-sơn	Phison		II:11a	
Ra-ham	Abram	Bá-Lâm	XVII:5b	XVII:17,23,24; XVIII:1,6,16,22,33; XIX:27; XX:1,4,7,9,15,18; XXI:1,5,11,12,22, 24,27,33; XXII:2,3,5,10,13,

				15,20; XXIII:3,12,16,18; XXIV:1,2,7,34, 47, 65; XXV:1,5,7; XXVI:5,24; XXVIII:4,13.
Sa-duật	Sarug		XI:20b	
Sa-lan				XLIX:31.
Sa-liên	Saleg		XI:12d	
Sa-nương	Aseneth		XLI:45b	
Sa-ra	Sara	Sa-lâm	XVII:15a	XVII:19; XVIII:7,15; XX:2,16; XXI:3,10,13; XXIII:1,18; XXIV:36; XXV:10.
Sa-rai	Sharai	Sa-lan	XII:5a	XVI:1,4,6; XVII:15.
Sa-thư	Cétura		XXV:1c	
Sơ-cuộc	Socoth		XXXIII:19d	
Sem	Sem	Siêu-mộc	V:30d	VI:10; IX:18,26; X:21,32; XI:10; XXXIV:1,29.
Set	Seth	Sĩ-thức	IV:25a	IV:26; V:3; VI:1.
Sinh-việt	Silvestrem		XIV:3c	
Si-kiêm	Sichem		XII:6b	XXXVII:13,14.
Si-mông	Siméon		XXIX:22b	
Sô-đông	Sodoma		XIII:12b	XIV:11,17,21; XVIII:16,20; XIX:27.
Su-rê				XVI:6.
Su-la	Sela		XXXVIII:5e	XXXVIII:11,26.
Sử-mông				XXXIV:25;

				XXXV:23; XLII:25,36; XLIII:4,23; XLIX:5.
Thậm-đa	Abundantia		XXVI:33a	
Thanh-lê	Tharé		XI:24d	XI:27.
Thanh-mai	Thamar		XXXVIII:6f	XXXVIII:11,14, 24,27.
Thiên-san	Moriah		XXII:2a	
Thủy-nga	Dina		XXX:21c	XXXIV:04,25.
Tích-giang	Tigris		II:13e	
Trà-lê				XXXV:25.
Trà-liên	Bala		XXIX:29c	XLVI:25.
Trà-nam	Chanaan		X:15b	XII:5,6; XIII:13; XVII:8,24,31; XXVIII:2; XXXI:18; XXXV:6; XXXVI:5; XXXVIII:2; XLII:7; XLV:17; XLVI:8,14; XLVII:3,13; XLVIII:4; L:5,23.
Trường-giang	Euphrate		II:14g	
Từ-canh	Tubalcain		IV:22e	
U-thành	Ur		XI:28g	
Việt-sở	Jacsan		XXV:2d	
Xuân-anh	Sue		XXXVIII:2b	
Xuân-ân	Dué		XXV:2d	
Xuyên-địa	Sur		XX:1g	
Yết-kha	Issachar		XXX:18a	XXXV:23; XLVIII:6.
Yết-linh	Israel		XXXII:28b	XXXIII:19; XXXV:9; XLIX:2.
Ý-nữu	Enosh		IV:26b	

MỤC LỤC

TIẾT MỤC

THƯ VIỆN



Tập San Y Sĩ
6338 Victoria, Suite 6
Montréal, Québec
Canada H3W 2S5

Giá bán: 18$00